

TAGALAU 18

Tuyển tập Sáng tác - Sưu tầm - Nghiên cứu văn hóa Chăm

NHIỀU TÁC GIẢ
Jalau Anưk
(*Chủ biên*)

TAGALAU 18

Tuyển tập Sáng tác - Sưu tầm - Nghiên cứu văn hóa Chăm

စာအုပ်တိုက်အတွက် စာအုပ်တိုက်အတွက် စာအုပ်တိုက်အတွက်

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
Katé-Ramâwan 2015

Tagalau xin tri ân các Ông/ Bà:

Lưu Quang Sang, Ysa Cosiem, Lưu Quang Sáng, Chế Mỹ Lan, Đảng Văn Thoại, Thạch Ngọc Xuân, Lâm Gia Tân, Phú Văn Lưu, Quảng Đại Tân, Dương Tấn Thạnh, Bá Trung Tuyên, Ali Bá, Trúc Lưu, Châu Văn Thủ, Rohim Thành, Sara Don, Dương Thanh Nhàn, Trương Hải Chi Lâm, Văn Thị Băng Thảo, Trương Văn Đoàn, Dụng Chinh đã giúp đỡ, hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần để **Tagalau 17** đến tận tay bạn đọc trong và ngoài nước một cách kịp thời nhân dịp Rija Nagar 2015 vừa qua. Tagalau 18 rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, yêu thương của quý vị độc giả, mạnh thường quân. Xin đa tạ!

TAGALAU 18

MỤC LỤC

7	LỜI MỞ	Mùa Tagalau Nở
---	---------------	----------------

THƠ

11	Đồng Chuông Tử	Mỹ Sơn - Linh Dược - Chàng Núi
13	Tuệ Nguyên	Kẻ Xây Đền - Kí Ức Hoang - Thời Lạc Bóng Thời Tàn Loạn - Thời Mạt Tâm
15	Khaly Chàm	Với Hình Ảnh Trừu Tượng - Liên Tục Hình Ảnh Hiện
17	Uyên Nguyên	Những Trích Đoạn
18	Trầm Ngọc Lan	Mùa Thu Không Em - Buồn Lưu Dân
20	Đào Thái Sơn	Mẹ tôi
21	Amurchandra Lưu	Hồn D[r]ời

TRUYỆN

22	Trà Vigia	Rỉ Hồn Du Mục
37	Hoàng Long	Luân Hồi - Điểm Cân Bằng - Trầm Lắng

THƠ-VĂN TRẺ

41	Trương Văn Chánh	Giấc Mơ Hoang
42	Rama Duong	Âm Vang Kate
43	Lưu Anh Tạng	Thánh Đường Mini

THƠ-VĂN TIẾNG CHĂM

53	Kiều Dung	Page o ligaih - Bơm guh
56	Jaya Thuksiam	Rai Mưnuix - Adei Dahlak - Likau Juai Pacalah
59	Phú Đạm	Pơh Jalan Duh Tanưh - Mai Saong Adei - Sa Harei Hajan
62	Inrasara	Xa-ai - Poh Catôy Tanưh
69	Jaya Hamu Taran	Mưn Akhar - Padei Min Ô Dơh - Mei Lơy Jôy Bbuah

72	Van Ikan	Adei kamei Pa-bblap
73	Ngọc Tảo	Bal pađiak mai

NHẬN ĐỊNH - PHÊ BÌNH

74	Inrasara	Giải Huyền Thoại &...
88	Guga	Miền Cao Tư Tưởng (1)

KÝ SỰ

97	Nguyễn Viễn Sự	Xứ hoang mạc mùa hạn hán
----	----------------	--------------------------

TẢN VĂN - TÙY BÚT

117	Trà Vigia	Thiên Chức
120	Jalok	Lời Ru
124	Đào Thái Sơn	Từ My Ê đến Huyền Trân công chúa
127	Trà La Ding	Bức Thư Gửi Con Đang Học Ở Nước Ngoài

GÓC NHÌN

137	Chế Vỹ Tân	Những Suy Nghĩ Tản Mạn Về Nếp Sống VH-XH Chăm
142	Vija Nhân	Giới Thiệu Về Đền Po Sah Ở Palei Caok
143	Thập Liên Trường	Nhận định về tiếng Chăm trên báo ảnh trang 27 tháng 11-2014
150	Isvan	Làng Chăm Tánh Linh

NGHIÊN CỨU - VĂN HÓA

160	Thập Hồng Luyện	Nghi lễ Kabaw Jiâ ở tháp Po Glaong Girai
168	Jashaklikei	Lễ Hội Ramưwan Của Cộng Đồng Người Chăm Awal

TRÍCH LỤC - SƯU TẦM

172	Thiên Sanh Cảnh	Sự tích Pô Rô Mê
-----	-----------------	------------------

TIẾNG CHĂM CỦA BẠN

175	Ngọc Tảo	Mục từ vựng về tên gọi động vật
-----	----------	---------------------------------

TIN & SÁCH

LỜI MỞ

MÙA TAGALAU NỞ

Nóng! Nóng từ ngoài đời nóng vào, nóng từ trong người nóng ra. Nước! Nước từ trong người tuôn ra, ứa ra từng giọt mồ hôi và nước mắt để duy trì sự sống. Nước trong ao hồ khô cạn nứt nẻ ruộng đồng chờ mưa, những giọt nước từ trên trời rơi xuống. Không có nước thì không có sự sống, không có tình yêu, không còn sáng tạo... Biến đổi khí hậu toàn cầu đã làm cho hạn hán được mùa và nghịch mùa chờ cơn lũ quét cuốn đi, có cả sinh mệnh của mỗi chúng ta. Cho nên có lẽ cầu mưa vào đầu năm, Rija Nagar đang đến...

Xứ người có bốn mùa xuân hạ thu đông, quê mình chỉ có hai mùa mưa nắng mà Chăm gọi là Halim Bhang, trong đó chưa đến ba tháng vào mùa thu. Đường như cuộc đời sẽ tươi đẹp hơn nếu quê mình có đủ bốn mùa bạn nhỉ? Không sao cả! Chăm hôm nay vẫn có Bơ Bơ Bơ, Bơ Padiak, Bơ Pataih,

Bơ Lian đủ đầy và thơ mộng. Khởi đầu bằng mùa hoa, mùa nắng, mùa lúa và kết thúc bởi mùa lạnh cho đôi tình nhân yêu nhau bắc cầu mùa mới. Lúc này đang trong mùa nắng gay gắt chưa đúng hẹn đã lên, Tagalau vẫn nở... Không phải trong chậu cây ngoài hiên nhà mà ngay trên đầu giường của tôi, Tagalau 17! Một tín hiệu mới, mừng và mơ... Đã có Tagalau nghịch mùa trái vụ bất kể halim bhang mưa nắng trần ai. Quê ngoại tôi ở Lạc Trị Bình Thuận, mỗi dịp hè tuổi thơ tôi thường quần quanh trong hương ngoại dịu êm ấp đầy kỉ niệm mà giờ đây vẫn còn tươi rói. Vẫn he hé thấp thoáng bóng dáng người thương, vòng tay bè bạn chân tình. Ấn tượng hơn cả là màu tím thủy chung rợp trời đến ngợp mắt đắm chìm hai bên đồi nguồn suối Vĩnh Hảo. Tương truyền rằng nơi đây là khu nghỉ mát của Chế Mân và Huyền Trân, có suối nước nóng và

vườn hoa mai đủ màu khoe hương thơm sắc. Hôm nay không còn một cội mai nào, chỉ còn Tagalau ngẩn ngơ nhìn cảnh vật đổi thay không thương tiếc! Loài người không chỉ tàn sát lẫn nhau, ngay cả loài hoa tinh khôi thánh thiện báo hiệu mùa xuân cũng không tránh được phận đời bạc bẽo. Ôi Suphi, vĩnh biệt tình em! Em đã mất quê hương, mai đây Tagalau có rời miền cố quận?! Suphi loài hoa kiêu sa đã bị bứng khỏi nguồn và giờ đây Tagalau loài hoa dân dã đang cùng chung số phận. Làng quê Chăm cũng đang dần biến mất hương sắc Tagalau, phai nhạt cả một khung trời tuổi thơ tan hòa vào tuổi trẻ. Bây giờ con người thích chơi sinh vật cảnh hơn là hòa mình vào thiên nhiên. Ai cũng muốn có một khung trời riêng thì trái đất này không còn là của chúng mình. Tagalau chỉ oằn mình nở hoa trong mùa nắng gay gắt để báo hiệu mùa thu đến rủ Kate về, sẽ lịm tàn khi mùa mưa đến. Một loài hoa của chịu đựng và hi sinh cho sự trường tồn và bất khuất trong khó khăn mất mát. Tuyển tập

Tagalau được mang tên là một niềm tự hào, và hơn nữa đó là màu tím thủy chung chân quê mộc mạc không thể khác!

Chúc mừng Tagalau 17 dù mới trải qua 15 năm thử thách gian khó buồn vui vẫn vươn vai lớn dậy từng ngày. Thế hệ trước đã xong sứ mệnh khai phá để thế hệ sau tiếp tục gieo trồng, và con em chúng ta sẵn sàng đón nhận mùa vụ bội thu rồi lại ươm mầm một sức sống mới. Cảm ơn các bạn trẻ đã tiếp bước cha anh một cách vững vàng năng động, hòa nhập từng ngày vào sự đổi thay của cuộc sống khôn lường. Sự cống hiến của các bạn không được đền đáp bằng giải thưởng huy chương mà từ lòng mến mộ của độc giả bốn phương, sự tiếp nhận trong vòng tay mở rộng và xa hơn tình yêu văn hóa Chăm, con người Chăm như là nhân chứng. Điểm sáng của các bạn là sự hi sinh thầm lặng, tinh thần dũng cảm không ngại khó, ý thức được vai trò trách nhiệm của mình với cộng đồng mà sự kết nối cùng cảm thông còn đang rời rạc. Không phô trương, không kêu ca, không

PR, không đả phá... xây dựng và xây dựng đến cùng trên nền móng phế tích tưởng đã chìm sâu trong lòng đất mẹ. Đó là điều không thể phủ nhận cũng không cần tán dương, nên cần giữ vững và phát huy khi đường chân trời luôn không là đích đến! Với vị thế Chăm trong bất cứ lãnh vực phạm vi nào hiện nay hay trong quá khứ, chúng ta luôn hăng hái khởi động, loay hoay vượt chướng ngại vật... rồi lui và lùi. Không thể tăng tốc nói chi về đích! Về kinh tế Chăm không có đại gia đúng nghĩa, về địa vị Chăm không có quyền chức đồng nghĩa, về học vấn Chăm không là trí thức đơn nghĩa. Bởi những ưu thế mà may mắn Chăm có được không phản ánh được thực lực tự thân. Nói một cách nôm na là không tương trợ được đồng tộc khá hơn và thúc đẩy xã hội đi lên nếu không muốn nói là trì nín nhau đi xuống. Nguyên do chính là không đồng bộ và thiếu đoàn kết dẫn đến tự nâng cao tầng bậc bản thân mình và nghi kị miệt thị người khác. Nếu một ban biên tập không đủ tư cách

thì độc giả sẽ quay lưng và ngược lại, số lượng cộng tác viên và độc giả ngày càng tăng dẫn đến chất lượng Tagalau ngày càng tốt. Các bạn hãy mạnh dạn tăng tốc theo từng giai đoạn và điều kiện có thể, kỳ này 700 cuốn, kỳ sau 1.000 cuốn, năm sau 1.500 cuốn theo một lộ trình bền vững trong phát hành và thu nhập bài vở. Tần suất cũng dần nâng cao tương ứng, một năm 2 số rồi 3 số dần 4 số... Website Tagalau cũng cần phát huy đúng vai trò giao lưu với độc giả một cách nhanh nhạy kịp thời, bởi hộp thư bạn đọc trên tuyển tập không đáp ứng được nhu cầu thông tin của độc giả về thời gian lẫn không gian. Nói thì dễ, làm mới khó! Hi vọng rằng mọi người cùng nhập cuộc với tinh thần đam mê và vị tha, ai thuận lợi việc gì đóng góp san sẻ việc ấy. Có như thế Tagalau sẽ bốn mùa hoa nở, từng đóa hoa sẽ mang niềm vui đến mọi nhà mọi người, tưới tắm trong mùa nắng cùng sưởi ấm trong mùa lạnh. Cũng không quên tri ân các Mạnh thường quân, những vị đã dốc lòng cho Tagalau hé

nụ từ những ngày đầu. Thật xúc động khi những tên Ysa Cosiem, Chế Mỹ Lan, Lưu Quang Sáng, Đặng Văn Thoại, Dương Thanh Nhân, Lâm Gia Tân, Sara Don, Trương Hải Chi Lân... và nhiều cô chú, anh em, bè bạn xa gần khác ... xuất hiện thường xuyên trên bảng vàng nhân ái. Tagalau sẽ ghi công các vị, những người chiến sĩ hữu danh và vô danh. Tất cả tình yêu cho mùa Tagalau nở!

Cuộc đời vẫn đẹp sao khi thế hệ sau nắm chặt cây gậy tiếp sức những người đi trước một cách hiên ngang sung sức. Cũng không có gì to tát lắm, một loài nhỏ trên một sân chơi nhỏ cho một tộc người nhỏ nơi một mặt trận nhỏ li ti như sương mai đọng trên ngọn cỏ đêm mờ. Chỉ có một tình yêu lớn trong một buồng tim nóng

tiếp bước đôi bàn chân chai mới đủ sức mở rộng vòng tay yêu thương bè bạn đầy nhân văn và nhân bản. Chúng ta đang sống trong làng toàn cầu trên một thế giới phẳng, sự phân biệt về tuổi tác, giới tính, chủng tộc, biên giới, tôn giáo... không còn là một rào cản một khi chúng ta thực sự cảm thông và san sẻ cùng nhau những điều bất khả. Đó cũng là niềm vui được hiện diện, tay nắm tay, ánh mắt nụ cười trao nhau thân thiện một màu tím thủy chung cho dẫu ngày mai mặt trời không mọc. Katé đang về, những bước chân hoang cũng tìm về đón nhận những đóa Tagalau tỏa đi khắp hướng. Nhật tân, nhật tân hựu nhật tân, nếu chúng ta thêm vào đấy một chút hương vị cuộc đời. Xalam! ■

THƠ

❖ ĐỒNG CHUÔNG TỬ

Mỹ Sơn

Thánh địa: người mẹ tâm linh thường trụ
Ngày ấy cha và những đứa con dứt áo từ bi
Nhỏ neo trôi về nam

Thả thương nhớ cho rừng cây búi cỏ
Kí sinh văn minh
Nỗi buồn duềnh gạch đá
Rướn đợi
Bước chân huyết thống
Chỉ vàng trắng soi đêm lung linh sóng
Ánh sáng được chặn trập trùng cánh quê
Thỉnh thoảng dắt đi tìm cỏ trên ngọn đồi rang nắng gió
Mỹ Sơn đỏ rực lẻ loi

Có một ngày
Cánh tay người phương xa
Ôm thánh địa vào lòng
Chở thánh địa lừng lững chạy vào nhân loại
Cấp tập học tốc mùa lở

Trên cao là bầu trời đầy mây, dẫu màu mây khác
Dưới là đất đai liễu ngộ phù sa khác
Chẳng hề hấn gì, vui sướng hơn Mỹ Sơn đã ở lại
Thấm nhuần định phận nhớ thương. ■

Linh được

(B.G và những người anh em)

Buổi sáng trở đầy giàn giao hưởng
Bông âm thanh bạn bè
Nở lòng góc phố

Con đường một chiều cổ hai hàng cây thượng thộ
Thỉnh thoảng vòng xe quành ngược không dẫn đo

Phía trên chỗ ngồi của chúng ta
Em hồn nhiên tươi đỏ
Lắc rắc hậu hiện đại xuống đương thời

Học thuyết có thể được tư duy là biển cả
Con sóng cách tân vỗ xối ngôn ngữ tục huyền
Triều cường bất tận

Cô đơn một khóm linh được hoang dã
Trong thành phố lầy lội vật chất đậu mùa. ■

Chàng núi

Y Moan, anh ở đâu?
Chiều đã tắt trên bụi
đồi lộng gió. Nhà rông
nhúng rượu đứng chờ. Bếp
lửa cồng từng ánh đỏ.
Nữ thần buồn dệt lời
ru. Già làng tựa *khan*
khởi ngã. Đam San lên

trời. Y Moan lên trời.
Nằm ngủ. Tiếng hát còn
đầy tràn mặt đất. Tiếng
ghita trở ấm cao nguyên
lạnh. Y Moan, anh ở
đâu? Núi đẹp thành đơn
lẻ. Gái đẹp thành mồ
côi. Rừng nhớ hóa bạt
ngàn cây lá. ■

❖ TUỆ NGUYÊN

Kẻ xây đền

Mi là kẻ xây đền cho thánh thần

Chính mi

Có đôi bàn tay của quỷ sứ

Mi đã xây đền cho thánh thần

Chính mi

Có đôi bàn tay của người nông nô chất phác

Mi đã xây đền cho thánh thần

Để đời sau tôn thờ kẻ cầm tù mi. ■

Kí ức hoang

Khi kí ức chỉ là những cơn ác mộng còn đọng lại

tâm hồn tôi như căn nhà hoang

cửa mở toang

thời gian xô ngã lớp vữa

tôi trào ra từ căn hầm tắm tối

để hét vào khuôn mặt thời đại

tôi phải tự biến mình thành ngôi đền

đóng cửa

bỏ hoang

trên tấm thân tôi

ghẻ chốc mọc ngọn ngang. ■

Thời lạc bóng

*

Để tôn vinh những linh hồn thiêng cổ
Những bậc thầy đã hóa thân nơi đền tháp
Những người đã vùi thân nơi đất
Những vị đã biệt tăm nơi núi rừng, biển cả

Đã một thời
Chỉ trong bóng tối
Không nến
Không đèn
Không nhúm lửa
Chúng ta chỉ dám nói khẽ
Cho con cháu đời sau nghe.

*

Chúng ta
những đứa con hoang bị bỏ lại
sống dưới mái che của những tàn-tích xưa cũ

Giữa ban ngày
vẫn bước lạc trong chính xứ sở mình. ■

Thời tàn loạn

Trong tiếng thì thầm của tháp
Ta nghe tiếng đổ nát của một vương triều
Tiếng xô xao của phố cổ
Tiếng thở dài của dòng sông đỏ máu
Tiếng bước chạy của đội quân thất trận
Tiếng rên rỉ của những hơi thở hấp hối
Đang quỳ lạy, khẩn cầu

Trong nhịp thở đứt quãng của tháp
Ta nghe tiếng cựa quậy của những pho tượng
Tiếng rùng mình của đám dân Chàm
Tiếng tắt thở của thần thánh
Và cả tiếng hú ghen của những bóng ma. ■

Thời mặt tâm

*Nơi ta cư ngụ
những di vật tiền nhân để lại
khiến ta tổn nước mắt
khóc thương cho sự đổ nát bầm dập*

*Những di vật đã sống trong ta
Tự nó khóc than cho thân phận
Khóc than cho sự yếu đuối, bất lực của ta*

Đó là những người anh em những người bạn
những người đồng tộc
những người luôn gần gũi với ta
hôm nay họ sẵn sàng xông vào cầu xé
trừ khử nhau bởi cái loa phóng thanh. ■

❖ KHALY CHÀM

Với hình ảnh trừu tượng

có thể mọi tội lỗi đều đi ra từ con mắt
bày biện trò chơi xung tội trước bóng mình
rượu lên men giả hình phán quyết tôi tan biến

lòng ham muốn khát thèm bùng trỗi dậy
khi lửa tình yêu ngủ vùi trong nỗi cô đơn đầy ngụ ý
em hoài nghi ảo ảnh rạng ngời quyến rũ
nên chưa hề tồn tại giai điệu ca tụng giấc mơ
sự thật thế giới ngả nghiêng và biến loạn
không thể là lời trần trối được định nghĩa
những ngón tay biết khóc tuôn òa nước mắt
người ta khâm liệm ánh sáng vào không gian
chờ ngày khai mở sự kì diệu đầy sợ hãi

với tôi một kí hiệu im lặng
khoảnh khắc bình yên không mục đích
chậm rãi ngôn ngữ độc thoại bi hài kịch nhân tính
nhưng chẳng biết để làm gì
vang âm tiếng vọng từ phía hoàng hôn
gọi tên tôi trở về nơi chốn đã từng nương náu. ■

Liên tục hình ảnh hiện

trong mắt khói mặt trời mù lòa
mưa ánh sáng chảy tràn vô hạn
những chiếc bóng của người tự cuốn trôi đi
địa tầng rừng mình chao nghiêng
chạm dải tần sóng âm thanh chói ngược
những cú pháp nằm úp mặt bất động
lửa bùng cháy nhưng không là sự thật
rừng mở mắt hồi sinh nhìn tàn tro bay
chúng ta có thể chết trong nhau vì một ánh nhìn
cũng chỉ là từ chương ấm ớ phỉnh dụ
chính lời nói của người là vực sâu hun hút
khúc tình mê sáng trở nụ trong vòm họng của đêm

cùng với vận tốc ánh sáng
quay ngược trở về tiềm thức
tìm kiếm lí lịch hạt bụi đang bị thất tung
căn cước âm bản mặt người cô hồn chữ nghĩa
làm gì có ai nhớ tới để mà quên
cỏ vẫn mọc xanh trên lòng bàn tay
chậm chạp trườn mình vượt qua đường cong số mệnh
con mơ lao xao giữa những màu sơn kí họa
ác mộng vờn bay trên những nắm mộ người
trước bí ẩn của khuôn hồn đang trí
tôi nhìn tôi - một đốm sáng đang rơi
chợt vụt tắt giữa những ngọn đèn đang thấp. ■

❖ UYÊN NGUYỄN

Những trích đoạn...

...mỗi sáng biển ói
men mặt trời chưa dậy
bãi cát rời bọt trắng mùa hè
trẻ hên
những con cá say cổ tích nằm phơi bụng
tôi đóng đinh đề từ
giả định
đầu trang giấy thời gian

... ngọn lửa chài hắt mình trong gió vòm lưới rách
mắt cá lồi nhẵn cơn vọp bẽ bước lùi
cồn khô lùm dứa dại
chấn ngang
mùa quá khứ
khua động tay đầm nát sóng

phố vắng người xa câu lục bát vằn chân
trắc ngã ngồi trên chiếu rượu
gạo gà
ngọn rau cây cải
nhớ nắng bằng lăng
phất phơ cánh buồm xé ngọn trôm cao
gân cổ phồng to nhịp guitar nhảy sóng
giai điệu chân trần
khô khốc miếng xèng phố hạ
những triền cát sống đắp mặt lá xoài đông
vách đá

... ngoài kia
giọng sử thi

... trích đoạn thời gian
hồn bông vải ngang đầu trời xanh và
mây trắng
lầm lì gạch ngói
con mực đàn trưa cong mình nắng lửa
mỗi trời tháng tư
em
bài thơ nửa chừng phổ vào gió cát...

tôi dán đề từ
bằng nhựa chai vào sóng bạc đầu
nước mặn
những con thuyền thúng
lắc.

05/04/15 ■

❖ TRÂM NGỌC LAN

Mùa thu không em

Dáng em
Đi vào mùa,
Trời hom hem
Nỗi nhớ.
Katê này
Vắng em
Mùa thu
Không rủ
Mưa về
Trúc ngỏ...

Nhỏ
Từng nổi
Tịch liêu
Vào
mắt người
Viễn xứ,
Nhớ lắm
Em ơi
Sao nhớ
Không về
Cho
Buồn lên mắt quê. ■

Buồn lưu dân

(xúc cảm từ ý thơ Chế Mỹ Lan)

Người du mục lửa đàn cừu vào hoàng hôn
Nghe tiếng lục lạc buồn rơi vào phận đời thiếu cỏ...

...

Ai nữ xuất khẩu nỗi buồn

Cho em tôi bỏ quê nhà

Xa xứ

Hồn theo mây về treo lừng lơ đỉnh tháp, lưng đồi.

Bước lưu dân

Nhọc kiếp phong trần

Lang thang đất khách

Hồn tái tê neo vùng trời chợ Lầu – ơi người em Phan Lý!

Sao em bỏ ngai vàng

Đã hoang vu khi chưa vào ngày tàn, năm tận.

Dấu về nguồn

Nứt nẻ gót chân thon.

Em đi tìm vàng son

Hay tìm giấc mơ ngon

Nơi kí ức đã rêu chiều lưu lạc?

...

Em muốn

Khóc to lên

Hay

Em muốn gào thét gọi

Rướn

Núu thời qua

Xước cả ngón tay ngà

Trăng viễn xứ có làm em nguôi ngoai sầu hận cũ?

Em ơi

Ta xót đời nhau

Ta rót đời đau

Đục ngẫu số phận,

Lặn đận

Anh ngồi đưa đời,

Em ngồi đưa giọng chơi vơi

Em

Lời ru em hát độn lời

Chắc hồn con (em) chết nửa vơi em ơi... ■

❖ ĐÀO THÁI SƠN

Mẹ tôi

Chiều vắng
Mẹ quét lá khô
Tiếng chổi đùa từng mùa xuân vào khói
Chỉ còn trên đôi vai sâu lõm
Gánh một đời chồng con.

Hạnh phúc nào như bóng quê xưa
Thốn thức mẹ thời con gái
Rồi tay bế tay bồng
Và thúng bông đội mãi
Tháng năm sẩy trộn buồn vui.

Miếng trầu cay nóng bỏng quệt chút vôi
Thấm quăng đời hi sinh vất vả
Cánh cò chở mùa thả trong nắng lạ
Lấn mái tóc màu bươn bả gió sương.

Đời mẹ nghèo dành dụm một chữ thương
Đong đầy mấy mươi năm ròng rã
Áo vá quàng
Áo vá vai
Mặc đấng cay, cứ may cứ vá
Chỉ khâu kim qua tần tảo âm thầm...

Mây bốn mùa bay về cội xa xăm
Dồn tụ góc trời im ắng!
Mẹ vẫn quét lá khô
Chiều vắng
Thời gian biết trả cho ai... ■

✧ AMŨCHANDRA LŨU

Hồn D[r]Ơi

Rùng mình
rợn gáy
gạch rơi
Chàm ơi
sao nỡ hồn rơi
lạnh lòng
vụt, vụt, vụt
lũ dơi bung
từ trong sâu thẳm
khôn cùng ma than
đời Ma Hời
quá phũ phàng
trần gian địa phủ thiên đàng

không căn cước
nơi nào gửi thân?
dật dờ ngụ chốn dương trần
ngày nương thân quạ
đêm nhờ cánh dơi
đêm không ngủ
ngày bay hơi
đau buồn một kiếp
ma hời
bước cao bước thấp
dắt nhau du trần. ■

TRUYỆN

✧ TRÀ VIGIA

RỈ HỒN DU MỤC

Hôm qua, Bak Wa đi dự đám cưới con một người bạn. Vui, bạn bè cùng lớp thời còn trung học ngô nghê hồn nhiên của thời tuổi trẻ, nay gặp nhau ôn lại chuyện cũ thì còn gì cảm động hơn! Nhưng cũng lợn cợn buồn, nhiều đứa vất vả hơn mình và cũng nhiều đứa thành đạt không giống mình như một vách ngăn vô hình nào đó ám ảnh trên đường về, tê mỗi bước chân! Cuộc đời muôn màu muôn vẻ mới là cuộc đời, nếu ai cũng giống ai thì không có gì để nói để kể hay để viết... Cũng có nhiều điều không muốn viết hay cần thiết phải viết, vài hình ảnh cứ nhật nhòa trôi đi nhưng cũng đôi khi vài bóng dáng cứ hiện về xô nghiêng thực tại. Chẳng có gì trầm trọng, cuộc sống là những gì chúng ta đang sống, đã sống và sẽ sống như muôn đời cuộc sống vẫn trôi.

Bak Wa là con nhà nghèo, Chàm thì đâu có nhiều người khá giả! Có một cuộc sống đủ ăn đủ mặc, được đi học hành đã là may mắn lắm rồi! Chỉ ngặt nỗi Bak Wa mồ côi mẹ từ nhỏ nên phải ở nhờ nơi bà bác là chị ruột của mẹ, cha đã đi lấy vợ khác và đó là sự hụt hẫng lớn trong cuộc đời làm người của mình. Không ai có thể nâng đỡ mình bằng vòng tay yêu thương nồng hậu của mẹ cha, và cũng không có mái che nào ấm áp bằng mái nhà nơi ta sinh ra, lớn lên để làm người như bao người khác. Bak Wa không có thời thơ ấu chan chứa yêu thương, một thời trai trẻ vững bước vào đời, và hôm nay tuổi già đang đến nặng nề trong cô độc. Bởi vậy, Bak Wa luôn khao khát những vòng tay thân quen, những lời nói dịu dàng an ủi. Đây chỉ là giấc mơ mà niềm mơ không đến bao giờ, bởi chúng ta đang sống dưới ánh sáng ngày chói chang bức bối sau giấc ngủ nhọc nhằn tan ánh trăng đêm.

Nhận được giấy mời họp lớp, Bak Wa lòng vui khôn tả! Mọi người vẫn còn nhớ đến mình, bạn bè vẫn còn vương vấn mình trong khi lòng mình nguội lạnh không còn hoài vọng đến một ai. Tệ nhỉ, Bak Wa tự trách mình. Chính mình đã tự loại bản thân ra khỏi cuộc chiến chứ không phải ai khác. Sống là chiến đấu! Mình không đủ tự tin để đến với bạn bè thân hữu, mặc cảm của kẻ yếu thế khi thấy mình không đủ sức chơi sòng phẳng với một ai khác. Thôi thì đành vậy, cứ cam chịu phận mình. Nhưng nay đã khác, cánh cửa cuộc đời hé khi vòng tay bạn bè rộng mở. Bước chân quanh quẩn rồi bay nhảy vào ngày mai.

- Chào, lâu quá mới gặp nhau, khỏe chứ?

- Ừ khỏe còn mày, làm ăn ra sao rồi?

- Cũng tạm tạm, dạo này con cái lớn rồi nên không còn vất vả như xưa. Cũng may có mấy đứa ăn nên làm ra nảy sinh ý tưởng họp lớp để chúng mình có cơ hội gặp nhau. Chớ mạnh ai cứ lo cúi đầu cặm cụi làm ăn thì biết đời nào mà rảnh để cùng

ngồi bên nhau hàn huyên trò chuyện. Phải cảm ơn mấy đứa biết điều, tao và mày kéo nhau qua thẳng Tòi hỏi thăm nó vài lời xã giao cho phải phép. Hồi trước nó là đứa chả ra gì anh em ai cũng chê, nay làm cán bộ ăn nói phép tắc ra phết. Cũng mừng cho nó!

- Mày đó à Quéo? Tao nghe nói mày dạo này uống rượu quậy phá lắm phải không? Mày phải chừa bớt đi cho ra con người.

- Ờ ờ mày nói chí phải! Mày vẫn là thằng Tòi như ngày nào còn đi học, không bao giờ chịu nhìn vào mình mà cứ chăm chăm nhìn vào người khác để bới lá tìm sâu, chứng tỏ ta đây hơn người khác. Gặp nhau chưa hỏi thăm được câu nào mày đã lên giọng kẻ cả phê phán này nọ. Với ai khác tao không biết, với tao mày đừng có hòng giở trò đạo đức giả đó nghe rõ chưa? Tao cảnh cáo mày...

- Thì thôi, mày không muốn nghe anh em góp ý thì tao cũng không có gì phải nói. Tao nghe nói thường ngày mày hay say xỉn nên nhắc nhở vậy thôi, còn nghe hay không là tùy mày.

- Anh em góp ý với nhau là tốt nhưng phải đúng nơi đúng lúc, mà phải biết nói như thế nào không làm tổn thương nhau. Mỗi người một hoàn cảnh nên cuộc sống riêng tư có khác, không thể đòi hỏi ai cũng như ai được. Bộ mày tưởng chức Chủ nhiệm Hợp Tác Xã là ngon lắm à? Tao cũng nghe nhiều người phàn nàn mày lạm dụng chức quyền bóc lột xã viên làm giàu cho bản thân mình. Ai cũng kêu ca mà tao có nói gì đâu, mày nên liệu hồn, còn phát ngôn bừa bãi nữa tao đánh vỡ mặt!

- Thôi thôi không nói nữa, Bak Wa xen vào giải hòa. Anh em gặp nhau tay bắt mặt mừng mới phải, đảng này lại cãi vạ nhau những chuyện không đâu chẳng đáng tí nào.

- Ừ tao cũng đâu có muốn sinh sự làm gì cho phí sức, thằng Tồi xưa nay vẫn thế tao không cố chấp. Nhưng để cho nó qua mặt thì không được, mình có ý tốt mà nó tưởng mình muốn nhờ cậy nó việc gì nên ra oai. Nó có tiền thì cứ chơi với mấy đứa có tiền, còn mình nghèo thì cứ

chơi theo kiểu nghèo, mắc mớ gì tới nó mà phê bình hay tuyên dương. Mà tao có phải là xã viên Hợp Tác Xã của nó đâu?! Đúng là cái nết đánh chết không chừa. Để xem, nó còn tác oai tác quái nữa tao phải cho nó một trận để biết thế nào là lễ độ. Cứ tưởng thằng Quéo này uống vào mới quậy, với loại người như thằng Tồi thì chưa giọt nào vẫn quậy vô tư!

- Được rồi, bỏ qua chuyện thằng Tồi đi. Năm rồi lần đầu họp lớp tại nhà thằng Lít sao mày không đi, bận việc à? Anh em nhất trí bầu Lít làm Hội trưởng vì nó là người mau mắn được việc. Rốt cuộc mọi việc lại bị thằng Tồi thao túng lèo lái. Tao e rằng hội Ái hữu của mình cũng không thọ được lâu. Mày cũng nên tham gia vài lần cho biết, còn tư cách thằng Tồi mày cũng nên bỏ qua. Nó biết điều lảng đi chỗ khác là tốt!

- Tao cũng nhận được giấy mời nhưng lần ấy con tao bệnh, không có tiền đóng quỹ nên ngại đi. Ai lại không muốn gặp lại anh em bạn bè xưa cũ, bọn mình lớn rồi đâu còn nhiều

thời gian để sống lại thời trai trẻ vô lo.

- Năm ngoái có nghe tin vợ mày mất nhưng không đến viếng được mày cảm thông nghe. Lúc ấy tao đang nuôi vợ bệnh ở tuốt Sài Gòn, lại hoang mang chạy vay tiền thuốc thang. Rõ khổ! À mà mày có mấy đứa con nỉ, có đứa nào thành đạt đỡ dần được mày không?

- Chẳng có đứa nào ra trò, hai đứa con gái đầu đã có gia đình riêng nhưng cứ thiếu trước hụt sau còn vất vả lắm! Một đứa học trung cấp ra làm công nhân cũng chẳng tích sự gì. Ráng lắm một đứa tốt nghiệp đại học đã ba năm nay không xin được việc làm. Cứ long bong chỗ này chỗ nọ hợp đồng hợp diếc chi đó chán lắm. Còn đứa gái út đang lớp 12 không biết phải xoay sở ra sao. Mặc kệ, cứ đến đâu hay đến đấy chứ biết làm sao! Còn mày, chắc dễ thở hơn tao phải không?

- Cũng chẳng biết ai tệ hơn ai. Thôi anh em đến đông đủ rồi, có lẽ mọi người đang chờ mình vào nhập cuộc. Đi thôi, mà nhớ thầy kệ thằng Tồi đấy nhé.

Nghe nói nó chuẩn bị chương trình nghị sự quy mô kèm theo bài diễn văn lâm li bi đát lắm. Theo mô hình Hợp Tác Xã ấy mà, mày không thích nghe thì cứ cho lọt lỗ tai này qua tai khác. Nhớ đấy nhé!

Mới nửa cuộc tiệc mà chẳng thấy bóng dáng Quéo đâu, Bak Wa dáo dác nhìn quanh xem hắn đang cụng li ở bàn nào. Có lẽ hắn đi vệ sinh, một hồi lâu chẳng thấy tăm hơi. Có lẽ hắn đã về, dường như cuộc họp lớp hôm nay hắn không tìm thấy ai trong đám bạn cũ. Đúng hơn, hắn không tìm thấy chính mình trong đám đông người lúc nhúc. Như có một từ trường thu hút dòng điện cùng chiều và đẩy nhau nếu không cùng dấu. Cán bộ công chức thì tụm nhau bàn chuyện thăng quan tiến chức, ai sẽ lên và người nào sắp xuống. Giáo viên thì cứ tán chuyện đi chỗ nào phất ở chỗ nào bèn, bay lên hạ cánh như thể nào cho an toàn và nhận lương hưu tối ưu. Bác sĩ được sĩ thì tìm đến nhau hỏi thăm chuyện khám công khám tư thế nào, con cháu mới ra trường gửi gắm ra sao. Nói chung sự

liên quan liên kết liên tịch được phối hợp một cách đồng điệu trơn tru không có gì phải vướng mắc. Đủ thứ chuyện thời sự trên đời, từ ngõ ngách xóm làng, cơ quan địa phương đến trung ương lan man cả thế giới. Chỉ riêng mấy ông nông dân mất mùa thì ai nấy cũng vẻ mặt bơ phờ mệt mỏi, nói không ra hơi nên chẳng một chút sinh khí nào. Thỉnh thoảng cũng sang bàn này bàn kia cụng li gây khí thế, nhưng xem ra đâu lại vào đấy. Quan vẫn là quan, dân vẫn là dân khó mà nổi vòng tay lớn. Bạn bè vẫn là bạn bè nhưng thời gian đã trôi đi những gì thân thiết, không gian đã đổi thay mang theo những điều dị biệt càng lúc càng vơi dần ý nguyện sum họp ban đầu. Buổi tiệc tan và mọi người chia tay trong men say, trong từng nỗi niềm miên man lời từ biệt.

Bak Wa là một nông dân, ắt hẳn phải thế vì không thể nào khác hơn! Hẳn là con nhà mồ côi, không có điều kiện để phát huy những gì mong ước. Hẳn muốn thay đổi số phận và phấn đấu vươn lên bằng nỗ lực tự thân trong tiềm lực chính mình. Rất

tiếc sức người có hạn, bầu trời bao la bao phủ mặt đất mênh mông dung chứa lòng người điên đảo làm hấn ngột ngạt khó thở. Những người có điều kiện học hành cao thành đạt thì không nói gì, có những kẻ chẳng ra gì nhưng lại cố ngoi lên bằng mọi cách thì với hẳn có điều gì đó không ổn lắm nếu không muốn nói là rất đáng khinh. Ít ra mình phải biết tự trọng nếu muốn người khác tôn trọng mình. Khốn nỗi, thời buổi bây giờ người ta chỉ coi trọng chức quyền tiền của, còn tư cách phẩm chất của con người thì cứ dựa vào đó và ăn theo. Ừ cũng tốt, thẳng nào tốt thì mình chơi còn không thì bái bai cho khỏi mất lòng phiền phức. Mạnh ai nấy sống, ai biết quyền lợi chỗ nào cứ chạy chọt bới móc thu hoạch, còn đũa nào khờ khạo cứ cuốc xới đất tìm miếng ăn. Như đã hứa hôm họp lớp, hôm nay Quéo tìm đến nhà Bak Wa chơi cho biết.

- Nhà cửa mày cao lớn hoành tráng thế chắc phải khá lắm?

- Cũng chẳng khá gì, sống cái nhà già cái mồ mà lại. Một đời

tao tích lũy chỉ có ngôi nhà này cho con gái út thừa kế để còn nuôi tao lúc về già sức yếu. Nhìn lên chẳng hơn ai nhưng nhìn xuống cũng chẳng đến nỗi nào!

- Mà thế cũng yên tâm rồi, nhà tao làm từ hồi bao cấp nay xuống cấp hết mức tường lở mái dột nghiêm trọng. Muốn sửa lại chút ít đối phó với mưa gió qua ngày thôi cũng đành bó tay mà nhìn. Ủa, vợ con mày đi đâu hết không thấy ai vậy?

- Mọi người đang trên rẫy, đang gieo hạt mấy sào bắp ấy mà. Hễ tao xuống thì vợ tao lên, còn tao lên thì vợ tao xuống. Mày thấy không, lên xuống kiểu này đúng là phản khoa học nhưng cũng đành chịu chớ biết làm sao! Thôi mày cứ ngồi đây uống nước để tao làm mấy món nhậu.

- Có gì tao xuống phụ mày một tay, ngồi một mình cũng chả làm gì.

- Mày cứ ngồi yên đấy, có sẵn hết rồi, chỉ cần bưng lên là xong. Hôm nay anh em mình chơi sang một chút cho ra trò. Đây, mày mang dùm tao thùng 333 để tao còn lấy mấy cái li và thùng đá.

- Ồ mày chơi sộp kiểu này làm khó tao quá. Tao chỉ quen xài rượu, mày có đến nhà tao chơi thì cũng tầm ấy thôi chớ sức tao chỉ có thế!

- Mày lo xa làm gì cho mất vui. À, bữa họp lớp sao mày lại về sớm thế?

- Ừ mày thông cảm, nghe nhiều đứa nói chuyện cao siêu quá tao chịu không nổi nên lui binh sớm cho khuất mắt. Ở lâu e lại nổi máu anh hùng làm ảnh hưởng tập thể. Tao dạo này thần kinh cũng hơi yếu, chỉ muốn ngồi một mình cho yên thân. Cứ nhìn chuyện trái tai gai mắt là không chịu được. Mày biết tính tao rồi còn gì!

- Rồi, thôi dzô 100% cho đời mát rượi!

- Ui chu cha đã ghê! Lâu lắm mới được tẩy rửa tâm hồn như thế này, thật sáng mắt sáng lòng sáng cả đời ta. À mày có tắt máy mấy đứa nhí, hỏi rồi mà tao lại cứ quên, chắc tại lâu quá mới uống bia sao ấy.

- Tao cũng năm đứa như mày. Lạ thật, cũng hai gái đầu, hai trai giữa và một gái út. Có điều lũ nó

học hành có điều thua kém con mày, chẳng có đứa nào lên đại học cả. Tao buồn vì điều ấy!

- Lẽ ra mày có điều kiện hơn tao thì con mày phải khá hơn mới phải chứ?

- Nói vậy thôi chứ chưa chắc ai khá hơn ai. Một đời tao lên rừng núi khai hoang làm rẫy hiện giờ cũng được 5 mẫu. Nếu bán đi cũng được vài trăm triệu, mới nghe cũng thấy ngon lành. Nói thì nói vậy nhưng thực tế lại khác, bán đi thì lấy gì mà làm ăn?

- Mày lại lo xa rồi, đời mình mình lo đời con con lo. Trách nhiệm của cha mẹ đến đó coi như đã chu toàn. Mày cứ lo mãi thì biết đến đời nào cho xong, còn phải nghĩ đến chuyện dưỡng già nữa chứ!

- Tính vậy cũng được nhưng đời không đơn giản thế. Đất rẫy tuy có rộng nhưng quá xấu, chỉ toàn đá sỏi với đất bạc màu chẳng trồng trọt gì được. Chưa nói đến thời tiết mưa nắng thất thường, có khi bắp đã trổ cò đậu đã ra hoa chưa hẳn đã có ăn. Mày không làm rẫy nên không biết, cực nhọc vất vả

lắm. Vợ chồng con cái tao nhiều lúc phải nhịn đói, ăn tạm khoai sắn qua ngày, nợ nần vay mượn tứ tung nhiều khi không dám nhìn mặt chủ nợ. Mày nghĩ coi, nghèo đôi khi cũng là cái tội!

- Ừ tao cũng thế thôi, nghèo quá nhiều khi cả anh em bè bạn cũng xem thường, nói chi xã hội coi khinh. Tâm sự với mày tao cũng thấy an ủi phần nào. Nâng li để thấy cuộc đời vẫn đẹp ôi cuộc sống mến thương!

- Rất tình thương mến thương là đằng khác. Mấy năm trồng tía thất bát quá tao chuyển qua chăn nuôi mà nào có vốn liếng gì. Tao lãnh chăn mượn 50 con bò cái để có cái ăn cái mặc, còn tiền bán phân thì ráng tích góp chút đỉnh để phòng bệnh hoạn bất thường. Còn phải ợn nghĩa đám tang đám cưới chẳng biết đường nào mà lần ...

- Mày làm ăn như thế là quá cần bản rồi còn gì, sao không đầu tư cho mấy cháu đi học đến nơi đến chốn?

- Ai lại không mong như thế nhưng nói thì dễ, làm mới khó. Lúc đầu con cái cũng đi học

đàng hoàng như ai, cũng xe đạp xe điếc giống người nhưng cứ thiếu trước hụt sau nên đành phải lãnh chăn mượn thêm 50 con dê. Thế là một đứa phải nghỉ học!

- Ừ cũng khó nhỉ, thế rồi sau đó có lên không?

- Lúc đó nhìn lại nhà cửa thấy lụp xụp quá lại phần đất. Một đời người đâu có bao mà cứ tòi tàn thế mãi. Suy đi tính lại tao phải lãnh thêm 50 con cừu để tăng thu nhập. Thế là có thêm một đứa nghỉ học!

-Ồ kinh quá! Thế có giải quyết dứt điểm sự việc không?

- Dứt điểm làm sao được, mày thử tưởng tượng để biết công việc như thế nào. Tao phụ trách 50 con bò, vợ tao nhận lãnh 50 con dê, hai đứa con gái chăn dắt 50 con cừu. Dĩ nhiên tao phải quán xuyến kiểm tra chung chung, còn vợ tao kiêm thêm việc cõm nước. Mất một con thú chăn phải bồi thường bằng tiền bằng cách trừ dần vào lương. Đấy, mày thấy có dễ ăn đâu! Chỉ có ăn cứt nó là chắc chắn nhất, bởi nó có ăn no thì mới ỉa ra nhiều. Nói để mày

thấy rằng, tao với mày chưa hẳn ai đã trần ai hơn ai!

- Đúng là mày bầm dập hơn tao, thế mà tao cứ than trời trách đất rằng sao số tao khổ ải thế. Thôi lại dzô 100% mình vẫn cứ tự tại an nhiên!

- Chưa hết đâu, nhiều việc quá làm không xuể nên hai thằng con trai tao phải phụ giúp khi không có tiết học. Vừa học vừa làm nên kết quả học tập cứ sa sút dần. Đúng ra con tao đứa nào cũng học khá, được thầy cô giáo khen và luôn động viên bầm trường bầm lớp. Nhưng bầm gì nổi, trước mắt chúng nó phải bầm rầy bầm rùng để tồn tại, bầm bò bầm dê bầm cừu để mưu sinh. Chung cuộc lại điệp khúc nghỉ học!

- Mày nói làm tao ái ngại quá làm tao nuốt bia không vào. Lúc mới vào cuộc thấy ngọt ngào tình tự làm sao, nhưng giờ này thấy đắng chát quá. Tao muốn say đến nơi rồi!

- Mày cứ vô tư không việc gì phải lo nghĩ cho mất hứng. Đó chỉ mới là khúc dạo đầu chưa đến hồi kết. Ừ tao làm được cái nhà và cái giá phải trả là như

thế nhưng tao vẫn còn có niềm vui. Hiện giờ tao có mười mấy con bò cái đủ nuôi con út vào đại học cũng như lo hậu sự cho chính mình. Mà cứ tự tin nâng li, chỉ một đuôi bò thôi mà!

- A ha hay! Chỉ một đuôi bò thôi mà, tao cũng nuôi một con heo nái một năm nay chẳng thấy đẻ đái gì. Heo thiên hạ cứ đẻ sồn sồn một năm hai lứa một lứa mười con, còn heo tao kế hoạch chỉ đẻ một đến hai con. Hay hơn hay! Thôi, cho một trảng pháo tay, dzô! Mà đến nhà, tao cũng chơi luôn một đuôi heo nái cho trọn tình trọn nghĩa.

- Ủ, khi nào đến hăng hay, tao thấy mày cũng hơi say rồi đó. Chắc anh em mình tới đây là vừa để mày còn về. Mình còn nhiều dịp mà!

- Chắc không còn nhiều dịp nữa đâu mày ơi, còn mấy lon làm hết đi cho kiếp người không có gì phải ân hận hay hối tiếc. Hôm nay gặp mày vui quá, tao được nghe được nói những lời ở tận đáy lòng. Tại sao uống vào tao hay quậy phá chắc mày cũng biết, toàn nghe những lời đầu môi chót lưỡi giả nhân giả

nghĩa làm tao muốn điên. À mà cũng may tao chưa đến nỗi điên, nhiều đứa lớp mình điên điên khùng khùng rồi chết thảm thương tao thấy tội nghiệp quá! Dịp nào mày phải đến nhà tao chơi mới được, chẳng thằng nào muốn ghé tao cả còn đến nhà thằng khác tao lại thấy ngại ngại làm sao ấy. Mày phải đến tao nghe!

- Yên tâm đi, tao sẽ ghé mà. Lúc này còn nhiều việc bận rộn quá nên chưa ghé được, đường còn dài tương lai còn rộng mà lo gì.

- Ủ, lo cho lắm cũng thế thôi, sức mình chỉ đến thế có lo thêm cũng chẳng tới đâu. Nhiều đứa ngồi mát ăn bát vàng, ầu cũng là số phận! Quéo vừa nói vừa thở dài trông rất thiếu não. Còn lon cuối cùng mình làm hết rồi tao về. Mày nhớ ghé tao đấy nhé!

- Đã bảo là yên tâm, mày say quá rồi nên ngủ lại nhà tao để mai về cho an toàn xa lộ. Nhà tao không có ai, hai đứa mình ôm nhau ngủ là chắc ăn.

- Ấy không được đâu, xe tao mượn thằng em bà con nên phải về trả xe cho nó. Phải giữ

uy tín cho lần sau còn mượn đi đâu đó đột xuất.

- Cũng được thôi, nhưng tao phải chở mày về. Còn xe tao nhờ thằng em đi cùng để còn chở tao về. Nhất trí chứ?

- Mày đúng là một thằng bạn tốt, tình nghĩa và chịu chơi. Cảm ơn!

Từ ngày Quéo đến chơi, Bak Wa cảm thấy an ủi và tự tin hơn trước rất nhiều. Cứ tưởng mình như thế là tàn mạng, hóa ra còn có nhiều người bi đát hơn cả về tinh thần lẫn đời sống thường nhật. Bạn bè đa phần ai cũng bươn chải qua ngày, không nợ nần đã là may. Chỉ một số ít công thành danh toại nên có hãnh tiến tự mãn đôi chút cũng không có gì đáng trách. Một vài người thôi chịu đấm ăn xôi theo đóm ăn tàn, mày chai mày đá tìm mọi cách a dua nịnh bợ để quy lụy thế lực tiền bạc. Không hiểu sao loại người đó không biết xấu hổ, lại vênh váo huyênh hoang tự cho mình là hơn người khác. Lại thêm cái thói trưởng giả học làm sang, luôn ra vẻ người trên kẻ cả mà không biết mình

đang đứng ở đâu trên mặt đất này! Cái gì cũng có giá phải trả, phải đánh đổi giá trị giữa tinh thần và vật chất mà mỗi người tự chọn lựa cho riêng mình. Chưa nói đến nhân quần xã hội, nếu sự giàu của anh làm nghèo cho đất nước thì nhất thiết anh phải coi lại mình. Cũng không nên tự vỗ ngực rằng ta là hay là giỏi, tốt hơn để mọi người đánh giá và nhận định. Bak Wa miên man nghĩ ngợi, có phải mình đã sai lầm khi chọn giá trị tinh thần hơn vật chất là khờ khạo, còn ngược lại là thức thời. Nếu phải làm lại từ đầu thì có lẽ cũng vẫn vậy, Bak Wa tự nhủ và thầm thấy lòng thanh thản vui sướng vì đã không làm điều gì tệ hại đối với lương tâm và đồng loại. Đáng thương cho Quéo không gượng dậy được khi đã chọn con đường như thế. Còn bao nhiêu người đang phân vân giữa hai ngã rẽ tiền và tình. Có lẽ không bao giờ chấm dứt khi thời cuộc chưa đổi thay một điều gì tốt đẹp hơn, và một đời người chưa xuôi tay nhắm mắt!

Mới đây mà đã một năm trôi qua, lại gần đến ngày họp lớp. Mỗi lần lại chuyển qua một địa điểm mới thích hợp khi có người đăng cai. Giấy mời năm nay có vẻ sang trọng hơn và nội dung cũng có nhiều điểm cải tiến hơn. Ủ cũng ra trò nhỉ! Bak Wa lẩm bẩm, lại thêm một chiêu thức mới dễ gây sốc hơn là động viên anh em tìm lại gần nhau. Thế này là thế nào nhỉ? Có lẽ phải đến gặp Du để tìm hiểu cho ra chuyện. Ủ sao lúc này, mình không được quyết đoán cho lắm! Du là người trực tính và nghiêm túc, thoáng qua rất khó hòa đồng. Nhưng hiểu nhau mới thấy Du là con người tình cảm và cởi mở nếu ai đó biết điều. Ai đó ba hoa hống hách, đốt làm hay chữ thì nên tránh hẳn càng xa càng tốt!

- Chào, mày đi đâu mà lạc vào nhà tao thế hả?

- Ủ, không biết chỗ nào đi nên lạc vào nhà mày. Có bận việc gì không, anh em làm vài xì chơi, tao đem cho mày miếng thịt trâu khô...

- Ồ thế thì hoan hô, có bận đi chẳng nữa cũng phải xì tốp. Nói

chứ tao thì có việc gì phải bận, nhiệm vụ của tao là giữ nhà mà.

- Tao lúc này cũng thế thôi, mình già rồi còn gì. Chỉ còn biết trông coi nhà cửa cho con cái đi làm đi học. Hồi tao còn ở rẫy mày lên xuống thường xuyên, nay tao xuống núi về nhà lại chả thấy bóng dáng mày đâu nói chi ai khác. Bộ nghỉ chơi anh em bận bẻ rồi hả?

- Ủ, bỏ bớt đi cho yên thân, lúc này tao lười đi xa quá. Sao, làm ăn thế nào, chắc tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc nên có da có thịt thấy rõ. Hên quá, tao còn mấy lon và mấy xì, mày thích chơi loại nào?

- Sao cũng được, cả hai càng tốt. Mày sướng ghê, lúc nào trong nhà cũng có rượu bia để sẵn. Hên gì mày cứ phây phây...

- Đâu có, tao đã nói hay không bằng hên mà. Có mấy đứa mời tao đi nhậu, mệt quá tao không muốn đi thì tụi nó mang rượu bia đến nhà. Đố tao chạy đằng trời cho thoát! Uống không nổi thì hàng tồn, nhìn hàng tồn kho cứ như trâu ngơ thì chướng mắt. Lại cầu trời cho thằng nào đó ghé chơi để thanh toán cho

nhẹ người. Lại bổ sung, lại tồn kho, lại uống... chưa nói đến phát sinh phục sinh. Thế thôi!

- Mà đúng là hên, tao cũng mong được một chút hên như mày mà không được. Mày biết đấy, anh em mình còn nhiều đũa long đong vất vả quá!

- Chung chung cũng là số phận, ông vận đi khỏi thì ông giỏi cũng chẳng làm gì! Tính cách làm nên số phận của con người mà, nhưng cũng phải qua quá trình tu dưỡng tôi luyện mới nên thân. Tao nghĩ thời thế này hên không bằng hay mới là kế sách, mày thấy đấy nhiều đũa phát lên mà chẳng cần tài cán gì. Hi hi...

- Thế mày ủng hộ lối sống đó à?

- Không, đơn giản là kẻ nào tâm trí nó lúc nào cũng nghĩ đến chức quyền thì sẽ bằng mọi cách để có chức quyền. Kẻ nào thích tiền thì cứ đầu tư mọi giá để có tiền, còn hậu quả thì hậu xét. Dường như bây giờ mọi điều ám ảnh về tiền, bởi có tiền sẽ có tất cả. Việc ơn nghĩa cốt ở yên thân!

- Mày nói sao ấy chứ, tiền thì ai lại không cần. Nhưng cách kiếm

tiền và xài tiền như thế nào mới là vấn đề cần xác định. Nếu cứ trấn lột người khác một cách hợp pháp thì còn gì công bằng tự do và nhân ái?!

- Mày nói cao xa quá chẳng thực tế một tí nào, tỉnh mộng đời thường lại đi bạn thân yêu ơi! Này nhé, mày nuôi bò thì sẽ được ghé, phụ thu thì có thêm phân chuồng. Dĩ nhiên mày chăn mướn thì lợi nhuận thấp hơn, cực nhọc hơn người chủ bò. Thằng Lít làm ruộng thì có lúa, bội thu thì nó khỏe còn thất mùa thì nó khổ. Thằng Quéo làm cai trường thì lương bổng thấp hơn giáo viên, vị trí cũng hơi lép hơn đôi chút nhưng bù lại công việc nhàn nhã hơn. Thằng Tồi thì đầu ra đầu vào thuận lợi, nguồn thu thì đất không hay trời không biết thì tất nhiên lợi nhuận nó cao hơn, vai trò nó oách hơn. Tao nói hên không bằng hay là như thế!

- Thế còn mày, hay không bằng hên là thế nào?

- Chả thế nào cả, tao cả đời đọc sách thánh hiền để làm việc nhân nghĩa. Lúc này mới biết mình lạc thời thất thế thì cũng

đã muộn, có hối cải ăn năn cũng không kịp. Nói thẳng thì mất lòng người, nói dối thì mất lòng mình. Muốn phản ánh những cái xấu để đời tốt hơn thì lại va vấp khôn lường, cứ cúi gằm mặt nín thinh cho yên thân thì lương tâm cắn rứt bởi rằng mình không đáng làm người. Tao làm văn chương thì cứ vớ vẩn mấy vần thơ, ai muốn nghe thì cứ mang đến vài lon bia xì rượu. Chẳng có gì nghiêm trọng cả, mà còn có ghé có phân, tao được gì nào?!

- Ừ, hóa ra anh em mình cùng cá mè đóng hộp một lứa. Tao cứ nghĩ mày sượng hơn tao, ai dè có khi tao lại còn sượng hơn mày. Thôi uống!

- Thì uống, thịt trâu ngon ghê nhỉ! Khoản này đáng giá một truyện ngắn.

- Tao còn vài miếng lần sau sẽ mang cho mày. Mà này, mày có nhận được giấy mời họp lớp chưa? Tao thấy vài điểm không hay lắm...

- Không hay thì không hay, mà quan trọng hóa làm gì nhỉ?

- Sao lại không quan trọng! Lần trước thằng Tồi lên lớp thằng

Quéo tao đã bức, lại còn tuyên dương khen thưởng con mấy đứa có điều kiện lên cao học tao càng bức hơn. Có khác gì bắt cả lớp phải tuyên dương con thằng Tồi thằng Lít à? Lần này nó lại rầm rộ tổ chức nâng bi thằng Cồng và thằng Chiêng mới nhận bằng tiến sĩ. Mày nghĩ ai mà chịu được, lẽ nào mình nghèo lại cứ đóng tiền cho tụi giàu khoe của khoe danh cho dù chỉ là tượng trưng. Tao nghĩ nó đi trật tôn chỉ ban đầu, mà phải có ý kiến chứ. Lẽ nào để cho thằng Quéo nói bằng tay chân?!

- Tao có nói rồi nhưng chẳng ăn thua gì bởi tụi nó quen tư duy theo kiểu Hợp Tác Xã. Ai có công thì thưởng, ai có tội thì phạt. Đầu năm thì hội họp bàn bạc, cuối năm thì liên hoan tổng kết, chỉ ăn đều chia đủ thôi chưa chắc đã làm được. Với lại thời thế này ai cũng hám danh hám của, có dịp thì cứ cho tụi nó thị uy. Không chịu được thì không đi, mà suy nghĩ vẫn vơ làm gì cho mệt xác. Còn khối chuyện phải làm!

- Thế mày có đi không?

- Tao oải lắm rồi chắc không đi nổi!

- Thế đành để hội cựu học sinh khóa mình rã đám à?

- Cũng đành vậy thôi nếu không làm đúng ý nghĩa tốt đẹp của nó. Hội Ái hữu cựu học sinh là hội thương bạn, có nghĩa vụ kết nối những bạn học cũ tìm đến với nhau trong tinh thần tương thân tương trợ. Trâu béo kéo trâu gầy và trâu dở đỡ trâu hay, giúp đỡ cùng chia sẻ lẫn nhau cả về tinh thần lẫn vật chất. Tạo niềm tin cho những bạn có số phận không may vượt qua mặc cảm tự ái mà tự nguyện tìm đến nhau nối vòng tay lớn. Nếu cứ lợi dụng hay lạm dụng việc chung để mưu lợi việc riêng cho dù vô tình hay cố ý thì cũng dẫn đến chia rẽ thay vì đoàn kết. Tao nghĩ hội mình đến đây bề mặc là vừa nếu không muốn có những sự cố đáng tiếc!

- Ừ tao cũng nghĩ vậy! Tao hỏi mày để yên tâm phần nào, cứ lẩn cán hoài mà chẳng biết làm sao. Bữa nào tao với mày ghé thẳng Quéo chơi nghe, dạo này tao thấy nó phờ phạc hốc hác quá. Phải lên đây cót nó đôi chút!

- Nhất trí cao, bữa nào đi thăm nó mày cứ hứ.

Bak Wa cứ suy nghĩ miên man về cảnh đời cảnh người và cảnh mình. Thật ra chẳng có ai bằng lòng với hiện thực cuộc sống. Ai cũng tưởng mình là người cùng khổ nhất, nhưng hóa ra lại có quá nhiều người còn bất hạnh hơn mình. Ai cũng lên án cái ác nhưng cái ác vẫn đứng vững hoành hành như bản chất cuộc đời vốn thế! Không ai có thể tự cho mình là chuẩn mực để người khác tuân theo bởi không ai đạt đến cái thiện của thánh nhân bởi chúng ta chỉ là người phạm tục. Cho nên chúng ta chỉ có khả năng hướng đến điều thiện và tránh xa điều ác, nhưng còn tùy thuộc vào điều kiện và môi trường văn hóa giáo dục của từng người. Hạnh phúc là một cái gì đó không thật chỉ có trong định nghĩa văn chương, chúng ta chỉ đang trên đường tìm bóng dáng của nó, mà chưa chắc gì đã tìm được! Gẫm lại đời mình, một thời trai trẻ khai hoang để mong khai hóa cho thế hệ sau còn động lại gì?! Một đời mình

du mục để lại cho con một đời du mục. Còn nhiều khác phải du canh du cư bỏ làng xa xóm tìm mưu sinh cũng mong cho đời con cháu được tươi sáng hơn liệu có toại lòng thỏa sức?! Ước nguyện của mình là dồn hết sức để có một ngôi nhà khang trang cho con cháu một nơi ẩn trú yên bình đã hiện thực. Ôi sao ngôi nhà trống vắng quá chẳng có tiếng cười! Có chăng cuộc đời là hành trình đi tìm nụ cười thay cho tiếng khóc mà khi tiếng khóc đã im mà nụ cười vẫn chưa trở lại. Một dòng nước mắt chọt ứa ra rơi xuống làn da nhăn nheo vết hằn du mục tìm nguôi ngoai. Rỉ ra từ hồn người căn khô một không gian thảo nguyên bao la chọt đóng khung trong ngực tù du mục đọa đày. Một đời cha ngụp lặn trong tăm tối hi sinh cho đời con một ngày lóe sáng chỉ là giấc mơ đời xô giạt. Những người bạn đồng hành cũng không nhiều người khá hơn ngoại trừ vài ngọn nến phù du chờ ngày lịm tắt. Căn nhà Du cũng đang xập xệ mái ngói rêu phong, mảnh tường lở loét

màu thời gian chờ bàn tay người phục dựng. Mới nhận được một tin buồn, Bak Wa sức tỉnh một giấc người! Ghé nhà Du rủ đi thăm thẳng Quéo thôi, kéo trễ mất.

- Đến hẹn lại lên à? Có mang theo thịt trâu không đấy?

- Có đây, đáng giá một cuốn tiểu thuyết nhưng không phải mang theo làm gì. Quéo chết rồi, mới nhận được tin! Anh em mình khẩn trương đi tiễn nó về nơi đến cuối cùng. Nhanh lên kéo không kịp!

- Ồ sao đột ngột thế nhỉ? Lại thất hứa với nó rồi, chết thật!

- Nghe nói nó đang sửa nhà, lợp lại mái ngói cùng tô trét mặt tiền nhà cho lành lặn dễ nhìn. Xây thêm cái bàn đá chuẩn bị cho anh em mình ghé chơi. Đang dở dang thì nó chết vì kiệt sức! Mấy năm rồi nó bị ung thư phổi kèm xơ gan mà không muốn chạy chữa. Có muốn thì cũng chẳng biết tìm đâu ra tiền nên cứ lần lữa qua ngày chờ chết.

- Ừ, rồi một ngày cũng đến lượt mình. Đi thôi! ■

✧ HOÀNG LONG

LUÂN HỒI

Anh đi lang thang trong chợ, hầu như không mua gì mà chỉ để ngắm nhìn mọi thứ xung quanh. Ngày còn nhỏ, anh thường không thể nào chịu nổi sự xô bồ, hỗn tạp của đủ thứ âm thanh, mùi vị, màu sắc của cái chợ nhỏ này. Nhưng sau nhiều năm, anh thấy cái chợ cũng như cuộc đời nầy thôi. Nếu để tâm quan sát, ta sẽ học hỏi được rất nhiều thứ. Và rồi một quang cảnh như phim kinh dị đập vào mắt anh. Trên một cái sạp bán thịt cá, ba chú ếch bị chặt đầu, lột hết da nhưng vẫn cứ nhảy chơi chơi như một sinh vật địa ngục. Những cơ chân vẫn vận động tự nhiên theo bản năng đưa cái thân thể không đầu, trắng nhách đó đi quanh cái sạp. Người bán hàng mặt thản nhiên như không có chuyện gì. Khi đã quen người ta sẽ chẳng còn thấy kinh khiếp nữa. Còn anh như bị giáng vào mặt. Ăn ở sao đến mức hóa thân thành ếch bị chặt đầu, lột da mà vẫn bung chân nhảy nhót trong vô

minh mê muội? Anh rời khỏi cái chợ, chạy đến bên bãi cỏ bên bờ sông. Gió thổi vào người anh mát rượi. Dạo bước trên bãi cỏ xanh, nhìn làn sóng nước êm đềm và mây trôi lơ lửng, anh thấy lòng mình dịu êm thư thả. Cảnh giới này đâu khác gì Tịnh độ bao nhiêu? Trở về nhà, anh lên mạng đọc tin về tranh giành cướp đoạt trong lễ hội thấy lũ người bây giờ chẳng khác gì Atula thích đua tranh đâm máu và ngạ quỷ đói khát niềm tin. Buông bỏ hết, anh ra phòng khách pha một ấm trà. Từ chung cư trên cao nhìn xuống, đồng ruộng và cây xanh trải dài, một hai chú cò trắng bay thông thả. Hương trà thơm ngát, vị trà ngọt thanh khiến anh cảm thấy mình đang ở chốn thiên đường nào. Đâu cần đến mấy kiếp đời, chỉ trong một khoảnh khắc ta đã luân hồi từ cõi này sang cõi khác. Nếu không biết chọn cho mình sự bình yên, bước chân ta sẽ hoàn toàn lạc lối. Và một khi xảy chân, liệu ta có thể quay lại được cuộc sống an bình cũ hay cứ nhảy chơi chơi như những con ếch không đầu?

Sài Gòn, ngày 5/3/2015 ■

ĐIỂM CÂN BẰNG

Khi tất cả đã qua đi, điều còn lại chỉ là chút tình cho những ngày tháng cũ. Anh tìm về con đường cũ, đi như người mộng du. Không phải để khám phá, không phải để thưởng ngoạn mà để nhớ về cái tôi thơ dại một thời đã đi qua đây. Bóng cây râm mát, dường như không biết gì đến đổi thay. Chỉ có anh là tàn tạ, trĩu nặng xuống vì những nỗi buồn. Một nỗi u sầu dịu nhẹ khi biết tất cả sẽ trôi qua mà vẫn có chút gì lưu luyến. Dù sao cũng là máu thịt một thời. Cũng như khi anh lật những trang sách mình từng viết, hờ hững đọc qua nhưng lại thấy mình đụng chạm vào những câu văn buốt nhói. Anh tiếc nhưng không hề muốn quay về tháng năm cũ. Một lần là đủ rồi. Một lần gió mưa qua ghi vào thiên thu bất tuyệt. Và anh trong những ngày tháng già nua có quyền tận hưởng ranh giới mong manh giữa quá khứ và hiện tại

mà không chút lo lắng nào cho tương lai. Cảnh tượng mờ nhòe chồng chất lên nhau qua lớp bụi thời gian mà anh đang cố gắng bóc tách để đọc lại cho rõ ràng. Đôi khi để yên như vậy cũng tuyệt. Tất cả trộn lẫn vào nhau như một giấc mơ. Người đi, người đi mãi, cây rụng lá không ngừng. Chỉ có con đường còn nguyên đó, chỉ có giấc mơ còn lại sau cùng. Tất cả những gì tự thành anh đều có thể quên, kể cả những tháng năm khổ sở cay đắng khi bước vào đời. Chỉ có cảnh sắc của con đường với bóng anh một mình lăm lũi là anh không thể nào quên được. Mà cảnh sắc ấy lại thuộc về một quá khứ thật mơ hồ và quá xa xăm. Hành trang cho ngày mai của anh lại là những thứ dĩ vãng bắt rễ từ xa xăm nhất. Bắt rễ ư? Phải rồi. Chẳng phải cái cây khi vươn cao lên trời xanh bao nhiêu thì rễ phải bám sâu xuống mặt đất sâu bấy nhiêu đó sao? Hành trang cho ngày mai diệu vợi là thứ dĩ vãng kỉ niệm xa thăm thăm ngàn trùng. Cả hai thứ ngược chiều này kéo anh dài mãi như sợi dây thừng. Anh

biết phải làm sao? Duy nhất khoảnh khắc hiện tại này, khi quá khứ, tương lai trộn lẫn vào nhau chuẩn bị định hình là khiến anh thư thả nhất. Anh ngồi xuống nơi một gốc cây giữa con đường và lặng ngắm đất trời. Khi đặt mình ngay chính điểm cân bằng giữa cán cân quá khứ và tương lai, anh thấy mình quá sức đủ đầy. Ngay cả sự già nua cũng làm cho anh mãn nguyện. Đúng chỉ cần một lần là đủ. Khi đã tận tụy hết sức với cuộc đời mình, con người ta sẽ vui vẻ nhận chịu phần thưởng tuổi già. Bởi vì tất cả những điều tốt đẹp sẽ phải chấm dứt. Và tuổi già chầm chầm đi đến để anh có thể kết thúc cuộc đời mình mà không phải cảm thấy cay đắng vì một nỗi dở dang.

Sài Gòn, ngày 10/11/2014 ■

TRẦM LẶNG

Anh ngồi thêm một lúc nữa. Vẫn còn chút thời gian để tưởng niệm. Gió chiều chuyển lạnh, không khí khô se, hoang hân hiu hắt. Nơi này trống vắng mênh mang. Mọi người đã đi hết cả. Đã lâu nơi này mới nhộn nhịp và anh mới vui vẻ như hôm nay. Tiếng cười đùa, tiếng chạm cốc như vẫn còn mới đây. Trong dòng chảy bận rộn những người thân thiết của anh ai cũng dành một góc nhỏ cho ngày xưa, cho chốn cũ để có ngày hôm nay quay về gặp gỡ nhau. Bây giờ đã không còn khổ sở nữa. Ai cũng đã có chút tài sản của riêng mình. Nơi sân nhà này ngày đó anh em anh đã cùng đùa chơi với nhau, không đủ tiền mua một que kem mà sao vui vẻ lạ. Phong ba cuộc đời làm ta phai màu tóc nhưng lòng ta thì vẫn như xưa. Anh rất mừng vì người thân anh ai cũng thế. Cuộc đời này đôi khi ta cần một ngày để trở về ngày xưa, hỏi thăm ngày tháng cũ để biết mình có đổi thay chưa. Trong

một khoảnh khắc, mấy anh em anh trở về là những đứa trẻ quê mùa ngày ấy, cười nói như chưa từng biết đến gió mưa. Ra đi đến tận cùng trái đất, ngắm bình minh cuối chân trời bao nhiêu lâu rồi anh mới nhận ra căn nhà cũ mới chính là nơi khiến anh bình yên nhất. Anh dọn về đây, sửa sang và chờ đợi những người thân một lần quá bước. Tuổi trẻ người ta hay dệt mộng, để những cơn mộng đưa ta đến chân trời. Nhưng khi qua thời, ta mới hiểu mộng mơ chỉ là cái có để ta sống vui mà thôi. Chẳng có gì còn lại là ta sau một trăm năm nữa. Thành quách rồi cũng thành phế tích, dải dầu mưa nắng và tấm trăng khuya; giấc mộng nào rồi cũng thành hư ảo, theo mây gió về phía xa kia. Nếu không sức tĩnh, đến khi hoàn thành giấc mộng ta sẽ thấy đời mình không còn ý nghĩa gì nữa. Chính ra khi đã thành tựu điều mình muốn làm ta mới nhận thấy là nó không đáng giá và mang lại bình yên niềm vui như ta tưởng lúc ban đầu. Cái giá phải trả rất lớn. Chưa kể khi ta say mộng, ta sẽ chẳng biết dừng lại khi mình đã

hết thời. Những cơn cuồng vọng muốn níu lại thời xuân sắc chỉ làm trò cười cho kẻ khác mà thôi. Phải rất dũng cảm mới biết dừng lại đúng lúc, đi chỗ khác chơi để không làm vướng chân những con người trẻ tuổi. Khi dải dầu đã đủ, thấy đã làm xong việc của mình, anh quyết định rút lui về căn nhà cũ. Anh đón những tháng ngày trầm lắng bình yên, sống thản nhiên không cần ai hay biết. Thảng hoặc có những ngày vui như hôm nay, không thì anh lặng lẽ đọc sách, uống trà, đêm khuya ngắm trăng hay tựa đầu nghe mưa cũng thấy mình quá đủ đầy. Ngắm lại những ngày còn nhỏ cho đến hôm nay, anh mới thấy mình chưa từng thiếu hụt điều gì cả và do đó chẳng cần phải đi đâu để kiếm tìm. Cứ sống như chính bản thân mình là chấm dứt đoạn trường, là những ngày bình yên sẽ đến. Tối rồi, hết giờ tưởng niệm; anh đứng dậy, trở vào nhà, đóng cửa, bật đèn, pha một ấm trà khuya sống cuộc đời của riêng mình trong hiện tại không buồn cũng không vui.

Sài Gòn, ngày 25/1/2015 ■

THƠ-VĂN TRẺ

✧ TRƯƠNG VĂN CHÁNH

Giấc mơ hoang

Giữa mùa hoang vắng
Giữa trưa
Đứng bóng
Ngóng cánh đồng mênh mông
Lấp lánh làn sóng nắng tràn về
Chang chang
Hí mắt nhìn vầng trán
Thở sâu dài vào thành tim
Hừng hực đợi mưa
Ngã chiều gió mây bay
Sau hoàng hôn đổ xuống
Bóng tối lan dần
Màn đêm buông xuống
Cuốn mình trên chiếc gối đơn côi
Đêm về giấc mộng
Mơ hồ nửa giấc chiêm bao
Cựa mình nửa khuya thốn thức
Chợt bóng hình sát na thoáng qua
Giấc mơ li kì mới lạ
Ngắm tâm hồn hoang mang khắc khoải
Linh thiêng và huyền thoại
Trải dài năm mê mãi
Nhớ hồn xưa
Cầu kính
Mưa về...

Vụ Bốn mùa hạn, tháng 4-2015 ■

✧ RAMA DUONG

Âm vang Kate

Kate

Trời còn hạn, đất còn nứt
Nắng cháy da, tóc nhuộm thêm màu
Palei nhận những bước chân
Bước lạ bước quen

Kate hát

Bản nhạc xưa vẫn chưa cũ
Apsara huyền ảo vẽ đường cong
Saranai réo, Ginong vang như thúc dục người xa xứ
Về đi anh, đội nắng cháy cùng em
Hát tình ca *sợ chỉ đủ màu* như thuở thiếu thời

Kate ồn

Tiếng cụng li chan chát
Tiếng động cơ gầm rú khắp palei
Tiếng khóc thương, tiếng cười giòn
Ai than vãn Kate không sôi động
Như ngày xưa chân đất, mặt mộc, áo dài khoe dáng

Kate buồn

Tha hương thập phương chen lấn, xô đẩy
Xì xào bát nháo
Em ở đó lặng thinh như người dưng
Trố mắt nhìn kẻ lạ hát dân ca. ■

❖ LƯU ANH TẶNG

THÁNH ĐƯỜNG MINI

Laksa là con một chủ điền giàu có của làng sau cuộc cải cách chánh trị của đất nước, cuộc sống từ thuở bé luôn sung túc, an nhàn đủ đầy. Nhưng có lẽ từ ấy anh trở nên khinh khi đồng bạc lẻ tẻ mà ăn xài xa hoa, đấy là mặt sau của vật chất. Chẳng là vì thương con nên cha mẹ luôn chiều chuộng đủ điều, đôi khi còn bán cả ruộng nương vườn tược gửi cho anh lúc còn ăn học Sài Gòn mà chẳng tiếc gì, mà dù có bán thì đất đai chẳng hết, đó là bổng lộc cho người có công học tập và làm theo đúng chuẩn. Cũng vì đó Laksa luôn ỷ lại và thấy cuộc sống không có điều gì phải vướng bận cũng chẳng cần thay đổi bản thân mình nơi trần tục này.

Ra trường nghề nghiệp ổn định nhưng anh lại bỏ vào Sài Gòn sống cảnh bon chen vì đồng lương ba mẹ mỗi tháng nhỉnh hơn đồng lương công chức viên chức biên chế nhà nước, chẳng

đau đầu nhức óc mà tốn phí thời gian ăn chơi. Nghĩ vậy nên anh bỏ nghề vào lại Sài Gòn hưởng bổng lộc cha mẹ.

Một hôm Laksa về đám cưới người bạn cũ học cùng lớp. Bạn bè có mặt đủ đầy, ai nấy sáng sửa chỉnh tề. Mấy đứa con gái váy đầm kiểu Tây kiểu Tàu dày mỏng đủ loại. Trông không khác dân Sài thành, chẳng là cái e lệ diễm kiều tạo nét đẹp thôn quê mơ màng mê muội mấy chàng sành điệu như Laksa. Tay bắt mặt mừng cho cuộc vui đến độ cao trào, phần thì tâm sự chuyện học hành, phần thì công việc, cuộc sống thường nhật vợ con, tình yêu gái trai... đủ điều, cuộc nhậu không hên mà gặp tạo nhiều cảm xúc cho bạn bè nhiều năm xa cách. Lâu lâu cô MC kêu cụng li cái zdô trăm phần trăm làm cho cuộc nhậu thêm phần nhiệt huyết mà quên đi cuộc sống đời thường chán chường âu lo. Ai có năng khiếu gì cứ bày tỏ khoe hàng, thơ ca nhạc kịch khiêu vũ nhảy nhót... coi như là cuộc giao hoan thập cẩm. Khỏi phải nói đây là sở trường của Laksa. Tiệc mục đơn ca Bhum Adei

(tác giả cổ nhạc sĩ Đàng Năng Quạ) của nàng Katê làm xao xuyến lòng người. Cả hội tiệc đang náo nhiệt bỗng lắng lại và nghe, ai nấy như mang trong mình mỗi tâm trạng. Laksa bỗng thấy tim mình run động, một kiểu run động lạ kì khác với kiểu run động yêu thương nào đấy mà Laksa đã từng gặp, làm tê buốt từng mạch máu trong người và có gì đó đau buốt nơi con tim mình. Chẳng là lâu lắm mới nghe hay vì giọng hát nàng quá truyền cảm. Nhưng dù gì quê vẫn chan chứa những huyền không nghĩa tình sắc son, ở đây tác giả đã rất thành công giữa sự giao hưởng nhạc và lời, đấy cũng là sự giao hưởng giữa linh hồn quê hương và lòng người. Bây giờ Laksa mới nhận ra điều ấy dù không phải ít lần nghe bản nhạc này. Phải chăng anh đã trưởng thành và phải nói rằng sự trưởng thành của con người ta là ở chính quê hương mình sinh ra chứ không phải nơi bốn ba sinh nhai đất người, có chăng những nơi ấy là những điều kiện nhỏ lẻ để đúc kết cho cái trưởng thành to lớn hơn. Nàng

đã cúi chào nhưng mọi người dường như không nghe thấy, cả dạ tiệc im bật và chỉ trở lại sau tiếng ồn ào của cô MC. Tiếp đó là các bản nhạc Tây, Tàu, Chăm, Kinh đủ loại trộn lẫn những điệu múa điệu nhảy rất lạ kì. Laksa sẵn tiện khoe món hàng các điệu nhảy vũ trường, coi như các cô đầm váy nghiêng ngó mà thưởng lãm.

Laksa trông thấy một khuôn mặt đi vào dĩ vãng nhưng không thể quên lãng sao được. Kaya, đứa bạn tri âm thừa nào đang bước vào từ cổng rạp trong lúc mọi người đắm mình với cuộc vui vô chừng. Laksa ào tới bắt tay ôm chầm đứa bạn tội nghiệp khắc khổ.

- Mày đó hả Kaya, còn nhớ tao không?

Anh chàng Kaya điềm tĩnh trong sự vui vẻ và cười nhẹ:

- Không nhớ mày thì còn nhớ ai, dù mày có không cho tao nhớ.

- Lâu ngày mới gặp. Sao trông mày sạm nắng và ốm o quá vậy.

- Tao nhà quê, làm lụng đồng ruộng sớm chiều trưa tối, lo lắng đủ điều nên vậy. Trông

mày cứ như diễn viên Hollywood, phong độ, đẹp trai, trắng trẻo mà tao ganh tị.

- Mày cứ đùa, tính mày chẳng đổi thay vẫn thích tếu đùa!

- Không, giờ tao ít dám đùa rồi. Với con người, tao chẳng còn gì để nói mà nếu nói thì cũng chẳng biết nói gì. Thời buổi này văn hoá nói-nghe đúng nghĩa coi như chẳng đem lợi ích gì nên cũng lảng dần để cơn khoe khoang vật chất lên ngôi. Làng mình, dịch vụ mua xe hơi mọc lên như phong trào nhưng cái bụng vẫn đói chưa nói tới cái đầu còn chứa những gì. Đôi lúc tao chỉ thích nói chuyện với chim chóc, nắng gió cho thoải tính hay đùa của tao thôi! Hì hì.

- Mày cứ nói chuyện đâu đâu, tao nghe khó lọt tai. Mà nghe nói mày làm giáo mà, khá chưa? Sao thấy mày bất cần đời thế? Dạy toán hả?

- Mày lại biết quan tâm tao từ hồi nào thế. Tao bỏ Đại học toán và học trường tỉnh cho gần và ít tốn kém, cũng bởi gia cảnh. Quả là điều kiện là cứu cánh cho mọi con đường, còn không thì ngược lại. Học ba cái

nghề thâm canh, trồng trọt, chăn nuôi mà chẳng biết gì về lúa ngô, gà vịt... thế mới đau. Mà muốn có tấm bằng trong tay phải nhồi nhét mấy thứ chính trị chủ nghĩa chủ quyền mà học tập và làm theo tao mới hư nè.

- Uhm, mày nói có lí. Tao nộp tiền ngu mấy thứ đó mà mệt nên tao chấp nhận nộp phạt mấy triệu cho khỏi thi khỏi ghi ghi chép chép cho mệt lại có con điểm tốt. Thấy đời ghê chưa. Mà thôi, mày nói chuyện về mày đi.

- Chuyện tao thì dài dòng, nói chung tao ăn bám vợ con. Thất nghiệp dài dài đến lúc nào *Patao klap kơ – vua cấm cò* mới thôi.

- Mày cứ khiêm tốn mà thiếu tự tin. Tao luôn hiểu mày khoản này. Sao mày không xin đi dạy cho khoẻ.

- Có chứ, đời ai chẳng muốn sung sướng. Vợ tao khuyên nên chạy chọt gì đó cho vợ tao lo. Mà cho dù có tiền thì tao chẳng biết theo đường lối nào mới kệt. Nghe nói phải tốn cả chục gần trăm triệu mà có khi tiền mất tật mang. Biết phận mình

bèo bọt nên đành gói ghém bút mực vào một xó mà làm ăn chân chính cho mờ những vết chân chim.

- Vụ này tao biết mà, ước gì tao nhường được cho mày, tao bỏ mà mày lại cần. Ra trường là ba tao chạy được việc ngay sau đó. Mấy đồng lương chẳng đủ tiêu xài nên chẳng mấy chốc tao bỏ. Đời thiệt khó. Kinh tế gia đình mày thế nào?

- Nhà có mấy sào ruộng mà mùa này khô cằn quanh năm nên đồng hoang cỏ cháy. Năm ngoái mấy ông ở trên xuống khảo sát thực địa thấy đất đai chẳng lành nên chim chóc cũng chẳng thềm đậu [*vậy mà người ở các xứ vào đậu mới ghê*] rồi rớt xuống mấy chục tỉ bạc, nào là lúa gạo, ngô khoai mà chẳng thấm vào đâu, đồng vẫn khô cháy mà nước non chẳng thấy về. Dân ngóng chờ như người ta mất quê hương. Âu cũng là hệ lụy của sự trừng phạt cho sự tệ bạc của con người với thiên nhiên. Hai vợ chồng định vây tén dụng đất đai cho chăn nuôi mà lại kẹt nợ sinh viên quá hạn nên mới nghèo trăm

nẻo. À mà thôi lâu ngày gặp mày nói toàn chuyện không đâu, không uống với mày đêm nay thì phí, زدô đi chó, trăm phần trăm.

- Mày nói tự nhiên tao thấy mình tệ quá. Ham chơi bởi giờ biết đâu mà lần. Buồn cho mày ít mà buồn cho tao nhiều.

- Mày thì có gì mà phải buồn, chẳng phải ở trong cuộc sống mày thoải mái hơn ngoài đây sao.

- Uhm, quê mình thì nghèo mà cuộc sống thì như cánh chim trời ngược gió ra khơi. Thời gian gần đây tao thấy chán chường, cô đơn sao ấy. Muốn về lại mình tìm nguồn sống đúng nghĩa cho đời mà không biết bắt đầu từ đâu, thế mới đau và thấy bất lực.

- Mày vẫn còn là bạn của tao, tao biết. Cũng nghe mày phung phí mọi thứ cho cái chẳng là gì. Thời gian, tuổi đời và cuộc sống chỉ có một cho chúng ta. Tao quý mày ở chỗ mày luôn đặt mọi hoàn cảnh vào điểm xuất phát hay nói cách khác là cái khởi nguồn. Giá trị của cuộc sống là ở đó.

Kaya là đứa mồ côi cha mẹ từ thừa bé, ăn học và mọi thứ nhờ một tay người chị duy nhất nuôi nấng. Chàng thụ hưởng ở mình cái bản chất kiên trì và rắn rỏi, nên mọi thứ với chàng đều không khó nếu điều đó không phụ thuộc nơi vật chất bạc tiền. Nhưng cuộc sống không dễ dàng cho chàng con đường rộng mở. Kaya phải mãi chùn chân và gắn liền với quê hương chỉ mỗi một, âu đó cũng là ý niệm của tiền nhân và đáng sinh thành giờ đã mãi không còn trong cuộc đời chàng. Bởi mỗi lần xa quê là mỗi chuyện buộc chàng phải ở lại cũng như việc học hành đã từng với chàng. Ông nội nói: *Chỉ có cháu mới giữ được cái còn lại của thời gian và tiền sử*. Từ hồi ông nội vẫn thường dạy anh mọi thứ. Sẽ cho anh giữ tất cả những tư liệu *Ciet* sách của ông mà thế hệ trước ông đã gửi lại nơi ông. Trong số vô vàn những bí ẩn ông gửi còn có những cái là của ông, ông đã vất cạn khối óc và để lại một tác phẩm duy nhất, tâm đắc nhất đời mình. Cũng như các tiền nhân cũng đã thế. Nhưng Kaya không thể nào

biết đó là gì, ông đã nói gì. Bởi các bí ẩn ấy đều không tên tác giả và người ta thường gọi tác giả bằng chính tên tác phẩm ấy. Bí ẩn ở cuộc sống thường tục đến siêu nhiên, từ những hành động đơn thuần đến những sự thông giao giữa con người với các thực thể thần linh là lời nói. Kaya đều chứng kiến nơi thần giao ở ông. Suốt gần ba mươi tuổi sống với ông, Kaya cũng thụ hưởng những tố chất được kết giao từ những văn minh ngôn từ trong các Tán thánh ông dạy. Bởi vậy Kaya có vẻ lớn trước tuổi và tôi dưỡng cho mình cái chân lí của chân lí. Đơn thuần cái chân lí ấy ông thường bảo Kaya: *Kinh nghiệm sống là chúng ta phải sống thế nào cho đáng sống, chúng ta phải đương đầu với sự chết thế nào để cho xứng đáng là người biết sống và biết chết, hay đừng cho tư tưởng mình vướng bận vào những lao lung cận hẹp của đời sống thường nhật mà làm mất giá trị tự chủ chính mình trong mọi trường hợp...* Ông nói như một triết gia mỗi tối gọi Kaya tới và tâm sự truyền đạt. Chàng rất thích thú và cảm biến

mình theo những lối dạy bảo của ông, ấy là hạnh diện lớn nhất và không bao giờ có của cả cuộc đời còn lại của mình.

Ngày ông vĩnh biệt trần tục về với kiếp vĩnh cửu là ngày kaya mất đi một nửa đời mình có lẽ, hay điểm tựa chẳng còn cho cuộc trần tục còn mãi nhiệm màu nơi anh. Ông về rất thanh thản, ông biết trước khi mặt trời lặn xuống núi cách chừng hai đòn gánh chập lại là ông sẽ về. Ông đã chuẩn bị mọi thứ, từ *kaya angwei- đồ tang lễ* đến cây tre khiêng mình [atau] đến nơi tạm chôn mà ông trồng cách đây được năm năm. Giờ nó mọc thành những lũy dày đặt và những búp măng non. Họ chặtt hai cây chính để làm khung và các cây nhỏ phụ hai đầu và phần giữa. Ông được đặt vào gón gàng theo phong tục và tạm nằm trong lòng mẹ đất một thời gian trước khi lên đám [tang] và về hẳn với kiếp vĩnh cửu, ở đấy có gia đình dòng tộc từ tiền sử đến thời ông đã đắc đạo Balamôn và sống bằng luật tắc đạo đức của vũ trụ. Kaya cố nén chặt những giọt nước mắt nhưng anh phải khóc thành

tiếng lúc huyết mộ lấp đầy ông những cát. Lúc này Kaya mới thấy mình cô đơn thật rồi. Cho đến nay Kaya vẫn tưởng mình còn ông và thường mời gọi ông về phù hộ những lúc trượt dòng đời xô ngã, khi ấy chàng như có một động lực của bàn tay vô hình nào đó hỗ trợ. Chàng luôn hạnh phúc khi nghĩ mọi thứ về ông.

Từ ngày gặp mặt với Kaya, Laksa đang cố gắng thay đổi mình bằng tấm lòng của con người thật sự. Anh muốn vứt bỏ chính mình cũ kĩ đã bấy lâu đóng băng bởi đồng tiền và sự giáo dục eo hẹp nơi đạo đức của thời cuộc. Con người ta lúc nào cũng mong có động lực cùng điều kiện để thôi thúc thay đổi chính mình cho sự hiện diện của mình được cộng đồng chấp nhận theo phương diện tiến bộ. Và với Laksa lúc này là hơn bao giờ hết. Laksa không ngại nghĩ nghĩ về mọi thứ anh sẽ làm, lúc ấy chẳng ai khác mà anh phải tìm gặp Kaya để được giải bày và chia sẻ. Anh đang có trải nghiệm vô cùng đáo để với quê nhà, với cuộc sống văn hoá đồng tộc và với

chính người bạn trang lứa. Vậy mà anh thấy thoả mãn với chính bản thân hơn là những thú chơi xa xỉ anh đã từng. Lần này vào Sài Gòn, anh sắp xếp mọi thứ trong một thời gian ngắn và quyết định về sống nơi quê nhà, để được là chính mình trong sự chuyển động không lường của thời gian và mọi thứ có vẻ phức tạp của thời đại. May ra anh còn thay đổi cho kịp không thì tụt hậu. Thời gian dài sống ở trỏng, anh đã có vợ và một đứa con gái. Ấy là vợ ngoại tộc, người kinh. Đã mấy lần anh xin qua gia đình nhưng mọi thứ như đảo ngược với anh. Sự phản đối kịch liệt là những gì anh nhận lại sau cuộc tranh luận. Nhưng anh vẫn vững lòng theo nàng, phải chăng cái tên quen thuộc Mỹ Ê mà nàng mang trong mình, hay thương cái sự điệu đà, diễm lệ mà người dân thành phố rất hiếm gặp. Biết đâu đấy nàng cũng mang trong mình dòng máu Chăm, đôi mi cong, mắt sáng, mái tóc gọn sóng từng đợt, giọng nói mằn mằn bởi nàng là người Quảng Nam chính cống. Những yếu tố không thể chối từ

ở hậu duệ. Vợ con theo anh về sống cuộc sống thanh bình nơi quê nhà cũng là điều anh nghĩ ngợi lâu nay, mà nàng cũng hết sức đồng lòng. Mặc dù với Laksa, đấy không phải là tục lệ trong phong tục văn hoá của tộc mình.

Từ lúc ấy Kaya được sự hỗ trợ của người bạn thân hay người đang theo học Laksa về vật chất đời thường. Kaya vừa là người bạn vừa là người thầy nên mọi thứ tưởng chừng giản đơn nhưng cũng khó khăn phức tạp. Giản đơn là ở nơi Laksa, tất cả những gì anh nhận được và anh cho lại thầy mình Kaya. Và ngược lại Kaya rất e ngại ở cái mình nhận lại là vật chất dù cái chàng gửi ở nơi Laksa là vô giá trong cái vô vàn sự chuyển động của vũ trụ. Xem như ai cũng nhận và ai cũng cho. Đời công bằng thế là cùng. Cuộc sống của hai gia đình nhỏ tạm thời ổn định. Laksa cho vợ con Kaya một khu vườn nhỏ để thâm canh trồng trọt cây ngắn ngày rau, củ, quả... và trồng xen cây lâu năm. Lấy ngắn nuôi dài là hợp với tự nhiên. Vợ con Kaya cũng đỡ

gánh nặng phần nào. Cứ mỗi tối là hai thầy trò đèn sách, những con chữ lúc đầu làm mệt óc Laksa nhưng dần rồi biết rồi hiểu và suy tư. Quả là đường vào Ariya, Damnury*, ... không đơn gian như Laksa nghĩ. Anh phải thức thâu đêm chỉ để hiểu một câu thôi cũng đủ thoả mãn và ngon giấc, nhưng đôi khi anh không thể hiểu được nên giấc ngủ cũng hện lại anh. Bởi với văn bản trong tư liệu chăm thì ngữ nghĩa có thể biến thiên theo thời đại, theo thời gian và theo cách hiểu của mỗi người khác nhau.

Nhưng với Kaya, chàng còn phải tôi luyện mình rất nhiều. Với con người ta không gì có thể đầy, có thể thoả mãn dục vọng, với cuộc sống thường nhật đã thế thì trong cái vô thường mầu nhiệm của văn hoá qua chất xám càng không. Chàng học tất cả các giáo điều trong Ciet sách ông giao gửi. Nhưng càng học chàng càng thấy mình trơ trọi, cô đơn. Cô đơn như không thể thấy mình cô đơn hơn được, dù cạnh chàng luôn có người bạn thân thấu hiểu mình bất cứ lúc nào là Laksa. Nhưng dù gì thì ở

mỗi người luôn có cái vũ trụ riêng, không ai có thể làm xoay chuyển cái của người khác, ấy là cái còn lại của sự tu dưỡng và tôi luyện. Laksa thấy người bạn mình ngày càng đổi khác, tính tình có vẻ bức dọc và khó hiểu hơn. Hay nói một mình thì Laksa không có gì phải thấy lạ, bởi lâu nay Kaya vẫn thế. Nhưng đạo này nói to hơn như đang nổi giận quát tháo một ai đó với những vấn đề rất nghiêm trọng. Laksa cảm thấy lo sợ và buồn rầu rất nhiều. Phải chăng đó là hệ lụy giữa sự đối đãi của xã hội, con người và những giáo điều, một mình Laksa liệu có đủ cho Kaya tâm sự hay truyền đạt cái tiền nhân gửi lại. Hay phải chăng đồng tiền làm rối bời mọi thứ, dù ở đó vẫn có những người làm cái nền cho phong tục là chức sắc. Hoặc có thể là hành động của những người hô hào cho văn hoá lại phản văn hoá hay khoa học lại phản khoa học dù giấy tờ có hợp lệ. Tất cả mọi thứ có thể là tác nhân và có thể chính họ cũng là nạn nhân của thời cuộc.

Hầu như Kaya đạo này không quan tâm tới gia đình, vợ con

hay mọi thứ trước mắt mình nữa. Chàng lúc nào cũng đôi mắt buồn buồn và một tầm nhìn xa xăm đâu đó. Chàng đi và có những lời nguyện suốt dọc đường, khi trầm khi bổng, khi im thinh và thỉnh thoảng vỗ tay lau chùi hai dòng nước mắt. Và ngày nào cũng thế, nơi dừng chân chàng là dưới gốc cây *Chan* to lớn cuối làng. Nơi ấy người ta thường hay cúng *baohalak* (trầu cau, nải chuối và chai rượu) mỗi khi gặp nạn cần cầu cứu nơi cõi trên là thần yang. Mọi người bất ngờ trước hành động lạ lùng của chàng nhưng rồi người ta cũng quen. Chàng nói với Laksa đây là nơi chàng sẽ hành lễ, tu thiền và tôi dưỡng suốt thời gian còn lại đời mình, ở đây có rất nhiều người thấu hiểu và có thể dạy bảo chàng như ông chàng trước đây. Chỉ có nơi này chàng mới hết cô đơn, hoang mang hay trở trối. Nhưng chẳng ai hiểu chàng muốn gì và nói gì ngoài Laksa. Chàng đã thoát tục, thoát khỏi lo toan đời sống thường nhật nơi vật chất mà thần giao cách cảm với cõi siêu nhiên hay có thể chàng đã đắc đạo Balamon,

nhưng vì những thứ ô uế thường tục thời thế đã làm chàng thấy mình càng thay đổi nhưng quá sức chịu đựng. Nhưng những Tán thánh ca trong Ciet sách, chàng đã lấy lại được tâm cảm đời người. Chàng cần nơi trú xứ ổn định. Laksa đã lợp một thánh đường mini nơi gốc cây Chan. Gọi là thánh đường nhưng đơn giản chỉ là mái tôn và bốn cột bê tông hoá ở bốn phương đông tây nam bắc, ché khuất một tầm nhìn nhỏ trên bầu trời và tạo một bóng mát. Chàng là người hành lễ mỗi khi ai đó cần sự cầu cứu trong cuộc sống đời thường chật vật nhưng lắm biến động, nào bệnh đau mất mát, nào hiểm muộn, nào cơm áo gạo tiền khó khăn, bò dê cừu mất... mong tìm lại cân bằng cho kiếp người ít trắc trở. Chàng làm được tất. Cũng chính nơi thánh đường ấy chàng dạy học chữ cho con cháu, dạy họ ngâm Ariya, đọc Damnuy và thấu hiểu chúng một cách minh định theo lối nghĩ mỗi người. Dạy chúng biết văn hoá lịch sử, biết đâu đấy trong số họ sau này cũng nhà văn hoá hay khoa

học gì đấy mà những hành động phải không phải phản lại chính mình như bây giờ đang có. Dạy chúng đánh trống ginang, đánh baranung, thổi sarnai... May thay thế hệ trẻ bây giờ khôn ra phết, chúng học ngày càng động và tinh thần học như tiền nhân họ đã từng có. Dần dần chàng được sự tin tưởng của dân chúng và thần yang cũng luôn chia sẻ những điều chàng vương bận.

Và riêng Laksa, chàng đã thấy mình thay đổi nhiều thứ, chàng cũng thông giao giữa nơi tự nhiên và thân mệnh mình. Ấy là sự thông giao cơ bản cần có trước khi tìm hiểu sâu hơn Balamon, đến với minh triết Balamon. Và tất nhiên anh là người học trò kế thừa duy nhất của kaya ở nơi thánh đường duy nhất chỉ hai mảnh hồn. ■

THƠ-VĂN TIẾNG CHĂM

✧ KIỀU DUNG

ကုမ္ပဏီ သို့ မိမိတို့

[illegible]

ရခိုင်လူမျိုးတွေနဲ့ ခုနစ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က
 နှစ်ဆယ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က
 နှစ်ဆယ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က
 နှစ်ဆယ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က နှစ်ဆယ်နှစ်က

ပြေလည်

(ပြီ ကစ လိုရာသီက ဂျာနယ် ဖြစ် နေရီ
 ခုနစ် ခုနစ် နှစ် (ပြီ ကစ ဂျာနယ် ကိုယ်တိုင်က ဂျာနယ်
 ဂျာနယ် ခုနစ် ခုနစ် နှစ် ဖြစ် နေရီ
 ဂျာနယ် ဂျာနယ် ခုနစ် ခုနစ် နှစ် ဂျာနယ် ဂျာနယ်
 ခုနစ် ခုနစ် နှစ် ဂျာနယ် ဂျာနယ်
 ခုနစ် ခုနစ် နှစ် ဂျာနယ် ဂျာနယ်

နေရီ နာစု မွေးဖွဲ့သော ဖွားဖျားဖျား ဖျား
 နေရီ ချည်း ချည်းက ဖျား မွေးဖွဲ့သော ဘာသာ ချည်း နေရီ
 ဖျားက ဖျား ဖျား ဖျား
 နေရီ ချည်း ဖျားက ဖျား ဖျားက နေရီ
 ဖျားက နေရီက ဖျားက ဖျားက
 နေရီက နေရီက နေရီက နေရီက

[illegible]

ခွာ နာဗာဒ် နီ ကသုစု နီ လိဗ်
ကသုစု ကသုဇာဏ ပိဗ် ဝေဓာ နာဗီ ဝါဏ် (ဇာဏ
ဇာဏ ဟာဏ် ခွာ ခွာ နာဗီ ခွာဇာဏ နာဗီဇာဏ နီ ဟာဏ်
ဇာဏ် နီဇာဏ် ဇာဏ် နီ နာဗီ လိဏ် နာဏ် ဝါဓာ နာဏ်ဇာဏ
ဇာဏ် နာဗီ နီဇာဏ် နာဏ် နာဏ် နီ နာဏ် နာဏ်ဇာဏ
ဇာဏ် နာဏ် လိဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နီ နာဏ်

ခွာ ဇာဏ် လိဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်

ခွာ နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
ခွာ ဇာဏ် ကသုစု ကသုဇာဏ နီ ကသုဇာဏ် နာဏ် နာဏ်
ဗာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
ဗာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်

နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်
နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ် နာဏ်

✧ JAYA THUKSIAM

၎ာၣ် ဣာၣ်

ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ကၢၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်

ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်

ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်
ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ် ဣာၣ်

ရွာဖွယ် ဖာနုက

ကဲ ခမံ ငြိစု ပံၤ ဖာနုက
ကဲ ဖဲက ဖုၤ ဖာနုက ခမံၤ ဖာနု
ဖဲ ခမံက ရွာဖွယ် ဖာက ကဆုး ဖဲက
ဖာနုက ခမံ ဖုၤ ဖာနုက

ခမံၤ ဖဲက ရွာဖွယ် ဖာနု ဖာနု
ငြိစု ခမံက ပံၤ ဖဲက ဖဲက
ဖာနု ရွာဖွယ် ဖဲက ဖာနု
ကဲ ဖာနု ဖဲက ဖာနု

ကဲ ဖုၤ ဖဲက ကဲ ဖဲက
ဖာနုက ဖာနုက ဖာနုက
ဖဲ ခမံ ဖဲက ဖာနုက ဖာနုက
ဖာနုက ဖဲက ဖဲက

ဖဲ ဖဲက ဖာနုက ဖဲက ဖဲက
ဖဲ ဖဲက ဖာနုက ဖဲက
ကဲ ဖာက ဖာနုက ဖဲက ဖဲက
ဖဲ ငြိစု ဖာနုက ဖဲက ဖဲက

ဖာနုက ဖာနုက ဖဲက ဖဲက
ဖာနုက ဖဲက ဖဲက ဖဲက
ဖဲ ဖဲက ဖာနုက ဖဲက
ဖာနုက ဖဲက ဖဲက ဖဲက

ဟိုက် ချွေ ဗွာဟို

[illegible]

✧ PHÚ ĐẠM

၎င်းတို့ ဖြစ်ပေါ်လာ ဖူးတဲ့ ဓာတ်တွေ

ခန္တေ ြာ်ဝှာ ဟာဇှာ် ခွာစဗျာ် ခန္တေ ကိဉ်ဗျာ် စဉ်း

ခွင့်၊ အကျိုး၊ ဖိနှိပ်မှု၊ အခွင့်အလမ်း၊ ခွင့်၊ ပျက်စီးမှု

မိုးရွာရုံ ကဝီ ရာဇာဏ ရွာ မိုးရွာရုံ

မိုး ခြောက် ဖာရိုသာ ငါး ခြောက် ဖာရို

၎င်းတို့သည် ဝမ်းဗိုက်၊ ရင်ခွယ်နှင့် လက်ထိန်းရန်

ရွှေကို ဖြိုလှိုက်ခွာ ဖောက် ငှာခွာ ခြေနှိပ်

မာဇူ ကာသာ ခုက္ခ ဟိ

စစ်၊ တပ်၊ ဗဟို၊ ရွာ၊ ငွေ

ဦးစီးဌာန၊ ရန်ကုန်မြို့၊ ရွှေဘိုလမ်း

၎င်းတို့ ဖြစ်ပေါ်လာသော အခက်အခဲများကို ဖြေရှင်းပေးရန် အသိပညာများကို အသုံးပြုရန် လိုအပ်ပါသည်။

ဟံက ဟမ်က ဟုဗ် စဉ်း

တစ်ဦးမှာ ဟန်လဲလဲ ရှေး စစ်

၎င်းတို့ နှစ် နှစ် နှစ် ဖြစ်သကဲ့သို့

ရာဇာဓိရာဇ် ဟောပြောရာတွင်

၂၀၁၇ ခုနှစ် ဇူလိုင်လ

ဖို ြာ့ရ ခွာ် ဖာဆာ် တာဆာ် ဖာ်

၁၃၇ ရွာလူလူ တွေက ဖာနီက

၅၅၆၆၆ ၆၆၆၆ ၆၆၆၆ ၆၆

ဖို ချွန်က ကန်က ရာဇ

စာပို့ရန် ချီးမြှင့်သော အလှူကြေး

ရဟန်း စောသာ ဟို ဖို စော့စံ တာကဠာစ

ရွှေ ကလောင် စာကြွေက မူရင်း မူရင်း

ခန္ဓာတု ဟို နာမာ စဉ်း ဝိစရ်တု ဘဏ္ဍာ စာသာ ဖြေဟ

ကံကမ္ဘာ ကံ ချစ် နေ့စဉ် ငြိမ် ကပ်က

ရွှေစာ ချာဇွဲ လှိုဏ်းက နှာဆူစု စာလုံးက လစာလုံးက

ခွက္ကု နာဗုန် နှ် ဖြေ ဟီဇာ တဲက နာဗ် နာဗ်

စဉ့်ကူး ရှိ ရာ၌ မြို့၌ စစ်အာဏာ ဖြန့်ချိ

ဟာဗတ် ဘာသာရေး ဝတ်စုံ ဝတ်ဆင် ခဲ့တဲ့

၁၇၈၂ ခုနှစ် ဇန်နဝါရီလ ၁၅ ရက်နေ့ ဝမ်းရောဂါ ဖြစ်ပွားခဲ့သည်။

ឧប្បត្តិ ភ័យ ឆ្មារប្បិ

បាទ ក្រិក ភ័យ ឆ្មារប្បិ ឧប្បត្តិ ភ័យ
ប្រើ ក៏ ឆ្មារប្បិ ឆ្មារប្បិ ក្រិក ឆ្មារប្បិ ឆ្មារប្បិ
ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ
ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ

បាទ ក្រិក ភ័យ ឆ្មារប្បិ ឧប្បត្តិ ភ័យ
ឆ្មារប្បិ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ
ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ
ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ

បាទ ក្រិក ភ័យ ឆ្មារប្បិ ភ័យ ភ័យ ភ័យ
ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ
ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ
ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ

ឆ្មារប្បិ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ
ឆ្មារប្បិ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ
ឆ្មារប្បិ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ
ឆ្មារប្បិ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ភ័យ ■

ဟ် ဂ္ၚိာ် ဂ္ၚုာ်သ့

ဟ်ဗီုက ဂ္ၚုာ်က ပိတုသ ကွဲာ် ဂ္ၚုာ်စု ဖျိ ဖျိ
ရုဉ်း ဂ္ၚိာ်က သကဝ ဂ္ၚိာ် ဂ္ၚုာ်သ ဂ္ၚုာ် ဂ္ၚုာ်
ဟ် ဂ္ၚိာ် ဂ္ၚုာ်သ ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ် ဂ္ၚုာ်
ဩဝ် ကရိက ဂ္ၚုာ်သ ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ပက ပက

ရက ဂ္ၚုာ်က ရက ရုဉ်း ဂ္ၚုာ် ဂ္ၚုာ်စု ဂ္ၚုာ်စု
ဗျိ ဂ္ၚုာ်စု ဂ္ၚုာ်စု ကွဲာ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ် ဂ္ၚုာ်
ဂ္ၚုာ်က ပိတုသ က္ၚုာ်က က္ၚုာ်က ပိတုသ ဂ္ၚုာ်စု ဂ္ၚုာ်စု
ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ် ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က

ဂ္ၚုာ်စု ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်စု ဂ္ၚုာ်စု ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ် ဂ္ၚုာ်စု
ဗျိ ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က
ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က
ဂ္ၚုာ် ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က

ဂ္ၚုာ် ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က
ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က
ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က
ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က

ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က
ဂ္ၚုာ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က
ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဩဝ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က
ဂ္ၚုာ် ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ဂ္ၚုာ်က ■

✧ INRASARA

Xa-ai

Bblwak di panik lipei
dang glōng glāng anak vār limo
blāng blaup yām tamur biēr harei radoix

kapu Jaklu klao thun klak
dōk biak braup ngok tapiên krōng mutai bloh
thei nao yau ai nao?

jaget bal li-wa klāk baic prong turh nôic
ôh hu yava angin halei ghak hu

pabung bbūk dang kadran xang
mung kāl rineh par nai
athal diup yom duk mung thun bilān ngak ppachōh

padaup drōy harei tappa tamur muta dādaup
đung ran rabbi rabbüp harei ni
ôh njaup tha kāl
bingu guga di bbôn pađiak caga hatai bbang hadah
ra Yogi ppa-aneh kruh darāk đoy
dwah thei bloh takhāt
rabbah đei!

kapu klao nan kajjek nao atah
pabung bbuk nan kajjek nao atah
thei thau?! ■

Anh

Hơn cả giấc mơ
đứng cao lớn trước chuồng bò
bảng lảng bước vào chiều chậm

nụ cười thẳng *Klu* năm cũ
còn rất đậm bên triền sông đã chết
ai đi như chị đi?

chàng nông dân bỏ ngang xương đại học
không gió nào cản nổi

vòm tóc bướng bỉnh lăm liệt
từ trai trẻ bay về
chất lượng sống chỉ đo bằng tháng năm làm phần khích

giấu buồn ngày qua vào đáy mắt
mang vất vả hôm nay
không chỉ một lần
hoa xương rồng đời trưa sẵn lòng cháy sáng

nhà Yogi khiêm nhẫn giữa chợ đời
lấy ai mà ban phát
khốn thay!

nụ cười kia sắp đi xa
vòm tóc kia sắp đi xa
ai biết!? ■

Poh catôy tanuh

I

Ôh njaup takik yut bbwah kau lihik tuk vag gêk ka ariya Cam
hu dôm urāng pôic? bloh dôm urāng hadar?
min kau takrur klāk ray kau ka pakāl dēh
brei nao yom hu dwa klau urāng
brei ka yom dōk tha urāng
hai ôh hu dōk thei.

II

Tha kanēn panôic pađit – tha talei panôic yao
tha binah ariya – tha mutuh kadha rineh doh
kau dwah bloh ppatom
yau anūk rineh dôn patom athar rađeh xīt
(dôm athar rađeh urāng prong jwak likao tapa)
pioh tabang mudhir ka yom tha drei kau dōk
mudhir nan tha harei halei nhu veh kađāup di hajān – kardak.

III

Bingu hamāic hangau thiam
ôh hu thei cum – bingu palao harum tamur angin
ciim palong xap doh
ôh hu thei pang – phling par graup lavah prong
tiak xa-ai pōh jao
mei ô tôk – tiak nan bloh bōy bhôic.

IV

Tagalao thrôh ingu bbôn thun rineh
glai nao lihik pajor
bbôn bhao kalu
muda hak yom ka kau dalam biēr harei karei atah
tagalao mulun phun dhān bhian rmurāt cōh ingu.

V

Yau anük likei tagôk jalân tamur kalîn
kâl padong bloh boh thâng ka amêk taha
yau ra jat umal mong gilaic
kâl ngak bloh baha ka munuix dian thiam
ra bal li-wa muryâtrak
tagôk jalân thông linhe gilaic vòk alok padai hamu throh brông.

VI

Tathîk đôm get thông ăr, kâl ăr răn đung ba tathîk?
karûn ăr lanưng văng tangin
jaliko đôm get thông bingu, kâl bingu blei ka jaliko ia lahiêng?
karûn bingu pòh tian takhât
phun đôm get thông tanurh, kâl phun brei ka tanurh binguk haluy?
karûn hu brei kadha baic gah tôk

dôk ita

ita đôm get thông gaup ni
kâl ita brei ka gaup tangin pan, cabbôy cum, mưta nit
ai đôm get thông mei?
mei đôm get thông ai?

VII

Bbul phun anük binhat yâk tagôk bar laham
bloh agha ka ô klaup dalam trun tanurh
yom tha binhôr tatho yuk tapa
gap thi ngak ka nhu tatòk ruh

VIII

Bbôn padiak klāk hwong pơng
xap khok kabao lōy poh
glai hapak halei ka kabao nao hwāng?
mukāl tở khok kabao ngak cao cĩk
harei ni canah jalân hwong taklôn
thu-ôn xap khok – kabao drôy

IX

Hu ia kalīk murbblaic mai – mei kamlah drei anük Cam
Birau tha takīk bilān nao ia lingiu – ai ôh jao drei Yôn
Ywa êng thau ka than – Jaspers ôh brei drei urāng Đug
Miller kamlah di ia Mi – ywa parot di kalīn kāl
Kruh tôk thông kamlah nan atah di gaup raxa tapa kôt

X

Tha tanrāk murta amư mong
mutuh kapu cabbôy amêk klao
gam thông dwa palāk tangin yut côy mư-anit
di kruh raya raya bal pađiak palei pala
tanhi dahlak dōk dwah thōr riga pahalei vōk! ■

Ngũ ngôn của đất

I

Không ít bạn trách tôi mất giờ cho thơ tiếng Chăm
có bao lắm kẻ đọc? Rồi sẽ còn ai nhớ?
nhưng tôi muốn lãng phí cả đời mình cho nó
dù chỉ còn dăm ba người
 dù chỉ còn một người
 hay ngay cả chẳng còn ai

II

Một câu tục ngữ – một dòng ca dao
nửa bài đồng dao – một trang thơ cổ
tôi tìm và nhặt
như đứa trẻ tìm nhặt viên sỏi nhỏ
(những viên sỏi người lớn lơ đãng giẫm qua)
để xây lâu đài cho riêng mình tôi ở
lâu đài một ngày kia họ ghé đụt mưa – chắc thế

III

Hoa tỏa mùi hương
không ai ngửi – hoa thả hương vào gió
chim cất tiếng hát
không ai nghe – nhạc bay khắp không gian
lòng anh mở trao
em không nhận – tình anh rồi tàn rữa

IV

Bằng lăng nở tím đời tuổi thơ
rừng đi mất rồi
đời hoang trọc
có lẽ cho riêng tôi trong chiều cô độc
bằng lăng trụi nhánh tàn – vẫn gượng nở hoa

V

Như cái ngoái nhìn của đứa con ra trận
khi cất xong mái ấm cho mẹ già
như cái ngoái nhìn của kẻ chân tu
khi xây xong ngôi chùa cho người thiện tín.
anh nhà nông lãng tử
lên đường và nhìn ngoái lại đám ruộng lúa đang trở đồng đồng

VI

Biển đã nói gì với bờ, khi bờ mãi ôm mang biển?
cảm ơn bờ rộng vòng tay bao dong
ong đã nói gì với hoa, khi hoa cho ong nguồn nhụy?
cảm ơn hoa mở lòng ban phát
cây đã nói gì với đất, khi cây cho đất bóng râm?
cảm ơn đã cho bài học về nhận

và ta

ta nói gì với nhau, khi ta cho nhau bàn tay, bờ môi, ánh mắt?
anh sẽ nói gì với em?
em sẽ nói gì với anh?

VII

Đám cây non vội vươn lên khoảng xanh
mà rễ chưa cắm sâu vào đất
chỉ cần một cơn bão rớt
cũng đủ làm chúng run bắn lên

VIII

Đôi nắng cũ trống huơ
tiếng mõ trâu thoi gõ
rừng còn đâu cho trâu đi hoang?
xưa đeo mõ trâu làm nhẩn nhó
nay đường trắng trơn
nhớ tiếng mõ – trâu buồn

IX

Có nước da hơi sáng – em chối mình là Chăm
mới ít tháng tha phương – anh không nhận Việt Nam
vì tự trọng – Karl Jaspers không cho mình người Đức
Henry Miller chối từ Mĩ – bởi chán ghét chiến tranh
giữa không nhận và chối từ kia cách nhau trời vực

X

Một ánh nhìn của cha
nửa nụ cười của mẹ
và hai bàn tay điệu vơi của em
giữa mênh mông màu nắng quê hương
hỏi tôi còn tìm thiên đường đâu nữa? ■

✧ JAYA HAMU TARAN

မာဠုဆာကော

မာကံဉ် ကုလု ပေဉ်နု ကုလု မာရ်၊
ခမာက ခမီ ကုလု ပေဉ်နု လိဉ်ဉ် ဗာဉ် ဝေဉ် ခမာ
ပေဉ်နု ပရိမီ မာရ်ခမာရ်ဉ် ဗာဉ်ဉ် ဗာဉ်ဉ်
ကမာဉ် (မာဉ် မာဉ်ခမာဉ် ပေဉ်နု မာဉ်ဉ် မာဉ် ဗာဉ်
ပေဉ်နု မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် ပရိမီ ဗာဉ်
ကမာဉ် မာဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ်
ပေဉ်နု မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ်
ဗာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ်
ဗာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ်
ဗာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ်
ဗာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ် မာဉ်ဉ်

မာဉ် မာဉ် မာဉ်

မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ်
မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ်
မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ်
မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ်
မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ်
မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ်
မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ်
မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ်
မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ်
မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ် မာဉ်

[illegible]

မိုး လာကု ခုတ်ကု မိုး

လိမ္မော် ကံ ဘုရားဟောကြားရန် ဟို လိမ္မော်

[illegible]

Tagalau 18 | 71

✧ VAN IKAN

ရွာဖွယ် ကုန်း ရာဇဝင်

မောင်က ရွာဖွယ် ကုန်း ရာဇဝင်
နှစ် နှစ် လို ရာဇဝင် ရွာဖွယ်
ရာဇဝင် ရွာဖွယ် ရာဇဝင် ရာဇဝင် ရွာဖွယ် ရာဇဝင် ၊

ရွာဖွယ် နှစ် ရွာဖွယ် နှစ် ရွာဖွယ် နှစ်
ဟန် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ်
ဟန် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ်
ရွာဖွယ် နှစ် ရွာဖွယ် ၊

မောင်က ရွာဖွယ် ကုန်း
ရာဇဝင် ရွာဖွယ် နှစ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ်
ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ်
ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ်
ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ်
ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ၊

ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ်
ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ရွာဖွယ် ။ ■

✧ NGỌC TẢO

ဟေ့ ကုမ္ပဏီ ခုနစ်

[illegible]

NHẬN ĐỊNH-PHÊ BÌNH

✧ INRASARA

GIẢI HUYỀN THOẠI &...

(Phê bình hậu hiện đại)

Lịch sử nhân loại sở hữu nhiều huyền thoại, Việt Nam và Chăm không là ngoại lệ. Từ huyền thoại cổ xưa đến huyền thoại mới toanh, huyền thoại lịch sử đến huyền thoại văn chương: huyền thoại “Việt Nam là nước thơ” là một; từ huyền thoại lớn đến huyền thoại nhỏ, ở đó huyền thoại “lục bát là thể thơ thuần Việt” là rất điển hình. Huyền thoại cư trú giữa sự kiện và giấc mơ, đôi lúc huyền thoại là sự kiện được thổi phồng, và là sự kiện ít được minh chứng. Khác đi: huyền thoại là phiên bản của sự kiện.

Giải huyền thoại trong tinh thần hậu hiện đại không phải hủy huyền thoại, mà là nhìn huyền thoại ở chiều khác. Từ nhiều chiều càng tốt. Để con người nhận chân vai trò của nó, tác động của nó đến đời sống con người. Sau cùng, để con người nhận diện đúng thực tại, và sống tốt đẹp hơn.

Giải huyền thoại lục bát

Vấn đề tương quan lục bát Chăm Việt được Võ Phiến đặt ra đầu tiên ở tùy bút “Thơ lục bát Chàm” trong *Đất nước quê hương* (Lửa Thiêng, Sài Gòn xuất bản 1973). Ông viết một đoạn đáng chú ý:

“Một thể thơ phổ biến khắp hang cùng ngõ hẻm, đã được mọi tầng lớp dân gian ngâm nga, đã làm cơ sở cho các điệu dân ca v.v..., một thể thơ như thế không thể được vay mượn, không thể du nhập từ ngoài vào. Nó phải bắt nguồn từ đầu ngay trong cuộc sống dân tộc. Do đó, giữa câu thơ Việt và câu thơ

Chăm hẳn không phải có tương quan ảnh hưởng, mà có mối tương quan về nguồn gốc”.

Tôi rất muốn tô đậm mệnh đề: “mối tương quan về nguồn gốc”. Bởi từ mệnh đề này sự mới sinh. Võ Phiến đã có gợi ý quan trọng, tiếc là chưa có nhà khoa học nào để tâm vào phát kiến đó. Bởi người ta cứ đinh ninh lục bát là thể thơ thuần Việt. Đinh ninh đến tận thế kỉ XXI, một nhà nghiên cứu vẫn còn khẳng định chắc nịch: “lục bát, song thất lục bát... là bản sắc độc đáo riêng của người Việt ta” (“Thơ có văn liệu đã lỗi thời?”, tạp chí *Thơ*, số 9, 2007). Khổ thế chứ!

Cho dù trước đó, giữa thập niên 60, Jaya Panrang (Luu Quý Tân) sưu tầm và dịch ca dao Chăm có cấu trúc tương tự lục bát đăng rải rác ở tạp chí *Phổ thông*, *Thời nay*. Ví như:

*Jwai jiong di jok lo dei
Jiong di kamei jok siam binai
Jwai jiong di jok lo tra
Jiong di dara jok siam binai*

“Lục bát Chăm” do tôi phỏng dịch từ chữ *ariya Cam*. Chữ *ariya* có ba nghĩa: Trường ca. *Ariya Cam – Bini* (Trường ca Chăm - Bà-ni); Thơ, *Sa kadha ariya* (một bài thơ); và Thể thơ, *Cwak twei ariya* (sáng tác theo thể thơ).

Vấn đề “lục bát Chăm” được bàn sơ bộ ở “Phần dẫn nhập” trong cuốn *Văn học Chăm I, khái luận*, do NXB Văn hóa Dân tộc in năm 1994. Sau đó trong tham luận “Văn học Chăm - Việt, vài điểm nhìn tham chiếu”, do Tạp chí *Văn hóa - Nghệ thuật* tổ chức vào tháng 10-2001, tôi bàn mở rộng thêm. Tham luận được in đồng thời ở hai tạp chí *Văn nghệ Dân tộc & Miền núi* và *Văn hóa - nghệ thuật*, số 9, 2001, có tên là “So sánh lục bát Chăm – Việt, vài gợi ý bước đầu”. Bài viết hoàn chỉnh và in lại nhiều lần trong sách, tạp chí và trang mạng các nơi.

Bác bỏ “gợi ý” của tôi, một tác giả Việt cho rằng lục bát Chăm (nếu có thể gọi như thế) "chịu ảnh hưởng trực tiếp từ thể thơ lục bát

của người Việt", bởi "dân tộc Việt có đủ mọi điều kiện để tạo nên hai thể thơ đó mà không cần phải vay mượn từ một dân tộc nào khác" (Phan Diễm Phương, 1998, *Lục bát và Song thất lục bát*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr.85-91). Khẳng định khơi khơi vậy thôi, còn chứng minh để chỉ ra nỗi "chịu ảnh hưởng trực tiếp" đó thì... không! Tác giả này còn chưa có cái nhìn đủ đầy từ hai phía, nên phán xét hơi nghiêng lệch, là vậy.

Ở hướng ngược lại, cũng để phản bác gợi ý đó, một tác giả Chăm trong bài viết liên quan vấn đề, đã tạt sang va quệt tôi rằng "không nên và cũng chẳng cần thiết xếp nó vào thể thơ của Trung Quốc và Việt Nam". Vì ""nói một cách khái quát, trong *ariya* Chăm có những loại câu ngắn và dài khác nhau" (Abdul Karim, 2002). Phán khơi khơi vậy thôi, chẳng thấy đâu thao tác phân tích với chứng minh cần thiết nữa.

Có nên vì lí do đặc trưng hay bản sắc mà chối bỏ khách quan khoa học không? Đối chiếu sự tương đồng và dị biệt giữa lục bát Việt và *ariya Chăm* là nỗ lực đi tìm cấu trúc nội tại (hay một quy luật phát triển - nếu có thể nói thế) của hai thể thơ trên, từ đó mở ra nhiều hướng nghiên cứu khác. Còn trong nghiên cứu khoa học, mặc cảm cả tự ti lẫn tự tôn "độc sáng" thì chẳng giải quyết được gì cả!

Vậy đó! Tương quan lục bát Việt - Chăm đã được gợi mở [từ năm 1971] và được đặt ra một cách khoa học từ khá lâu (1992), ít nhiều gây chú ý đến giới chuyên môn, trong đó không ít vị lên tiếng tán đồng, Trần Quốc Vượng là một trong những (2002). Nhưng mãi khi *Tiền phong cuối tuần* số Xuân 2010 in bài *Viết ngắn*: "Lục bát có phải là thơ thuần Việt?", nó mới đánh động dư luận. Nói thế, vì đây đó vẫn thấy nhan nhản phát ngôn "lục bát là thể thơ thuần Việt".

Cũng đã có vài tác giả quyết "trao đổi" với tôi về lục bát. Là thiện ý, tốt - nhưng sai. Trao đổi lại thì chẳng có gì để mà trao đổi cả! Thứ nhất, bài viết của tôi chỉ mang tính *gợi ý*. Thứ hai: Tôi chưa khẳng định ở đâu là Chăm *vay mượn* Việt hay ngược lại, mà là tìm nét

tương đồng giữa lục bát Việt và *ariya* Chăm (mà tôi tạm dịch là lục bát Chăm), với hi vọng mở ra vài khoảng sáng khiếm tốn nào đó cho nghiên cứu khoa học chiều sâu. Tôi còn chưa khẳng định như Trần Ngọc Ninh, rằng lục bát xuất từ Chăm mà! (*Một cõi tịnh mê*, Viện Việt học California, Hoa Kỳ, 2015).

Còn “thuần Việt”, ai biết thế nào là thuần với chả thuần?

Trong bài tiểu luận trên tạp chí *Thơ* kia, Trịnh Đạt viết thế này, mới lạ: “Dân tộc ta (mà có lẽ không chỉ riêng dân tộc ta) đã giao tiếp bằng lối nói có vần. Đây có thể là phát minh vĩ đại về ngôn ngữ của dân tộc Việt”. Mèng ơi, nếu “không chỉ riêng” dân tộc Việt thì đâu có gì đáng nói; còn nếu nó “là phát minh vĩ đại về ngôn ngữ của dân tộc Việt”, thì đích thị là cảm tính rồi.

Còn đỡ, ông tiếp: Lục bát, song thất lục bát là “bản sắc độc đáo riêng của người Việt ta”. Có *một cõi đi về* đâu chớ! Lối gieo vần kiểu lục bát, song thất lục bát là truyền thống chung Đông Nam Á chứ đâu riêng gì Việt. Ngôn ngữ mỗi dân tộc cấu trúc mỗi khác nhau (đa âm/ đơn âm tiết là một trong những) từ đó cô nàng lục bát có lối đi yếu điệu thực nữ mỗi lúc mỗi nơi mỗi khác, thế thôi!

Giải huyền thoại Huyền Trân

Việt Nam “mở cõi” về phương Nam bằng hai phương thức chính: bằng “gươm” và bằng “mĩ nhân”. Chú ý, Đại Việt “mở cõi” vào miền đất có chủ, chứ không phải khai phá một vùng đất hoang. Sự thể thể hiện rõ qua câu thơ Huỳnh Văn Nghệ:

Từ độ mang gươm đi mở cõi

Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long [Nhớ Bắc].

“Mang gươm” mở cõi là hành động chiến tranh; còn “thương nhớ” là do hành vi ở lại [sau khi mở cõi] mới mang nỗi niềm đó. Cạnh đó, có một cách “mở cõi” khác, đó là mở cõi qua dấu chân mĩ nhân.

Câu chuyện Huyền Trân công chúa vào Champa với Chế Mân năm 1307, để đổi lấy hai châu Ô, châu Lý của Champa, tạo thành mấy

lớp huyền thoại hao tổn nhiều giấy mực, để mãi hôm nay nó vẫn còn chìm trong vùng mờ của lịch sử. Các câu hỏi đặt ra:

Thứ nhất, với bản thân Huyền Trân, công chúa này có phải bị buộc lên giàn hỏa thiêu cùng Chế Mân không, cho “anh hùng” Trần Khắc Chung có cơ hội ra tay nghĩa hiệp, để tạo nên câu chuyện tình đầy huyền thoại? Po Rome (1627-1651) mất, bà vợ cả là Hoàng hậu người Chăm là Bia Than Cih không chịu lên giàn lửa, để bà vợ kế: Hoàng hậu Bia Than Can người Êđê lên thay. Sự thể cho ta biết, là việc thiêu theo chồng là hành vi hoàn toàn tự nguyện. Thế nên không việc gì mà vua chúa Đại Việt phải bỏ công tính cơ mưu đến cứu cả.

Thứ hai, phong tục Chăm người chết được để tang không quá tháng là phải làm lễ thiêu. Chế Mân mất tháng 5, mà mãi non nửa năm sau Trần Khắc Chung mới qua đón Huyền Trân. *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, tập II (1971, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 102-103) chép: “tháng 6-1306, gả công chúa Huyền-trân cho vua nước Chiêm-thành. Tháng 1-1307, đổi hai châu Ô Lý làm châu Thuận và châu Hóa - tháng 5-1307, vua Chiêm-thành là Chế Mân chết - tháng 10, sai nhập nội hành khiển thượng thư tả bộc xạ Trần Khắc Chung và an phủ Đặng Văn sang Chiêm-thành đón công chúa Huyền-trân và thế tử Đa-da về”. Nếu đã buộc lên giàn hỏa thì còn đâu Huyền Trân để Khắc Chung đón về!

Hơn nữa, chuyện ngoài lề: Với Champa, họ có thể dễ bị đánh lừa để bị mất phẩm vật quý giá nhất dành cho buổi hỏa thiêu lớn như thế không? Và khi biết mình bị lừa, hải quân Champa được xem là hùng mạnh nhất khu vực, có dễ dãi bỏ qua cho kẻ địch tẩu thoát như thế không?

Giải huyền thoại Chế Bồng Nga

Câu chuyện Chế Bồng Nga (tức Po Bin Thwor, 1360-1390) 4 lần xua quân ra Thăng Long làm kinh hãi người Đại Việt (Trần Trọng Kim, 1971, *Việt Nam sử lược*, q.1, Trung tâm Học liệu xuất bản, tr.

178-179: Bốn lần Chế Bồng Nga xua quân vào Thăng Long là: 1377, 1378, 1383 và 1389-1390). Sử Việt chép một kiểu, Champa truyền theo cách khác. Để chiếm lại hai châu Ô, Lý đã mất, Po Bin Thwor quyết tập hợp lực lượng, cả bên Chăm *Ahier* [Chăm Bà-la-môn] lẫn Chăm *Awai* [Chăm Bà-ni]. Để làm được việc này, bản thân ngài kiêng cử cả thịt heo lẫn thịt bò. Hiện nay tục này vẫn còn được tuân thủ tại *palei* [làng] Bính Nghĩa - Ninh Thuận, được coi là quê hương của ngài.

Sau hơn mười năm lên núi tu luyện, ngài được thần *Yang* ban tặng cho thanh long đao *bat palidau* thần thánh. Để sau đó trong giai đoạn trị vì, chẳng những ngài thu về phần đất đã mất, mà còn mang quân vào tận kinh đô Đại Việt chinh phạt. Chinh phạt thị uy, chứ không có ý định chiếm lấy, để đối phương đừng mong đoạt lại đất cũ nữa. Xong sứ mệnh, Po Bin Thwor hóa thân về trời *nau murup*. Sự xuất hiện và hành động của nhân vật Chế Bồng Nga trong lịch sử Champa đã tạo nên thứ huyền thoại về *sức mạnh từ chối sự chiếm hữu không phải là của mình*.

Đây không là một suy diễn lịch sử, mà là sự kiện có thực. Dân gian Chăm truyền tụng câu chuyện về dòng họ Yang In. Kể rằng đây là dòng họ cực kì “khó chơi”. Ai mượn bất cứ đồ vật nào của họ mà quên trả, thì tức khắc người trong nhà sẽ mắc thứ bệnh lạ. Đã có nhiều sự việc kỳ bí xung quanh dòng họ này. Người bị nạn, chỉ cần nghe ông thầy phán là có vấn đề, gia đình mang “của” ném ra ngoài hàng rào hay lịch sự hơn - trả lại cho họ, thì bệnh tình chấm dứt ngay.

Chuyện là vậy. Sự thật, đây là dòng họ nổi tiếng liêm chính. Cả dòng họ tuyệt không xảy ra vụ ăn cắp. Làm quan thì không tham ô của dân; ngoài đường, của rơi không ai lượm; cửa ngõ khuôn viên nhà, tối ngủ không cần đóng. Nhưng cuộc đời, kẻ ngay thẳng hay bị lợi dụng. Thế là sau bao nhiêu lần chịu thiệt, dòng họ khẩn thần *Yang* và phát đi lời nguyện độc địa: *Ai lấy của ta mà phi tang, đời hắn sẽ tàn mạt*.

Lời nguyện Champa từng có mặt suốt lịch sử vương quốc, và còn bàng bạc trong đời sống hôm nay. Champa chưa bao giờ lấn chiếm đất nước khác, chưa hề có ý định ở lại, di dân đến xây nhà cửa làm đất nước của mình. Không phía Bắc, không cả phương Nam - là mảnh đất lành, khi ấy còn khá trống, chiếm lấy dễ dàng như thể bóc hòn sỏi trong túi. Vậy mà Champa chưa bao giờ có ý định đến chiếm hữu. Ở đâu là đất Champa, ở đó họ xây tháp. Ngoài ra - không. *Ta không tham của người, thì người chớ dại tham lam của ta.*

Giải-dư luận

Đứng trước một vấn đề nan giải, ném ra những ngôn từ tố cáo nặng nề không gì dễ hơn, hiểu biết để nói lời yêu thương mới khó; nói được lời yêu thương cũng dễ; nỗ lực hóa giải vấn đề kia càng khó hơn nữa.

Dư luận nghĩa là “người ta nói”. Người ta là tất cả mọi người mà không là một ai cả. Không người nào cụ thể, nhưng nó cứ tác động ngầm ngầm. Thế nên, dư luận - chớ có đùa, nhất là với khối dân Việt Nam còn chìm trong vô minh.

Chỉ vì dư luận mà suýt nữa công cuộc biên soạn *Từ điển Chăm - Việt* (1994) phải dang dở: dư luận đồn trí thức Chăm trình độ tiếng Chăm chỉ lớp Ba, nên không ai khả năng soạn từ điển. Cũng chỉ vì dư luận mơ hồ đâu đâu mà Đại học Tổng hợp TPHCM phải bỏ công ra tận Phan Rang mở Hội nghị Góp ý Từ điển. Thêm: Đứa con tôi một hôm từ quê vào hạch bố nó [con mà, có “quyền như cút” ấy - như Chăm ví, dù tôi dạy nó thông minh, nhưng lâu lâu cũng ngu xú]: *Cei thuyết trình chi mà sai hết thiên hạ đang nói ấy? Tôi mới nói: ậy, ậy huõn đã, nghe nói nè. Và rồi sau vài phút nghe tôi thuyết, nó mới ớ ra.*

Năm 2007, giữa trưa ngày, thằng cháu đang làm ở NXB Giáo dục chạy qua tôi ở quận 4: *Từ điển Việt - Chăm dùng trong nhà trường* sai hết rồi chú, có báo viết đòi thu hồi đó, sắp cháu lo quá. Mời nó an tọa đâu đấy, tôi nói:

- Cháu mách sếp tập đặt mấy câu hỏi này nhé: Ai viết bài báo đó? Ai ấy tốt nghiệp tiến sĩ ngôn ngữ học ở đâu? Có công trình nào về ngôn ngữ Chăm? Công trình đó được giới chuyên môn đánh giá thế nào? Trong khi chú Inrasara nè... Giải quyết kiểu đó mới ổn.

Vụ này thì to hơn. Nhà nghiên cứu hẳn hoi, viết thư lên Bộ trưởng Giáo dục tố Ban Biên soạn Sách chữ Chăm rằng dịch “miền núi” = “nugar còk” là sai, vì “nugar” nghĩa là “đất nước”. Dịch phản động như thế, tù cả đám. Ông bạn làm to ở Bộ cả lo, nén cái giọng hỗn hển phone hỏi tôi, tôi nói ông anh lo trâu khuyết hàm dưới. Không an tâm, ông học tốc bay vào Sài Gòn. Rồi chỉ qua mười phút đồng hồ nghe tôi thuyết với đủ đầy chứng cứ sách vở, ông quan to mới chịu rung đùi làm mấy hóp bia.

Đấy, chớ đùa với dư luận. Nỗi vô minh làm cho ta mất giờ không phải là ít, bởi nó thường xuyên tác động đến sinh linh thân yêu sống quanh ta. Bỏ tát qua bờ bên kia vẫn còn ngoảnh lại bờ này chúng sanh, là vậy.

Giải-“hoặc”

Lối tranh luận học thuật của Hoàng Ngọc-Tuấn bị khá nhiều bạn văn tôi cho là quá đáng, cực đoan, nên bất cận nhân tình. Tôi ngược lại, tôi cho đó là điều rất cần thiết. Không mơ hồ, hãy sáng rõ; không bao đồng, mà hãy cụ thể; không nhân nhượng vị tình, mà hãy vị lý; việc nào ra việc nấy, sát rạt. Rồi thôi. Tôi cho chỉ làm được như thế, các cuộc tranh luận trên văn đàn Việt Nam mới nhích lên được.

Tôi học ở anh, vận dụng tinh thần ấy với văn học Việt Nam, và cả xã hội Chăm.

Ở văn đàn Việt Nam, bốn năm trước có nhà phê bình viết bài phê phán có trích dẫn mà chẳng nêu tên ai. Ra họp bên Hội Dân tộc Thiểu số, có bạn đùa: ông Inrasara nhà ta ghê vậy, sao bị đánh mà im re thế. Hỏi ra mới biết, mọi người hiểu bài đó ám chỉ tôi. Thật ra, nó ám chỉ... Lê Anh Hoài! Năm sau, một bài phê bình thao tác

cũng hết thể, không nêu tên nhưng lại “ám chỉ” Inrasara! Khi tôi lôi sự việc ra báo, và hỏi tại sao không dám nêu đích danh tôi, ông ta mới bảo “bởi tôn trọng Inrasara”!

Với cộng đồng Chăm. Khi một nhóm nhỏ cộng đồng Chăm nổi cơn cáo giác nhau “chim mồi”, tôi nói với bạn trẻ: Tuyệt đối không phán xét ai “chim mồi”, càng không đồng lõa với kẻ phán xét người khác. Khi cánh trẻ cộng đồng mạng Chăm nguy cơ lây lan trận chửi bới nhau, tôi viết cho bạn trẻ khác: Không được tham gia chửi bất kì ai, và nhất là không đồng lõa với kẻ chửi bới. Rồi khi vài trí thức Chăm mon men núp bóng chữ nghĩa viết ám chỉ-xỉa xối-móc méo nhau, tôi còm trên một Facebook: Tuyệt không ám chỉ-xỉa xối-móc méo ai, và càng không đồng lõa với kẻ ám chỉ-xỉa xối-móc méo.

Tôi nói, hãy đủ dũng cảm để có thể: công khai vấn đề - cụ thể tên tuổi - sáng rõ luận chứng. Còn không thì – im lặng. Chỉ khi làm được như vậy, xã hội ta mới tránh được nguy cơ bị phủ trùm bởi bóng tối nghi kỵ.

Giải-mặc cảm

Hai thế kỉ qua đi, quan hệ Chăm Việt mãi hôm nay vẫn còn vài vương bận. Ở đó, mặc cảm là một. Riêng với Chăm, phức cảm tự ti và tự tôn lẫn lộn. Hiểu nó, để giải-nó, là một cách.

Mặc cảm thiếu số là chắc rồi, ai không vượt nổi nó – thì đành chịu. Nhưng thứ mặc cảm khác, nếu có, vẫn có thể dập tắt được. Vậy, cắt đuôi thế nào? Nhìn vào khía cạnh đời thường nhất.

Chăm đẹp trai với cường tráng, thì không việc gì phải mặc cảm cả. Chăm có nền văn minh cao cường, lại càng. Tự hào thế thì chả chết ai cả! Hãy cụ thể hơn...

Độ tài, bạn giỏi thì có gì phải mặc cảm. Sinh viên, bạn xuất sắc. Ra trường, bạn viết tiếng Pháp như Tây, xài tiếng Anh không thua gì Mỹ, đồ thứ mặc cảm nào dám mon men gần bạn. Nữa, bạn nói tiếng Chăm “như Chăm”, nghĩa là không độn tiếng Việt, thì ai cả gan xem

thường bạn. Rộng hơn, bạn hiểu văn hóa dân tộc, còn nếu “Jok” nào đó nhảnh: mi là Chăm mi rành văn hóa Chăm mà nhằm nhò gì; chớ bạn làm thơ tiếng Việt ngang cơ Kinh, viết văn, làm lí luận, làm khoa học chẳng thua kém, thì mặc cảm làm gì cho mệt xác.

Độ tiền, bạn có kém thì chẳng có ma nào chê. May mắn bạn rủng rỉnh, không phải tiền tham ô hay ăn bẩn, thì không việc gì phải mặc cảm. Nếu bạn ít tiền, mà biết sống sạch: tâm hồn bạn khỏe re. Chớ không chịu làm ăn nuôi thân với gánh vác vợ con mà cứ ngửa tay xin tiền người ta, mà cảm người ta đừng khinh, mới kì. Mặc cảm là cái chắc. Ẹ thể mà không mặc cảm, bạn thành kẻ chai lì rồi còn gì.

Cuối rốt, nếu bạn không được bà Trời ưu ái [trí thông minh hay khả năng kiếm tiền], bạn còn điều duy nhất để đánh bật mặc cảm: thái độ sống của bạn. Bạn lịch thiệp, không ăn nói thô lỗ, không xuyên tạc anh chị em mình với người ngoài [để nó cười], sống thẳng lưng, và nhất là – dám nhận mình là Chăm dù ở đâu hay làm gì bất kì. Là bạn vượt qua mấy nỗi mặc cảm rồi.

Hậu Minh Mạng, Chăm rơi vào hỗn loạn. Hỗn loạn từ sinh hoạt đời thường cộng đồng cho đến chuyển biến tâm lí cá nhân, hỗn loạn đến tận miền vô thức. Sợ hãi đại trà. Để bà mẹ Chăm mãi hôm nay cho dặn dò đứa con “Ra đường biết sợ người Ywơn”. Và cảm hận, đến hôm nay – dù lịch sử đã chìm sâu và xa – đây đó vẫn còn vài cá nhân phát biểu những lời lẽ cảm hận không đáng.

Là hai điểm dễ thấy. Có điều khó nhận diện hơn, đó là tâm lí phức cảm. Giải mặc cảm bằng khỏe-giỏi-giàu, chỉ mang tính cách nhất thời và bề mặt. Bởi, không ít vị đã giỏi, đã giàu, thậm chí - đã có quyền cao chức trọng, thế mà trước người Việt, họ vẫn cứ là mặc cảm: rút vào vỏ sò. Tôi gọi đó là tâm lí hậu-mất nước (như người Việt Nam hôm nay vẫn còn bảo tồn thứ tâm lí hậu thuộc địa vậy), đòi hỏi đến biện pháp mạnh mẽ và toàn diện hơn.

Làm gì? Kinh nghiệm cá nhân, thuở thiếu niên, tôi cũng bị thứ tâm lí này hành hạ ghê lắm. Mãi cho đến khi tôi gặp Krishnamurti năm 19 tuổi. Tôi đốn ngộ! Tôi tụng đến thuộc lòng *Tự do Đầu tiên và*

Cuối cùng của ông do Phạm Công Thiện dịch gần 700 trang in. Tôi thuộc luôn nguyên tác *The First and Last Freedom* thời gian ngồi giảng đường. Bỏ Đại học về, tôi nổi hứng viết nguyên một tiểu luận về ông đầy tập vở học trò trăm trang.

Rút kinh nghiệm bản thân, Jaka tốt nghiệp Đại học, tôi cho đọc Krish. Jakha hôm nay cũng đang đọc cuốn đó, thêm: “Think on These Things”. Dĩ nhiên, đọc Krish cần chuẩn bị cho mình tinh thần giải-hư vô chủ nghĩa, để bám trụ vào “thực tế” cuộc sống Chăm.

Tại sao các bạn không thử đi!?

Truyền thống Chăm không ủng hộ chế độ độc thân, nhất là các vị chức sắc tôn giáo: Chăm Ahier hay Chăm Bini buộc phải có gia đình.

“Đàn ông Chăm ra khỏi gia đình về nhà vợ, mang hết trí lực mình làm ra của cải; chẳng may hôn nhân trục trặc, li dị, cũng kéo nhau ra tòa, cũng chia đôi tài sản, nhưng đồ ông Chăm nào lấy một miếng của cải kia mang theo mình. Ông chỉ xách theo ông cây rựa cùn [với nông dân], hay cây bút sắp cạn mực [nếu là cánh có học].

Tại sao? Ông đã được trang bị tri thức, ông dùng tri thức đó để chiến đấu với đời. Còn nếu tri thức [nông nghiệp, và...] kia đã lỗi thời, hết hạn sử dụng, ông chết đi là vừa.” 15 năm trước, tôi đã viết như thế trong “Chế độ mẫu hệ Chăm”. Hôm nay ý tưởng đó vẫn còn đúng.

Likei di bong mursuh, kamei di bong munuk: Đàn ông cho chiến đấu, đàn bà cho sinh nở.

Quản trị gia đình là thuộc quyền phụ nữ; điều hành xã hội thuộc về đàn ông. Gia Huấn Ca dạy đàn ông Chăm nhấn vào tri thức, ngoài ra không gì khác. Ông dùng tri thức để chiến đấu đủ dạng, để làm giàu, mà không thủ lại cho mình.

Làm ra tiền, ông đưa hết cho vợ; khi cần, ông xin lại - không vấn đề gì cả. Vài người hiểu đàn ông Chăm không cần của cải, xem thường tiền, là sai to. Ông tràn sức lực và tri thức, ông không được quyền ăn bám mẹ/ vợ; ông không được phép ngửa tay xin tiền bất kì

sinh linh nào. Ông phải làm ra của cải, nhưng nó không thuộc về ông, mà thuộc vợ và con cái ông. Ngay thời điểm đó, cần - ông “xin” tiền vợ chỉ đủ xài, rồi... ông sử dụng tri thức lẫn xả vào cuộc chiến mới.

Giải sân hận

Người Chăm hầu như không biết căm thù. Thù đậm, thù dai, thù truyền đời càng không. Giận thì có, nhưng thù, hận, căm thù, hận thù – tuyệt đối không. Trong lịch sử văn chương Chăm không có dấu vết căm thù. Lẽ ra với người Kinh, họ “cần” căm thù mới phải lí chớ, nhưng thực sự – không!

Tiếng Chăm: - “căm” là *januk*; “thù” là *murbai*. Hai từ này hay đi chung với nhau thành cặp đôi *murbai januk* hay *januk murbai thù hận, hận thù*. Ở cấp độ khác, *hanauh* là “hờn”; nặng hơn xiu thành *ginaung giận*.

Ariya Ppo Parong được viết cách nay gần thế kỉ rưỡi, chỉ có giận là giận. Quan Pháp bắt đi khắp xó xỉnh mấy tỉnh thành Trung Bắc Nam, để tìm bi kí và khảo sát thực địa; xa nhà, xa ruộng nương, bị chửi bới đánh đập, cơ khổ mọi bề, họ không oán thù ông quan kia mà chỉ giận:

Tian dahlak murtuh ruw murtuh ginaung

Gwon ppathuw nhu pah ataung khik inur lac gila

Bụng tôi nửa buồn nửa giận

Lúc đến báo cáo, họ đánh tát [với] chửi mề bảo rằng ngu

Còn người Kinh, đất nước về phần họ rồi, sao họ nỡ bỏ mặc bao nhiêu là tháp đền cho hoang phế (nghĩa là không biết thờ cúng – lối nghĩ khá ngây ngô). Nhớ rằng đó là vào những năm cuối thế kỉ XIX. Tác giả *Ariya Ppo Parong* cùng lắm chỉ oán trách chứ tuyệt không câu nào biểu hiện sự căm thù. Cả *Ariya Twon Phauw* (1830-1840) cũng vậy, tác phẩm thơ kí sự ghi chép cuộc chiến của Twon Phauw với quân Minh Mạng, tuyệt không có bóng dáng căm thù ở đó.

Nhưng tại sao *Ariya Glong Anak*, tác phẩm được cho là mang tính nhân văn sâu đậm nhất trong nền văn học Chăm, chữ *januk, murbai, januk murbai* lại có mặt dày đặc? *januk hận; xấu ác, không lành* 6 lần xuất hiện ở các câu: 11, 37, 50, 57, 58, 65; *murbai thù* 2 lần: câu 11 và câu 57. Ngoài ra, *murbai januk thù hận* còn quàng vai đi kèm 3 bận: câu 46, 75, 115; hay *januk haniim thiện ác* đi cặp 2 lần ở câu 51, 115 nữa!

Ariya Glong Anak xuất hiện đầu thế kỉ XIX, lúc Champa đã sụp đổ và tan rã. Dân tộc Chăm rơi vào hoảng loạn, bắt đầu đi li tán. Biến thiên cuộc thế và thay đổi của lòng người gây nên đại khủng hoảng mang tính quyết định đến tồn vong [không phải đất nước nữa – đã mất rồi, mà] của sinh mệnh cả dân tộc. Hận thù có mặt khắp xung quanh, bàng bạc trong không gian, do người ngoài mang đến “tặng ta” (*ppa-on ka drei*), nó có mặt lù lù giữa anh em bà con bè bạn ta, và ẩn tàng ngay thẳm sâu lòng ta nữa. Người thức giả cô đơn và cô độc: “*Dauk sa drei sa nugar di kruh hanrai / Di kruh tathik cwah jai, halei nugar drei si nau: Ngồi một mình một vùng giữa cồn đất / Giữa trùng khơi cát bồi, đâu nơi mình sẽ đi?*”

Glong anak linhaiy likuk jang o hu

Nhìn phía trước, ngó đằng sau đâu thấy ai người

Ariya Glong Anak viết để cảnh giác, để cảnh báo. *Viết như là trời trần* (thơ Inrasara). Đó là thông điệp cuối cùng của thức giả lớn [cuối cùng] trong ngày tàn cuộc cuối cùng của đất nước.

Thế nhưng, bên cạnh *murbai, januk, januk murbai* tác giả *Ariya Glong Anak* không quên *haniim phúc, lành, thiện* (6 lần) hay *haniim ayuh phúc thọ* hoặc *haniim phworl thiện lành*. Lặp đi lặp lại. Không phải như một đối kháng nhị nguyên mà, như một ước vọng, một cách mở lối thoát, khai thông hướng đi.

Làm sao có thể giải tâm sân hận? Bằng sự hiểu biết. *Drei tacei wok ka drei Ngón tay mình trở thẳng vào mình. Glong Anak* đã

hiếu 'quy luật muôn đời' như thế. Như ông hiểu chính bàn tay mình. Khi ta đưa một ngón tay trở chỉ vào ai khác, thì ngay lúc đó ba ngón tay của chính ta đâm thẳng vào ta. Nhân cảm thù kêu gọi quả cảm thù là vậy. Lối dùng hình ảnh vừa cụ thể vừa đậm chất tượng trưng.

Ở giai đoạn bi đát nhất của lịch sử dân tộc, khi cảm thù dâng tràn khắp xung quanh, nó hiện nguyên hình ở cả ngoài lẫn trong ta, tác giả *Glong Anak* dạy con người yêu thương.

Không oán trách. Bởi oán trách chỉ tội thân mình thôi *Bbwah kar dwix rup min likei* (câu 35). Không hành động nóng vội, mà hãy dừng ở đó nhìn đã *Padoh tak nan ưn ka* (câu 85). Nghe - không nghe lời quanh quéo. Nói - nói bằng tâm chân thành. Làm - làm thiện, từ những hành vi nhỏ nhất với thân phận yếu hèn nhất.

Đây không là lời răn dạy bình thường, mà là một thông điệp. Thông điệp phát ra trong hoàn cảnh rất đặc thù, giai đoạn bi đát và mất phương hướng chung của lịch sử dân tộc và đời người. Ở mọi thời điểm căng thẳng, buồn rã tim hay lo nát mặt, không ít người Chăm tìm đến *Ariya Glong Anak*. *Cảo thom lần giở...* Cuốn sách cứu chuộc tâm hồn con người là vậy. Họ tìm đến *Ariya Glong Anak*, tụng đọc từ câu đầu tiên cho đến khúc cuối cùng:

Janurk haniim thei ngap piorh tabong
Dađop jhak ra glong, murta bboh di murta.
Thiện ác người đặt ra để dò lòng
Kín đáo xấu xa cho người đời soi vào, mắt thấy tận mắt.

Cùng đau khổ và cảm thông, khóc cười với *Glong Anak*. Để rồi cùng, ta hiểu rằng tất cả chỉ vừa đủ cho một cái cười lớn. Cười thật to rồi cho qua. *Dom blauh dom kadauk Bao nhiêu đã xong là bấy nhiêu thì thôi*, như ông bà Chăm nói. ■

✧ GUGA

MIỀN CAO TƯ TƯỞNG

(Khảo luận Paoh Catwai)

Lời nói đầu:

Để đọc và hiểu Paoh Catwai là điều không dễ dàng bởi nhiều lí do. Một là triết lí văn chương Chăm đã bị đứt mạch qua nhiều thời kì bề dâu lịch sử nên sự truyền thừa mang tính tự phát và không được phát huy. Hai là thời thế đã quá nhiều đổi thay, môi trường văn hóa và sinh thái không còn phù hợp cho sự thưởng ngoạn và cảm thụ văn chương Chăm theo đúng chất Chăm. Ba là tác giả là một vị chân tu đắc đạo, một thiền sư tiên tri thấu thị nên mỗi câu thơ như một tiểu công án thiền thức tỉnh người đọc hơn là dựa vào ý nghĩa của câu chữ. Chưa nói đến hôm nay, thế hệ trẻ Chăm không mặn mà lắm với di sản tinh thần của cha ông bởi chuyện mưu sinh luôn đè nặng và chi phối mọi sinh hoạt đời thường. Với lại Paoh Catwai là một tác phẩm lớn không phải là ở dung lượng mà là tư tưởng, một lời nói tưởng chừng như đơn giản nhưng lại hàm chứa một triết lí sống khôn lường cần tìm đến ngọn nguồn để lắng nghe và thấu hiểu.

Bởi vậy, muốn đọc và hiểu Paoh Catwai độc giả phải có tính kiên nhẫn lẫn chút đam mê như bước lên từng bậc thang lên ngọn Tháp Chàm hùng vĩ trầm mặc.

Paoh Catwai là một khu rừng nguyên sinh chưa được khai phá nên tiềm ẩn nhiều chông gai hang hốc hiểm nguy, không đi đúng hướng dễ bị lầm đường lạc lối dẫn đến ngõ cụt. Để tránh việc thấy rừng mà không thấy cây hoặc thấy cây mà không thấy rừng, độc giả cần thận trọng trong mỗi bước chân quan sát và ghi nhận. Nhìn từ xa để trông thấy rừng và nhìn gần để trông rõ cây, từng con chữ là cây và toàn câu là rừng trong đại ngàn tổng thể. Luôn thư giãn

và hồn nhiên như lúc hành thiền, dẹp bỏ mọi chủ kiến và áp đặt theo quy chiếu của hệ tư tưởng bị ảnh hưởng hoặc tôn tạo. Mặc dù cấu trúc thơ theo thể hai câu độc lập như một chủ thể, câu trước đặt vấn đề như là một hiện tượng và câu sau đưa ra giải pháp như là một bản chất, nhưng mạch thơ luôn cuộn cuộn xuyên suốt như là một liên văn bản trong văn bản. Cho nên nếu không hiểu câu đầu thì không thể hiểu câu sau và càng không hiểu thông điệp của tập thơ muốn chuyển tải điều gì. Trở lực đó khiến người đọc dễ chán nản buông xuôi và đó là nguyên nhân khiến nhiều người không muốn tiếp cận và tiếp nhận vốn quý của cha ông dẫn đến một ngày nào đó thất truyền vĩnh viễn!

Giải mã Paoh Catwai là một công việc gian nan, hiểu phần nào thôi đã khó, diễn đạt cho người khác cùng hiểu lại càng khó khăn hơn bội phần. Lẽ ra đây là công việc của nhiều người với đủ điều kiện và phương tiện, tâm huyết và trách nhiệm. Lạ thay không một tổ chức cơ quan nào đoái hoài đến như là một phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đậm đà tính dân tộc! Văn chương Chăm còn lại không nhiều, may mắn chúng ta vẫn còn thừa hưởng những viên ngọc quý hiếm như Paoh Catwai nên rất cần sự nâng niu trân trọng. Khảo luận này như là một sự cố gắng có thể nên không thể tránh khỏi sai sót chủ quan ngoài ý muốn. Đây chỉ là gợi ý mở đường, không phải là giáo khoa chỉ lối nên rất cần sự cảm thông và đồng điệu. Không chỉ cho Chăm mà cho cả loài người...

Paoh Catwai ra đời khoảng năm 1835, một năm đầy biến cố lịch sử với cuộc khởi nghĩa Kalin Thak Wa ở vùng Chăm Panduranga và cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi ở Miền Nam chống lại chính sách cai trị hà khắc của triều đình Minh Mạng. Những cuộc tàn sát dã man, những mưu toan chính trị từ nhiều phe nhóm đã lôi kéo và nhấn chìm dân Chăm vào cơn lốc xoáy thời cuộc đảo điên khôn kể. Không ai có đủ khả năng tự bảo vệ mình nói chi bảo vệ người thân dân tộc. Paoh Catwai cũng bất lực như bao trí thức Chăm khác,

nhìn đời nhìn người ngao ngán cho thể thái nhân tình đến hồi suy vong mạt vận mà ngậm ngùi bức bối. Với ý chí và tàn lực cuối cùng ông đã viết ra tập Ariya với cái nhìn trực diện để cảnh tỉnh những con người đang u mê lặn hụp tìm lối thoát, một con đường sống khả dĩ làm người! Tập thơ gồm 134 câu đôi liền mạch nhưng không có hồi kết, có lẽ bị thất lạc hoặc một lí do nào đó tác giả không muốn tiếp tục hoặc bất đắc kì tử! Người viết tạm chia tập thơ thành 27 phân đoạn để người đọc tiện theo dõi nắm ý và tự đúc kết cảm nhận của mình theo một hướng mở. Trước tiên người đọc hãy hóa thân vào con người nơi không gian thời gian mấy trăm năm trước với những tình huống phải đối phó đương đầu hơn là suy nghĩ và định hướng theo diễn biến của thời đại hôm nay. Nhiều người bảo Paoh Catwai là sấm kí tiên tri bởi tính quyết đoán và bí hiểm của nó qua nhiều ẩn dụ và ám chỉ mang nhiều ước lệ dị thường. Nhưng suy cho cùng, con người thời nào cũng biểu hiện thất tình lục dục như nhau, chỉ khác môi trường sống mang tính thời đại với những xu hướng trào lưu tương ứng. Cho nên Paoh Catwai luôn luôn tươi mới và không bao giờ lạc thời một khi thân phận dân tộc Chăm vẫn chưa có gì thay đổi. Điều đó làm nên sự bất hủ cho đến muôn đời nơi tập Ariya mỏng manh này. Hãy đọc chậm chậm, suy nghĩ tường tận, cảm nhận miên man trong sự bao dung độ lượng nồng nàn như có thể. Và sẽ một ngày chân trời mới xuất hiện, bạn đứng đó đón ánh bình minh...

Phân đoạn 1: Ta luôn có mặt

Trước hết, ta thử định nghĩa Paoh Catwai là gì? Paoh có nghĩa là gỗ, paoh khaok là gỗ mỡ. Paoh có nghĩa là chụp từ trên cao xuống, paoh truk nghĩa là giăng lưới bắt chim. Paoh có nghĩa là sập bẫy, đi vào nhưng không có lối ra và là từ được dùng ở đây. Catwai nghĩa là con mồi mà con mồi cụ thể ở đây là con chim cu rừng katruw catwai. Một cái lồng gồm hai ngăn, một ngăn cho cu mồi và một ngăn cho đối tượng sập bẫy. Cu mồi phải là con chim hót hay và có

tiếng vang xa để dẫn dụ và khiêu khích đồng loại đến kết bạn hoặc gây hấn. Cái lồng được treo trên cây cao và được nguy trang cẩn thận như cảnh tự nhiên để con mồi không nghi ngờ đề phòng cảnh giác. Người ta dùng chính con cu để dẫn dụ đồng loại sa bẫy sau những tình tiết thăm dò tiến thoái nhiều kịch tính. Cái thú của người chơi chim là ở chỗ đó chứ không phải nơi lợi nhuận, vì mỗi con chim có cách sập bẫy riêng của nó mang nhiều yếu tố bất ngờ hồi hộp. Còn catwai ở đây là mưnuix catwai, người ta dùng chính con người để bẫy đồng loại theo ý muốn của mình. Cái cao siêu của tựa đề thôi đã làm cho người đọc choáng váng, nhưng giúp liên tưởng dễ dàng hơn những gì tác giả muốn đề cập và đánh động. Dùng vật chất quyền chức danh vọng làm mồi nhử không hiệu quả thì dùng gái đẹp mê hoặc, lợi dụng lòng tin của đối tượng vào bạn bè người thân tạo mất cảnh giác sơ sẩy hoặc bị kích động lệch lạc dẫn đến đường cùng. Tóm lại, Paoh Catwai chỉ ra những cái bẫy mà bất kì ai cũng có thể vấp ngã bất cứ lúc nào nếu không đề cao cảnh giác, không có lập trường và không làm chủ lấy mình. Paoh Catwai nghĩa hẹp là sập bẫy, nghĩa rộng là cạm bẫy người trong tấn trò đời với nhiều hình thức dở cười dở khóc. Sự khóc cười ấy không chỉ ở trạng thái tâm sinh lí mà là nỗi đau của một kiếp người, một dân tộc!

Tabur xanung twei đoy

Vak Paoh Catwai twei baoh akhar

Vun suy tư theo dòng đời

Viết dòng thơ theo con chữ

Trong từng câu thơ đều có một từ khóa để giải mã để triển khai ý thơ theo chiều hướng tác giả muốn nói. Ở đây từ Đoy trong câu thơ là nhại âm tiếng Việt của từ Đời, trong khi đúng ra phải viết là Rai cho hợp vần hoặc một nghĩa rộng hơn là từ Lok. Điều đó nói lên người Chăm trong thời kì đó không chỉ mất chủ quyền về lãnh thổ hay những quyền lợi về vật chất mà ngay tinh thần cũng bị lung lay xáo trộn dữ dội trong ngôn ngữ chữ viết cùng những giá

trị nhân văn khác. Cuộc đời của Chăm không còn tự chủ theo ý mình mà phải lệ thuộc vào người khác, vào đời khác. Tự do đồng nghĩa với chết chóc nếu muốn đi tìm, ở đây là đi theo nghĩa binh kháng chiến. Còn nếu muốn sống phải chấp nhận làm nô lệ với người chủ mới, phải ra sức a dua nịnh bợ để kiếm miếng cơm manh áo ô nhục. Tác giả cũng đã suy tư theo dòng đời ấy để có cái nhìn tổng quan với cơ may tìm được lối thoát khả dĩ. Phải chấp nhận sống chung với lũ bởi không thể bơi ngược dòng hoặc bị lũ cuốn trôi mất tích một cách vô ích. Và ông đã viết lại những gì ông đã nhìn thấy, nghe thấy, cảm thấy... cho mọi người cùng thấy để an thân giữ phận. Đích đến là cội nguồn văn hóa dân tộc, phải bảo tồn và phát huy nét đẹp truyền thống và đạo lý của cha ông để sửa mình và giữ mình trước những đảo điên của thời cuộc bất khả kháng. Không chỉ hôm nay và cho cả ngày mai... không thể chấp nhận một cuộc sống chưa bắt đầu đã kết thúc. Tấn trò đời với nhiều chiêu thức vừa tinh vi vừa tàn bạo, hoàn toàn đi ngược lại với cuộc sống đời thường bao năm qua yên ả. Cạm bẫy người giăng mắc khắp nơi và ai cũng có thể là nạn nhân vừa là thủ phạm. Chữ Chăm không ai thèm học và cũng không có thời gian hay môi trường tu dưỡng đến nơi đến chốn. Không ai thèm đọc hay nghiền cứu sách vở thánh hiền để phát huy tiềm lực. Văn hóa cha ông ngày dần mai một rồi đi vào quên lãng để tiếp nhận trào lưu mới lai căng và xa lạ. Phải có ai đó tỉnh táo để nhận diện thực tại, suy tư và viết dù biết rằng không có người tiếp nhận hoặc phản hồi. Cứ viết gửi lại cho muôn đời sau...

*Batuw đong hadap karom
Ni joh hadom bbong gop di thaoh*

*Đá nổi vông chìm
Chẳng cần có gì mà sao loài kiến lại ăn tươi nuốt sống nhau*

Thoạt tiên, chúng ta hình dung ngay đến đá và cây nổi lênh bênh hoặc chìm ngấm trong thể lỏng của sông nước ao hồ hay bão lũ. Nhưng ở đây nó hiện tiền trước mắt trong quang cảnh hỗn độn

náo loạn có thể thấy rõ và sờ mó được. Tác giả đã mở toang cánh cửa để người đọc đối diện với hiện thực nghiệt ngã phải chấp nhận. Một cơn địa chấn kinh hoàng vừa xảy ra và mọi thứ đảo lộn hoàn toàn, cây cối trên bề mặt bị vùi lấp phía dưới và đá dưới lòng đất trồi lên nằm ngổn ngang vô thứ tự. Cơn bão lịch sử đã đi qua, để lại những di chứng không thể khắc phục nổi cả về tinh thần lẫn thể xác và hệ quả của nó vẫn đang tiếp diễn khôn lường. Đá là khoáng vật nặng nề thô kệch có công dụng làm nền cho những công trình xây dựng, tượng trưng cho hạng người có cơ bắp nhưng khiếm khuyết đầu óc. Vông là thực vật thanh thoát nhẹ nhàng bốn mùa ra hoa kết trái cho loài người bóng râm thực phẩm, tượng trưng cho giới trí thức điều hành ổn định xã hội. Hệ thống nền tảng ấy đã bị phá hủy hoàn toàn, người có học bị triệt tiêu hoặc đẩy ra ngoài rìa để thay vào đó những kẻ dốt nát cơ hội soán ngôi đổi chủ. Sự đấu tranh sinh tồn bắt đầu và ngày càng diễn ra khốc liệt dưới sự hỗ trợ và cổ vũ cho nhau tranh nhau ngư ông đắc lợi. Hậu quả là loài kiến ăn tươi nuốt sống nhau, rồi loài kiến khác cũng hòa ăn theo kiếm chác vô tội vạ. Hadom và adom đồng âm khác nghĩa nhưng cùng chung đặc tính sống bầy đàn và có tính tổ chức cao. Adom là loài người, ở đây tác giả lấy hình tượng kiến để vật hóa loài người bởi sự vô nhân tính khó chấp nhận và không thể chịu đựng nếu cứ phải tiếp tục chứng kiến cảnh tượng tang thương vô lí ấy. Chém giết trong đối địch đã đành, giết chóc nhau để tranh giành miếng ăn, chặt đầu đồng loại để lấy công lãnh thưởng. Thậm chí giết người chỉ để chứng tỏ quyền uy hoặc giải buồn khi nhàm chán rồi việc. Một cuộc tàn sát vô tiền khoáng hậu trong lịch sử loài người mà tác giả không thốt nên lời vì không đủ lời để diễn tả. Một số 0 to tướng để nói về sự hủy diệt đến vô cùng mà ngay người trong cuộc cũng không biết lí do vì sao. Chỉ thấy loài người cắn xé nhau, không còn nhận ra người đồng tộc đồng hương hay người anh em ruột rà máu mủ. Trong quang cảnh hoang tàn đổ nát ngổn ngang đất đá có bầy kiến gườm nhau tấn công và phòng thủ thật khác xa với kỉ cương

trật tự vốn có từ bao đời. Không gian và thời gian dường như ngừng lại, nhường chỗ cho cuộn phim chiếu chậm chờ tia nắng cuối nơi đường chân trời ngút xa!

*Hajan laik sa baoh dwa baoh
Buh di kadaoh vak ngaok linha*

*Mưa rơi một giọt hai giọt từng giọt một
Hứng đổ vào bầu rồi treo lên gióng cao cất kĩ.*

Nước là nguồn sống và cũng chính bởi nước đã cuốn trôi đi nguồn sống.

Sự thê lương hỗn loạn không chỉ trong cảnh quan và tình người mà còn thể hiện trong nghịch cảnh thời tiết khí hậu hạn hán khô cằn. Trời không mưa để vào vụ mùa, các nguồn nước đều cạn kiệt không đủ dùng cho sinh hoạt đời sống thường ngày. Không chỉ tranh nhau ăn mà còn tranh nhau uống, vài hạt mưa trên trời rơi xuống thì mạnh ai nấy hứng vào bầu nước rồi treo lên gióng uống dần qua ngày. Hồn ai nấy giữ mạng ai nấy lo, không thể đùm bọc tương trợ hay san sẻ cho một ai khác đâu là người thân. Câu đầu như một tín hiệu tốt lành mang đến niềm hi vọng cho mọi người, nhưng câu sau kết quả hoàn toàn ngược lại với sự mong đợi mỗi mòn ấy. *Linha* là từ khóa của câu này, thời xưa người Chăm thường cất thức ăn trên chiếc gióng rồi treo lên cao để chó mèo không ăn vụng được. Giọt nước khan hiếm đến nỗi cũng được treo vào nơi an toàn nhất để nói lên tính ích kỉ cũng được phát huy đến cao độ nhất. Nhưng nghiêm trọng hơn, giọt mưa này không phải rơi xuống từ trên trời mà là ơn mưa móc của con người mang lại. Đó là quyền lợi vật chất được ban ân bố thí được đánh đổi bởi những công lao đóng góp tương xứng với những việc làm được phân công. Đó là hiệu lệnh của Paoh Catwai, lấy người để bầy người mà ở đây cụ thể là lấy Chăm để bầy Chăm vào chỗ chết, đẩy dân tộc vào con đường suy vong! Tất cả chỉ là hư danh và ảo vọng, giả tạo và tạm bợ cho một kiếp nhân sinh phù phiếm với những tội

ác được che phủ và bảo kê một cách tinh vi mà người thường không thể thấy được. Mọi thứ thành tựu chỉ với mục đích treo lên gióng thức ăn trên cao cất kỹ cho riêng bản thân mình, còn người khác sống chết mặc bấy tiền thầy bỏ túi. Đó cũng là hiện tượng của hạng người thường hay triết lí vụn, trí thức nửa mùa, những công bộc được đào tạo để phục vụ cho một giai cấp mới, một trật tự mới hầu xóa nhòa trật tự cũ một cách công khai và hiệu quả. Xã hội Chăm như một con rắn mất đầu không phương hướng, thân thể cứ quần quai oằn mình cho lũ chim ưng rửa rỏi, cho lũ ruồi bu kiến đậu trong vô vọng. Hạng người cơ hội này chính là thủ phạm tiếp tay chủ nô đắc lực mà thời đại nào cũng không thể vắng bóng khuyết tên nếu không được nhận diện đứng đắn để không bị sụp cạm bẫy người.

Nhjawah kruk kabei ritha

Trun bbong sa bla dơh sa danaok

Hoẵng, bò rừng, trâu rừng, nai

Cùng xuống ăn một nơi rồi cùng nằm một chỗ

Một lũ đầu trâu mặt ngựa không khác gì dưới cảnh địa ngục dù chỉ trong tưởng tượng của loài người. Hoẵng là con vật nhút nhát, bò rừng thì hung hăng, trâu rừng thì lì lợm, nai lại ngờ ngác... Thế mà cứ phải sống chung với nhau thì đúng là bi kịch ngược đời. Hoẵng tượng trưng cho hạng người an phận, bò rừng cho hạng người cực đoan hiếu chiến, trâu rừng là hạng người mặt chai mày dạn chịu đấm ăn xôi, nai là hạng người ngây ngô nhẹ dạ cả tin dễ lợi dụng. Một bức tranh toàn cảnh xã hội Chăm lúc bấy giờ, tất cả bị lừa về sống chung một nơi để dễ bề kiểm soát và sai khiến. Con người bị tước hết mọi quyền sống không còn là một con người đúng nghĩa, chỉ sống theo bản năng của động vật hoang dã nơi rừng rú theo quy luật tự nhiên. Cho dù là hoẵng hay nai yếu đuối, trâu rừng hay bò rừng đầy sức mạnh thì vẫn là loài vật ăn cỏ và luôn là con mồi của loài ăn thịt với bản năng sát thủ đầy mưu mô. Người ta dùng sự lì lợm của trâu rừng

để khống chế bò rừng khi cần thiết. Dùng sự hung hãn liều lĩnh của bò rừng để hù dọa loài hoẵng vốn nhút nhát cam chịu. Dùng sự yếu hèn thu mình vào vỏ ốc của hoẵng để kích động sự ngây thơ của loài nai tìm một chỗ đứng để thể hiện mình. Cuối cùng dùng sự ngu dốt và nhiệt tình của nai để thao túng trâu rừng bất trị. Một sự vận hành hoàn chỉnh để người chủ điều khiển từ xa một cách nhẹ nhàng và an toàn nhất theo quy luật kì không ông kì đà cha cắc kè là mẹ kì không. Cho dù là hạng người nào, ai cũng sống trong tâm trạng bất an và tiềm ẩn nhiều bất trắc. Mọi người nghi ngờ lẫn nhau, theo dõi rình mò nhau, tìm điểm yếu kẻ hở của nhau để tấn công và tự vệ mong tìm một lối thoát duy nhất cho sự sống còn. Chỗ nào thuận lợi thì ủa nhau tìm đến kiếm chác, nơi nào yên ổn thì tranh nhau chạy đến nương thân. Chẳng có nơi nào dễ dàng tìm kiếm một chút miếng ăn, cũng chẳng có chỗ nào chắc chắn để nương thân yên ổn. Mọi thứ đều tranh tối tranh sáng và chung cuộc đều sống trong vòng vây của kẻ chủ mưu, vùng vẫy trong cảnh cá chậu chim lồng chờ ngày phán xét. Một cảnh hỗn loạn hoang mang chưa từng xảy ra dẫn đến sự đấu tranh tìm lối thoát trong nội tâm cũng như ngoại cảnh. Tùy theo nhận thức và tính cách của từng người sẽ có những chọn lựa khác nhau để quyết định cuộc đời mình. Đó là hệ quả tất yếu dẫn đến những biến động nối tiếp phải xảy ra cho những màn kịch mới với những cao trào mới. Paoh Catwai sẽ dẫn người đọc đi vào ngõ ngách tối tăm hoặc sáng sủa hơn, mở ra nhiều ngã rẽ hơn cho một khu rừng với nhiều kì hoa dị thảo vô thường. Một nơi để ở một chốn để đi được phân định rõ ràng, cũng là lúc để suy nghĩ nhiều hơn về thể thái nhân tình trong cõi đi về vô định. ■

(còn tiếp)

KÝ SỰ

✧ NGUYỄN VIỄN SỰ

XỨ HOANG MẠC MÙA HẠN HÁN

Ninh Thuận, vùng đất vốn có lượng mưa ít có lượng mưa ít nhất cả nước đang trải quả cơn hạn hán khốc liệt nhất trong 10 năm qua. Người dân xứ hoang mạc ấy trong mùa hạn này và từ ngàn xưa đã làm gì để sinh tồn qua những cơn “bão” nắng gió quanh năm?

1

Những vũng nước cứu làng

Tôi về Ninh Thuận vào đúng những ngày đầu năm mới Chăm lịch (cuối tháng Tư dương lịch). Đương tiết Cốc Vũ có nghĩa là “mưa rào” nhưng bầu trời vùng Panduranga (tên xưa người Chăm gọi vùng đất Ninh Thuận) cứ xanh ngắt vì nắng. Từ mũi Cà Ná cho đến núi Chúa, những ngọn núi phân giới của vùng đất này, cây cỏ chuyển một màu vàng úa. Đã 6 tháng Ninh Thuận không có một giọt mưa. Tiếng trống Ghinang cứ rầm rập vang trong lên trong lễ cầu mưa ở các palei Chăm khắp vùng

Người và cừu uống chung vũng nước

Từ quốc lộ 1A, vượt qua hơn chục cây số truông bụi đã cháy vàng, tôi đến làng Tam Lang, xã Phước Nam (Thuận Nam) giữa buổi trưa rất nắng. Đầu trần, chân đất, anh Phú Sửu, một người đàn ông Chăm chở theo đứa con trai bốn tuổi mặt mũi như cục than xách theo hai cái can đi lấy nước chạy vù vù trong bụi mù. “Trong kia còn nước, ngày nào cũng chạy đi lấy” – Anh Phú Sửu chỉ tay, và tôi cũng bám theo cha con anh bang qua những bụi xương rồng và đám cỏ gai hắc hầu đâm rất chân đi tìm nước. Đi độ 4 cây số thì

đến nguồn nước, anh Sửu mau chóng vục hai can nước xuống vũng nước ngẫu đục. Múc chưa xong thì cả một bầy cừu nhào xuống vũng nước, chúi mỏ uống cho no bụng. “Nước này xách về cho cừu uống, còn lại thì quấy phen, để đó mai mình cũng uống” – Anh Phú Sửu nói tỉnh queo.

Anh Bình Cu Dầu, một người Chăm từ thôn Phước Lập kể bên qua đây làm rẫy chính là chủ của vũng nước quý giá này. Anh Cu Dầu làm rẫy dưới dân núi Chà Bang này hơn mười năm, kể rằng mùa nắng nào cũng thiếu nước nhưng chưa năm nào khủng khiếp như năm nay. Sau Tết, tất cả các suối cạn và ao hồ quanh vùng đều trơ đáy. Không thể khoan tay nhìn bầy cừu 200 con và 100 gốc trôm đang cho mủ chết khát, anh Bình Cu Dầu ngược núi Chà Bang và may mắn tìm được một hồ nước từ công trình khai thác đá bỏ lại. Nói đoạn, anh Cu Dầu ra sau nhà cột đoạn ống nước dài hơn 30 m sau xe rồi rờ máy: “nhà báo đi theo tôi tới nguồn nước”.

Theo chân anh Bình Cu Dầu, tôi cuốc bộ hơn 1km theo đường nương nhỏ xíu mà anh đào mất một tuần để dẫn nước để đến hồ đá. Đúng hơn đó là một cái vục, sâu hơn 20m, đá lởm chởm quanh miệng mà trượt chân thì không cách nào bò lên. Phía dưới, nước mưa mưa lưu cữu đã chuyển màu vàng khé, rêu đọng từng tảng. Trên bờ chiếc máy bơm cole để sẵn, ngoài đoạn ống nối máy với hồ nước anh Bình Cu Dầu còn phải mua thêm gần 200m ống giá hơn 10 triệu và đào một đường nương dẫn nước dài hơn 1km để dẫn về đến vũng nước. Biết anh Cu Dầu tìm được vũng nước động trên núi, dân chòm rẫy Tam Lang kéo nhau đến xin nước. Và giờ mỗi ngày anh Cu Dầu bỏ ra hơn 100 nghìn để mua dầu bơm nước từ triền núi, theo đường nương dẫn về ao nhà mình cho bà con đến lấy miễn phí.

Nhìn vũng nước nhờ nhờ, chuyển màu vì đất cà gang, tôi khó hình dung có cục phen nào sẽ lóng nổi cho trong như anh Phú Sửu nói. Một kẻ ở thành phố quanh năm tắm nước máy và uống nước tinh

khuyết nhìn vũng nước là đủ tuyệt vọng. Nhưng “dân chòm rẫy Tam Lang này đều xài nước này, mà cái hồ này sắp cạn rồi, tới không biết sao đây” – Anh Bình Cu Dầu nói thay cho nỗi tuyệt vọng khác của người dân Tam Lang.

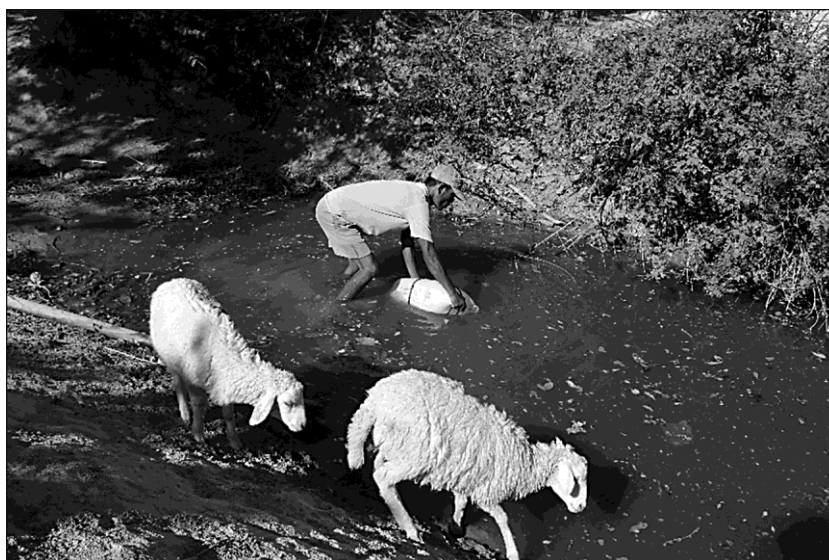
Một gáo nước - nửa gáo mồ hôi

Tam Lang chỉ là một trong số nhiều xóm làng đang thiếu nước quay quắt trong mùa hạn này ở Ninh Thuận. Cuộc chiến tìm nước mỗi làng mỗi kiểu nhưng ở đâu cũng khốc liệt. Không may mắn như người dân Tam Lang còn tìm được nguồn nước lấy bằng can, ở thôn Rã Giữa, xã Phước Trung (huyện Bác Ái), người Rakley đang phải chắt chiu từng gáo nước nhỏ mà nói ví von như ông Chammale Hầu một người dân Rã Giữa: “Múc được gáo nước, đổ hết nửa gáo mồ hôi”.

Tôi gặp ông Chammale Hầu cùng những người hàng xóm khi đang trần lưng giữa nắng trưa hì hục khoét những cái giếng cạn trên dòng suối đã trơ đáy. Không chờ đến mùa hạn mà từ cuối mùa mưa năm rồi, mỗi ngày từ sáng sớm, ông Hầu cùng nhiều người dân thôn Rã Giữa lại vác cuốc xẻng và thùng đến đây tìm nước. Dòng suối trơ đá, nhưng mọi người vẫn nhẫn nại cạy những tảng đá to trên mặt suối và khoét lớp cát phía dưới thành một lòng chảo nhỏ. Nhẫn nại từng chút một, những dòng nước mạch dần rỉ ra, từng mạch nhỏ mà nếu không đủ kiên nhẫn cảm giác mạch nước ấy còn chảy chậm hơn của dòng mồ hôi đang túa ra trên những tấm lưng đen trũi.

Những gáo nước đầu tiên bao giờ cũng đục, và đành phải múc đổ đi hoặc dành riêng vào một thùng nhỏ cho gia súc uống. Phải múc cạn nước trong chiếc giếng cạn ấy vài ba lần thì nước bắt đầu trong. Và lúc đó ông Hầu cùng những người hàng xóm mới bắt đầu chắt từng gáo nước đổ vào can nhựa để đưa về dùng. Bà Chammale Tút, một người dân ở thôn Tham Dú cùng xã nói tuy mỗi ngày đều có xe chở nước sạch của nhà nước từ dưới xuôi lên

nhưng lượng nước cũng có hạn. Nhưng người dân làm rẫy, chăn cừu ngoài truông bụi xa làng đều phải vét những mạch nước hiếm hoi bằng cách đào giếng cạn giữa suối.



Người và cừu cùng uống chung vũng nước - Ảnh: Viễn Sự

Ninh Thuận vốn là vùng đất có lượng mưa trung bình thấp nhất cả nước, với tổng lượng hằng năm chỉ 600mm/ năm, bằng 1/6 lượng mưa của tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên suốt năm 2014 lượng mưa ở Ninh Thuận chỉ là 300 mm, dẫn đến tất cả các hồ chứa nước đến thời điểm này đều gần như ở mực nước chết. Nắng hạn quay quắt nhất đang diễn ra tại các huyện Thuận Nam, Thuận Bắc, Bác Ái...

Hiện nay tỉnh Ninh Thuận đang phải cấp nước cho người dân ở 8 thôn đang thiếu nước sinh hoạt trầm trọng với lượng nước khoảng 20 lít/ người/ ngày. Và dự báo sẽ có khoảng 34.000 người dân thiếu nước sinh hoạt nếu trời tiếp tục không mưa. Ông Phan Hoàng Tựu – Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận nói: “Thời điểm căng thẳng nhất vẫn còn ở phía trước. Đến tháng 9 mới có mưa nên tình hình này rất

không để chống chọi. Bây giờ tất cả chỉ dồn sức vào việc đảm bảo nước sinh hoạt còn nước uống cho gia súc và cây trồng đành phải trở thành ưu tiên thứ yếu”.

2

Tan tác đồng cừu

Mới hơn 7 giờ sáng nắng đã lên chói chang ở vùng đồng hoang dưới chân tháp Porome, giữa làn bụi mờ mịt tôi theo chân anh Bạch Thanh Luông và bầy cừu hơn 400 con đi vào lòng hồ Suối Lớn ở xã Phước Ninh (Thuận Nam – Ninh Thuận). Vượt qua những vùng trũng bụi tre gai và xương rồng khô cháy, một vùng cỏ non lún phún hiện ra, bầy cừu của anh Luông và hàng ngàn con cừu của các bầy khác cùng nhào đến.

Cỏ mọc dưới đáy hồ

Thoạt nhìn vùng cỏ non, tôi thắc mắc vì sao giữa đỉnh điểm nắng hạn cỏ lại có thể mọc non tơ như vậy? Nhưng ánh mắt của anh Bạch Thanh Luông thì rầu rĩ, chỉ tay về phía bờ đập xa xa và một lúc sau tôi hiểu rằng bãi cỏ non nơi mình đang đứng chính là đáy hồ Suối Lớn (!). Cả một hồ nước rộng mênh mông, từng chứa trong mình hàng triệu mét khối nước nay đã không còn nổi một giọt nước nào. Và vùng vùng cỏ non mà dê cừu đang gặm được mọc lên từ những lớp bùn đã khô nứt nẻ dưới đáy hồ.

15 năm cùng cả gia đình sống đời du mục dưới chân tháp Porome, đây là lần đầu tiên anh Bạch Thanh Luông chứng kiến cảnh hồ Suối Lớn cạn trơ đáy. Bãi cỏ non dưới đáy hồ đang là niềm vui thú của hàng ngàn con dê, cừu. Nhưng với những gia đình du mục và các chủ trại dê, cừu trong vùng thì đó là một nỗi ám ảnh. Vì “chỉ vài ngày nữa thì đám cỏ này cũng chết héo rồi” – Anh Luông buồn bã. Anh Luông nói, cả gia đình anh nhận chăn hơn 800 con cừu cho gia đình bà Trần Kỳ Bé, một đại gia nuôi cừu ở Thuận Nam. Nếu khi chưa có nắng hạn, anh Luông và mấy đứa con chỉ cần lừa cừu đi trong bán kính 10 km là tìm được nguồn cỏ thì nay phải chia

bầy cừu thành hai đàn, đi gấp đôi, gấp ba quãng đường mà cừu không đủ no. “Cừu khát nên chết miết, lâu lâu có con nào yếu đi không nổi mình phải ẵm về chuồng, tới nơi là mình cũng muốn xỉu theo” – Anh Luông thật thà.

Khắp vùng đồng hoang Thuận Nam, nơi được coi là đồng dê cừu lớn nhất Ninh Thuận này không chỉ anh Luông và những bầy cừu ở Suối Lớn mà tất cả các vùng hồ khác đều lao đao. Đi thêm 15 km nữa qua những cánh rừng khộp về phía đầu nguồn, tôi đến hồ Sông Biêu và cũng chứng kiến cảnh những bầy gia súc đang lê bước tìm cỏ khắp... đáy hồ. Khác với hồ Suối Lớn, dù vẫn còn đôi vũng nước nhưng cỏ lại không mọc được dưới đáy hồ Sông Biêu khi cạn nước vì đá quá nhiều. Trong ánh chiều sắp buông, hàng ngàn con dê cừu cùng bóng những người du mục lê bước chân mỗi một trở về trại sau một ngày lang thang tìm thức ăn càng làm cho viễn cảnh của vùng thỏ phủ dê cừu thêm u ám. Anh Nguyễn Minh Thuận, nhân viên Ban quản lý hồ sông Biêu nói hồ nước có sức chứa gần 20 triệu m³ này đã xuống mực nước chết từ đầu tháng 4, nay chỉ còn vài lạch nước nhỏ đục ngầu. “Mang tiếng là đi giữ hồ nước ngọt lớn nhất huyện nhưng đến nước uống mình cũng phải xách từng can từ dưới xuôi lên. Người còn trụ không nổi thì dê cừu chắc khó cầm cự qua mùa khô này” – Anh Thuận nói.

Tháo chạy

Những thảo nguyên mênh mông dưới chân núi không còn cỏ, tất cả các hồ chứa cũng đã cạn trơ đáy, chủ những bầy gia súc ở Ninh Thuận đành phải tìm cách đưa bầy về đồng bằng để cầm cự. Dưới chân đập hồ Lanh Ra ở xã Phước Vinh (Ninh Phước – Ninh Thuận), tôi gặp ông Bá Bốn, một thầy chang (một chức sắc tôn giáo của người Chăm Hồi giáo), ở làng Tuấn Tú đang hò hét, quơ roi lừa bầy bò gầy rạc từ trên núi về. Với những người dân xứ này, đó là một hình ảnh lạ bởi thầy chang thường chỉ lo việc cúng kiếng trong tộc họ, ít khi phải tham gia việc đồng áng, chăn nuôi. Nhưng

thầy chang Bá Bốn nói nắng hạn quá gay gắt, thầy phải thân chinh cùng hai đứa cháu lên núi Lanh Ra này đưa bò về đồng bằng nếu không thì bò sẽ chết. Chỉ tay về ngọn núi Lanh Ra chỉ còn một màu vàng khé vì cây cỏ đã chết héo, thầy chang Bá Bốn nói trên đó không còn cọng cỏ nào. Những cây bụi chỉ còn sót lại vài chiếc lá già trên ngọn cây, bò không với tới nổi.

Câu chuyện của thầy chang Bá Bốn lên núi lừa bò cũng là chuyện chung của rất nhiều chủ trại gia súc ở Ninh Thuận vào những ngày này. Khắp vùng đồng bằng ven quốc lộ 1A, nơi những có những chân ruộng vừa gặt hàng vạn dê, cừu, bò cứ từ trên núi đổ về giăng khắp đồng. Anh Châu Karim, chủ của bầy cừu 800 con ở thôn Vụ Bốn, xã Phước Nam (Thuận Nam) nói để di chuyển cả bầy cừu từ hồ sông Biêu về anh đã phải bán đi 30 con cừu cái để có tiền dựng trại mới. Nhưng đưa cừu về đồng bằng chỉ tạm thời giải được con khát, còn thức ăn, mỗi ngày anh Karim phải tốn thêm hơn 1 triệu tiền cỏ và cám để cừu cầm hơi. “Giá dê, cừu đang giảm dần từ Tết đến nay mà cứ tốn tiền mua thức ăn vậy thì có khi tui chết đói trước cả bầy cừu” – Anh Karim than thở.



Anh Bạch Thanh Lương thả bầy cừu trên vùng cỏ được mọc lên từ... đáy hồ Suối Lớn
- Ảnh: Thuận Thắng

Ông Phan Hoàng Tựu - Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Thuận cho từ đầu mùa khô đến nay đã có gần 300 con gia súc chết vì thiếu nước và thiếu dinh dưỡng, nhưng đây chưa phải là con số chính xác vì nhiều gia súc chết đã không được chủ bày báo về. Ông Tựu nói dự báo số gia súc chết trong thời gian tới khi đỉnh điểm nắng hạn sẽ lên cao. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận dự báo sẽ có ít nhất 150 nghìn gia súc sẽ bị ảnh hưởng nặng bởi hạn hán. Hạn hán dự báo sẽ còn kéo dài đến tháng 9 – 2015 nhưng đến đầu tháng 5 – 2015, 20 hồ chứa ở Ninh Thuận chỉ còn khoảng 8% nước so với dung tích thiết kế. Và ông Phan Hoàng Tựu thừa nhận: “Chỉ cố gắng để ưu tiên cấp nước sinh hoạt cho người dân còn nước cho gia súc và trồng trọt thì biết thế nhưng đành.

Du mục “lỡ vận”

Những bày gia súc tán tác vì nắng hạn, nhiều chủ đàn gia súc bắt đầu báo mả cả bày để cắt lỗ đã kéo theo cảnh thất nghiệp của những gia đình du mục. Gặp anh Thành Ngọc Hạo đang chất cả gia đình lên chiếc máy cày tay từ vùng hoang mạc Đồng Dày, Tham Dú ở xã Phước Trung (Bắc Ái) về làng cũ ở An Xuân (Ninh Hải), anh nói: “Nắng hạn quá, chủ trại cừu bán bớt 500 con nên cũng không cần thuê mướn nữa. Họ trả thêm cho tôi ¼ năm lương chăn cừu được 6 triệu rồi kêu cả nhà đi về. Chục năm nay chỉ biết chăn cừu nuôi thân, giờ về làng không biết sống sao đây”.

Anh Bạch Thanh Luông, người chăn cừu dưới chân hồ Suối Lớn cũng nói ngoài tiền lương chăn cừu mỗi năm, thì thu nhập chính của các gia đình du mục là bán phân cừu. “Nhưng cỏ không có cho cừu ăn thì lấy đâu ra phân. Hồi trước mỗi tháng bán phân được 3 triệu thì nay chỉ còn 1 triệu”. Anh Luông nói, xung quanh vùng hồ Suối Lớn đã có hơn chục gia đình du mục phải dắt díu nhau trở về làng cũ vì chủ trại bán cừu hoặc không trụ nổi với mùa nắng hạn gay gắt năm nay.

3

Ngàn năm kênh Chàm

Hạn hán đã là câu chuyện từ thuở xa xưa khi tổ tiên người Chăm khai phá ra vùng đất Panduranga. Và từ ngàn năm năm ấy, cư dân xứ hoang mạc này đã làm gì để vượt qua sự khốc liệt của những mùa nắng rát? Tôi đi tìm một phần câu trả lời bằng hành trình dọc theo bờ mương Chàm – con mương gần ngàn năm tuổi, đã tưới tắm cho hồn người và những cánh đồng phì nhiêu ở khắp nẻo palei Chàm.

Không bao giờ để tức nước!

Giữa mùa nắng hạn, nhưng các cánh đồng nho, táo, thuốc lá của người dân Hoài Nhơn, Chắt Thường, Hiếu Lễ, Phước An, Phước Thiện... những thôn xóm dọc theo bờ kênh Chàm ở huyện Ninh Phước dẫn lên thượng nguồn đập Nha Trinh vẫn xanh um. Dòng nước mát lành dẫn từ đập Nha Trinh về dòng kênh Chàm ấy đã mãi miết chảy gần 900 năm, do vị vua giỏi nhất trong trị thủy và xây đền tháp của người Chăm là Po Klaon Girai (1151 – 1205) đắp đào nên.

Đập Nha Trinh từ năm 1889 được người Pháp trái bê tông và đến nay đã gia cố lại nhiều lần. Nhưng nền cốt của con đập thì vẫn từ thế kỷ 12 đến nay vẫn chưa hề suy suyển. Thân đập được tạo thành bằng tảng đá nặng hàng vài tạ, xếp đều nhau. Giữa các tảng đá là những bụi cây phun – chà, một loại cây thủy sinh có rễ bám chắc vào thân đá để giữ đập. Chỉ vào các tảng đá này, anh Châu Văn Huynh – Cán bộ Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm Ninh Thuận nói: “Các đơn vị thủy nông trước và sau năm 1975 chỉ làm mỗi việc là trám trét bê tông trên thân đập để tạo thành một đập tràn cho người dân qua lại. Còn nền cốt của đập thì vẫn bền bỉ từ xa xưa”.

Con đập dài hơn 500 m, tượng hình nên những cánh đồng xanh tốt ở xứ hoang mạc này đã mang trong mình những trầm tích về kỹ thuật trị thủy của người Chăm mà các kỹ thuật tiến tiến của người Pháp, người Nhật sau này khi xây dựng lại hệ thống kênh

Chàm đều phải kế thừa. Ông Dương Tấn Ngọc, một kỹ sư thủy lợi có hơn 30 năm làm trạm trưởng thủy nông Ninh Phước kể: Tài liệu thủy nông còn ghi năm 1889 khi người Pháp cho tu bổ lại hệ thống kênh Chàm, họ đã không đủ tin tưởng vào con đập chỉ được đá xếp chồng lên nhau và giữ chắc hơn bằng những đụn rế cây phun – chà nên đã dời đập Nha Trinh lên thượng nguồn khoảng 50m, ngay đoạn nước trũng sâu nhất, chảy mạnh nhất. Nhưng thất bại. Chỉ sau một mùa lũ con đập bê tông của người Pháp đã bị cuốn phăng, nay vẫn còn móng nằm sâu trong nước.

Trong khi, sử cũ của người Chăm chép rằng vua Po Klaong Girai chọn địa điểm xây đập chỉ bằng việc thả một thân cây chuối từ thượng nguồn, đến khúc sông nào cây chuối trôi chậm lại và tấp vào bờ thì nơi đó được chọn. Ông Dương Tấn Ngọc nói đó không phải là sự tích truyền miệng, bởi các vua Chăm xưa đã không chọn cách cưỡng lại dòng nước mà thuận theo nước để xây đập. Nơi cây chuối tấp vào là nơi sông uốn khúc, dòng chảy chậm và sức phá nước sẽ giảm đi. Còn thân đập, những tảng đá được xếp kè nhau vẫn đủ tạo ra những khe hở để nước có thể luồn qua và tạo thành khe nhỏ chảy về xuôi nên không bao giờ bị tức nước. “Người Chăm không chặn luôn dòng nước mà chỉ đắp đập để dâng cột nước, đủ chảy về ruộng đồng... Không bao giờ để tức nước.” - Ông Dương Tấn Ngọc giải thích thêm. Triết lý ấy không chỉ được đặt vào đập Nha Trinh, mà tất cả các con đập khác của người Chăm ở xứ hoang mạc này đều chọn.

Tri ân tiền nhân

Từ đập Nha Trinh, gần chín thế kỷ, dòng nước mát lành đã theo kênh Chàm xuôi về những vùng đất khô cằn của vùng Panduranga. Men theo bờ kênh Chàm, tôi càng thấm thía hơn triết lý “không bao giờ để tức nước” của người Chăm trong trị thủy. Giữa một vùng đồng bằng phẳng lỳ qua Liên Sơn, Phước An, Phước Thiện (xã Phước Sơn – Ninh Phước), dòng kênh vẫn cứ uốn quanh co để làm chậm dòng chảy vào mùa lũ, giúp tưới tắm được nhiều hơn

vào mùa khô cạn. Khi chảy về cuối làng Phước An con kênh Chàm chia đôi nhánh, một nhánh vẫn là kênh Chàm còn nhánh kia nay đã mang tên kênh Nam hay còn gọi là mương Nhật, chảy về tưới mát cho các làng Chăm: Hoài Trung, Như Bình, Bàu Trúc...

Anh Nguyễn Lâm Dân, trưởng trạm thủy nông ở đây cho biết, dòng kênh Chàm đào hơn 9 thế kỷ vẫn vẹn nguyên chảy về mạn bắc Ninh Phước. Còn dòng mương Nhật, chảy về mạn nam huyện Ninh Phước, được kè bê tông vững chãi hơn nhưng cũng được xây trên chính “bản vẽ” mà vua Po Klaong Girai đã từng thiết kế. Và quanh nhánh rẽ ấy của kênh Chàm lại là một câu chuyện thú vị khác.

Ông Dương Tấn Ngọc kể, sử cũ người Chăm ghi lại khi đắp xong đập Nha Trinh, vua Po Klaong Girai đã lên ý tưởng chia đôi dòng kênh chảy qua các palei Chăm như đúng với dòng kênh Chàm và mương Nhật ngày hôm nay. Khi ấy không gọi là kênh Chàm như bây giờ mà vua Po Klaong Girai gọi là kênh Đực và kênh Cái, giao cho bên nam và bên nữ đào. Nhưng rồi chỉ có kênh Cái đào xong, nhờ các cô gái Chăm luôn chăm chỉ và biết tận dụng “mỹ nhân kế” làm các chàng trai Chăm suốt ngày chỉ lo qua đào phụ bên kênh Cái để lấy lòng các cô gái mà quên việc vua giao. Vì thế, sau cùng chỉ có kênh Cái là hoàn thành, ruộng đồng phía đó tốt tươi, còn kênh Đực thì mãi không xong được.

Chuyện xưa đã nhuộm màu huyền sử. Nhưng có một điều rất thật rằng năm 1964 trong gói bồi thường chiến tranh của Nhật Bản cho Việt Nam cộng hòa, khi cải tạo lại đập Nha Trinh và hệ thống kênh Chàm, người Nhật đã tìm lại các bộ lão để xin xem lại những tài liệu cổ của người Chăm về trị thủy. Và sau cùng quyết định giữ nguyên hệ thống đập và kênh mương có từ hơn chín thế kỷ, chỉ gia cố đập Nha Trinh và khơi lại dòng kênh Đực như ý tưởng của vua Po Klaong Girai. Kể từ đó vùng phía Nam huyện Ninh Phước có thêm một dòng kênh, ăn nước từ con đập cổ, tưới tắm cho nhiều làng Chăm và được đặt tên là kênh Nam. Còn người dân trong vùng thì quen gọi là mương... Nhật.

Vùng đất Ninh Phước, thủ phủ xưa của vùng Panduranga từ đó có thêm nhiều cánh đồng xanh tốt. Và sau năm 1975 khi thành lập ban quản lý dòng kênh này, UBND huyện Ninh Phước đã đặt tên là “Nhà quản lý kênh Chàm” mà nay trụ sở vẫn nằm ở nơi chia đôi nhánh rẽ của dòng kênh ở thôn Phước An. Cái tên giản dị, nhưng đầy ý nghĩa, như một lời nhắc nhở, tri ân đến tiền nhân.



Chòm rẫy xanh mướt ở làng Bàu Trúc,
bên dòng mương Nhật dẫn nước từ đập Nha Trinh chảy về - Ảnh: Viễn Sự

“Đập Nha Trinh và hệ thống kênh Chàm dù đã trải qua gần ngàn năm nhưng đến nay vẫn phát huy tác dụng rất tốt trong nông nghiệp cho Ninh Thuận, đặc biệt là vào mùa hạn hán. Đây có thể coi là những kinh nghiệm quý báu trong việc dẫn thủy nhập điền mà người Chăm xưa đã để lại cho hôm nay” – Ông PHAN HOÀNG TỰU – Phó giám đốc Sở NN và PTTNT Ninh Thuận

4

Bí ẩn giếng cổ

Không có con sông nào chảy qua nhưng hàng trăm năm nay, cánh đồng làng Thành Tín vẫn xanh tốt như một biệt lệ của tự nhiên, nhờ vào hai giếng cổ nằm ở cuối làng.



Ông Kiều Ngọc Sinh đã có hơn nửa thế kỷ giữ gìn giếng cổ cho làng Thành Tín - Ảnh: Viễn Sự

Làng Thành Tín ở xã Phước Hải (Ninh Phước – Ninh Thuận) nằm kẹt giữa hai vùng hạ lưu con sông Cái và sông Lu, mùa nắng cũng như mùa lụt, những dòng nước từ hai con sông chủ lưu của xứ hoang mạc này chưa bao giờ chảy được về làng. Một mặt nữa của làng lại giáp những động sơn (cát đỏ) cao như núi vây bọc. Cùng với Nam Cương, Tuấn Tú, Từ Tâm... những ngôi làng không ăn được nước từ hai con sông ấy, Thành Tín vẫn được coi là một tiểu sa mạc. Vậy nhưng hàng trăm năm nay, cánh đồng làng vẫn xanh tốt như một biệt lệ của tự nhiên, nhờ vào hai giếng cổ nằm ở cuối làng.

Mạch nước mát quanh năm

Men theo những trắng cát bóng tôi về Thành Tín khi người Chăm ở đây đang vào vụ gặt. Phía xa là động cát, hơi nóng phả lên hừng hực nhưng cánh đồng làng Thành Tín vào vụ gặt vẫn vàng ươm, máy gặt đập liên hợp hối hả xả ra những bao lúa mẩy hạt. Một phần trong những khoảnh ruộng đang gặt ấy được ăn nước từ hai cái giếng cổ quay bằng gỗ đã bạc màu thời gian.

Ông Kiều Ngọc Sinh, năm nay đã 91 tuổi, một ông giáo làng người Chăm là thế hệ thứ tư trong dòng tộc giữ giếng cổ dẫn tôi ra thăm giếng. Giữa trưa hè, dòng nước chảy từ hai giếng cổ làm mát dịu cái nắng từ động cát phả vào. Thật lạ, giữa một vùng khô cằn, xung quanh không có con sông con suối, hồ đập nào nhưng trong lòng giếng mạch nước vẫn phun trào, nhìn rõ mặt nước đang sôi lên. Lạ hơn nữa cả hai giếng cổ cách nhau chừng 10 m lại được đào rất nông, chỉ sâu chừng 2m nhưng nước chảy quanh năm. Dười đáy giếng là đá tảng và khác với các giếng nước thông thường có hình tròn được xây gạch phía ngoài thì giếng cổ Thành Tín lại được quây theo hình vuông bằng gỗ da đá (một loài cây chịu hạn đặc chủng ở Nam Trung Bộ). Cũng như bao công trình trị thủy khác của người Chăm, giếng cổ Thành Tín được chia làm hai: giếng Đực và giếng Cái để phân biệt hai nơi lấy nước riêng biệt cho nam, nữ trong làng.

Phía ngoài miệng giếng, người Chăm đã đào một dòng mương nhỏ dẫn thẳng ra cánh đồng Thành Tín và dòng nước cứ thế chảy đều đặn ra đồng, mặt nước xanh thẳm thấy rõ cả những đàn cá bơi ngược từ đồng vào giếng rửa rêu, từng bầy dê cừu cũng thông thả gặm cỏ bên dòng mương. Ông Thành Ngọc Sinh kể rằng, từ thuở bé chăn trâu quanh giếng cổ cho đến khi được trao trọng trách giữ giếng cho làng ông chưa bao giờ thấy giếng cạn. Mùa nắng hay mùa mưa mạch giếng của chỉ đều đặn, chậm rãi nhưng hào phóng cấp nước cho làng Thành Tín. Chỉ vào cánh đồng đang vào vụ gặt dưới chân động cát, ông Sinh nói không nhớ cánh đồng ấy rộng bao nhiêu nhưng chỉ biết thời còn ông mạnh tay, mạnh chân thì mỗi vụ cả làng phải gieo đến 10 xe (bò) lúa giống mới đủ, tất cả đều ăn nước từ hai giếng cổ này.

Vỗ vào thành giếng có những dòng chữ Chăm được khắc nắn nét, ông Kiều Ngọc Sinh nói cứ 30 năm thì làng lại lên rừng cúng, xin chặt cây da đá để xẻ ván làm lại thành giếng một lần. Bây giờ, làng Thành Tín đã có nước máy, người Chăm dù không còn dùng

nước giếng để sinh hoạt nữa nhưng ông Kiều Ngọc Sinh nói mạch nước ấy với làng vẫn là mạch nước trong lành và linh thiêng nhất. Tất cả người Chăm trong làng đều khi có lễ lạt, có việc thờ cúng của làng hay gia đình đều ra giếng múc nước để đem về làm lễ.

Có thể đào thêm nhiều “giếng cổ”

Vốn là một ông giáo làng, có chút chữ nghĩa, ông Thành Ngọc Sinh cho biết sử sách của người Chăm ghi lại giếng cổ Thành Tín có từ thời Poklongirai thế kỷ 12. Thời đó vùng Thành Tín vẫn chưa có người ở, có lẽ vua Chăm xưa chỉ đào giếng để phục vụ cho một công việc tạm thời nào đó của quân lính. Mãi sau này khi làng Thành Tín được khai lập, tộc họ của ông Kiều Văn Sinh là những người được sở hữu giếng cổ vì giếng nằm ngay trong khu rẫy của dòng tộc. Nhưng do nước giếng quá nhiều, chảy quanh năm, nên dần dần thành một giếng chung cho cả làng. Và ông Sinh, năm này ở tuổi 91 đã là thế hệ thứ 4 trong tộc họ lãnh trách nhiệm giữ giếng cho làng.

Câu chuyện về giếng cổ Thành Tín không chỉ dừng lại trong câu chuyện truyền miệng của người Thành Tín mà với một kỹ sư thủy nông đã hơn 30 năm gắn bó với xứ hoang mạc như ông Dương Tấn Ngọc thì đó lại là một câu chuyện về kỹ thuật dẫn thủy nhập điền thú vị nữa của người Chăm. Ông Ngọc kể năm 2005, trong cơn hạn hạn lịch sử của Ninh Thuận, ông là trạm trưởng thủy nông Ninh Phước đã về Thành Tín và quyết định mở rộng đường mương dẫn nước từ hai giếng cổ, nhờ vậy mà cứu được hơn 20 ha lúa của vùng Thành Tín và Hòa Thủy kề bên. “Tôi đem câu chuyện này kể với nhiều đồng nghiệp tỉnh khác, ai cũng tròn mắt vì không thể tin hai cái giếng sâu 2m, bề rộng 1m lại cứu được cả cánh đồng. Nhưng tôi thì tin không chỉ hai giếng mà vùng đất này còn có thể đào được hàng chục giếng nữa” – Ông Dương Tấn Ngọc nói.

Ông Dương Tấn Ngọc giải thích, chính ở vùng đất tứ bề là cát bồng, không có con sông dòng suối nào lại chứa đựng nguồn tài nguyên nước phong phú. Tổ tiên xưa của người Chăm đã rất khôn khéo đào những cái giếng ngay dưới chân động cát, đó là nơi những mạch nước dồn từ trên xuống, được cát giữ lại và quanh năm đều có thể phun trào. “Người Chăm những cánh đồng ăn nước từ giếng cổ là cánh đồng Im (tiếng Chăm có nghĩa là những cánh đồng ăn nước quanh năm). Chuyện đó thực ra không có gì bí ẩn, thiên nhiên khắc nghiệt nhưng không lấy đi của ai tất cả bao giờ” – Ông Dương Tấn Ngọc tâm đắc.

Nhiều giếng cổ từng tồn tại ở Ninh Thuận

Ông Thập Liên Trường – Trưởng phòng nghiên cứu sưu tầm, Trung tâm nghiên cứu văn hóa Chăm Ninh Thuận cho biết: Giếng cổ Thành tín không phải là cá biệt ở các làng Chăm tại Ninh Thuận. Ở làng Thành Ý (palei Tabang) thuộc TP. Phan Rang – Tháp Chàm cũng từng có một giếng cổ cấp nước cho cả cánh đồng rộng hàng chục ha. Mới đây khi xây dựng trung tâm Viettel Ninh Thuận, cũng phát hiện một giếng cổ đã bị vùi lấp, các thanh gỗ quay thành giếng đã được Bảo tàng Ninh Thuận đem về lưu trữ.

Ông Thành May ở làng Bình Nghĩa, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải cũng cho biết cách đây hơn 10 năm người Chăm ở Bình Nghĩa vẫn ra hai giếng cổ bằng đá hình tam giác ở mé biển Mỹ Tường sát chân núi để lấy nước về thờ cúng trong các nghi lễ tôn giáo. Sau đó quá trình canh tác đã bồi đắp hai giếng cổ này. Nhưng mùa hạn năm nay, một người chăn cừu ở làng Bình Nghĩa đã khơi lại một trong hai giếng cổ này để lấy nước và kỳ lạ là sau nhiều năm bị bồi lấp, giếng vẫn cho mạch nước rất trong.

Không chỉ những con đập, những dòng kênh mà chính sự đối đãi với nhau của những người dân xứ hoang mạc đã giúp họ tồn tại trong sự khốc liệt của tự nhiên.

5

Dắt nhau đi qua mùa hạn



Đập Nha Trinh hơn 900 năm qua được giữ gìn với sự góp sức của cộng đồng người Chăm - Ảnh: Viễn Sự

Hàng trăm năm qua, người dân xứ hoang mạc đi qua mùa hạn hán không chỉ bằng sự chắt chiu từng mạch nước, bằng kỹ thuật trị thủy từ ngàn xưa mà còn bằng cả những quy tắc sống mà ai cũng nhớ để chia sẻ cho nhau từng giọt nước, dắt nhau đi qua những mùa hạn hán triền miên.

Cái đạo đi lấy nước

Theo chân cha con anh Đảng Năng Hèo đi chăn cừu vào vùng hoang mạc Vụ Bốn, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam tôi ngạc nhiên khi thấy anh Hèo chỉ mang theo lưng chai nhựa 1 lít đựng nước uống. Càng đi vào vùng đồng hoang mới biết không chỉ anh Hèo mà tất cả những người du mục vùng này đều chỉ mang lưng chai nước đi theo bầy cừu. Bởi tít trong hoang mạc xa xôi kia đã có sẵn một nước trong vắt mà tất cả họ đều chung tay giữ gìn.

Nguồn nước mà những người du mục như anh Hèo sẽ lấy trên đường chân cừu là một hồ nước nhỏ, được quây lại bằng một cái thùng thiếc không đáy, phía trên được đậy lại bằng một tấm vải và chèn kín bằng những viên cuội nhỏ. Trưa nắng gắt, sau chặng đường cuốc bộ hơn chục km, nước trong chai đã cạn, anh Hèo mới dẫn tôi đến nguồn nước này, nằm ở sát mé cây duối cạnh đáy hồ Suối Lớn. Lật lớp vải lên, bên trong là một dòng nước trong vắt, trời nắng đổ lửa nhưng nước mát lạnh, uống một ngụm cảm giác tỉnh cả người. Rất cẩn thận, anh Hèo dùng một chiếc gáo nhỏ múc đổ đầy chai nước và lại kỹ lưỡng phủ vải, kê những viên cuội nhỏ che kín mạch nước. Nước trong hồ còn lưng chừng nhưng anh Hèo chỉ lấy nửa chai. “Nếu uống hết chiều sẽ quay lại lấy tiếp, mức cạn nước thì mạch chảy ra sẽ đục, người tới sau sẽ không có nước trong uống” – Anh Hèo nói.

Đó là mạch nước qua cơn khát cho hàng trăm du mục chân cừu ở vùng hoang mạc Vụ Bốn này. Anh Hèo không nhớ ai đã đào ra mạch nước ấy, nhưng anh và tất cả những du mục ở đây mỗi lần lấy nước đều cẩn thận và mỗi lần chỉ lấy một ít để người đến sau luôn có nước trong để dùng. Câu chuyện của những du mục vùng Vụ Bốn này cũng là chuyện tôi gặp ở những vùng đất khát khác ở Ninh Thuận. Ở thôn Tam Lang, cách đó không xa, một trong những vùng thiếu nước gay gắt nhất của Ninh Thuận, tôi cũng gặp những đôi thùng gánh nước nhẵn nạy xếp hàng trước những cái giếng cạn đào giữa dòng suối để đợi đến lượt mình. Và cũng như ở vùng du mục Vụ Bốn, mỗi người chỉ gánh lưng thùng nước để chứa lại những mạch nước trong cho người đến sau.

Câu chuyện của hôm nay cũng như ký ức xưa của vùng hoang mạc này, cái “đạo lý” lấy nước của dân xứ này dường như chưa bao giờ thay đổi. Nhà văn, nhà nghiên cứu Inra Sara, đứa con của palei Cakling (làng Mỹ Nghiệp, Phước Dân, Ninh Phước) vẫn nhớ thời chưa có nước máy, vào mùa hạn dân Chakleng lại quây thùng vào giếng nước cổ trước đền Po Riyak (Thần Sóng) gần

làng để lấy nước. Và người đến sớm chỉ cần để lại đôi thùng đó rồi đi về, nếu đến lượt sẽ có người gọi hoặc mức nước giúp. “Chưa ai tranh giành của nhau, không ai mất lòng nhau và nhờ thế mạch nước ấy vẫn còn mãi đến bây giờ” – Nhà văn, nhà nghiên cứu Inra Sara kể.

Giữ nước cho đời sau

Những ngày lang thang khắp vùng hoang mạc Ninh Thuận để tìm tư liệu viết bài tôi cứ thắc mắc về một hình ảnh: Những phiến đá đắp nên con đập Nha Trinh, con đập lớn nhất do người Chăm xây dựng trong vùng có màu sắc và hình thù, chất đá không đồng nhất. Và khối lượng đá xây đập dường như rất “dư thừa” nên phía chân đập vẫn còn nhiều tảng đá vuông vức được xếp nối nhau về hạ nguồn.

Thắc mắc ấy chỉ được giải đáp khi tôi trở về palei Danau Panrang (làng Bàu Trúc), một pelei Chăm ở cuối nguồn con mương Chàm và gặp được ông già Thạch Hơ, một Pô Nêh – người đã từng giữ đập trên con sông Ma Rê gần 40 năm ròng. Ông Thạch Hơ nay đã hơn 80 tuổi, kể cùng với đập Nha Trinh, những con đập nhỏ khác trên dòng sông Ma Rê và sông Cái cho đến những năm sau giải phóng, người Chăm vẫn còn giữ tục lệ góp chà, góp đá để đắp đập mỗi năm. Và đó là lý do vì sao những con đập của người Chăm bao giờ cũng được tạo nên bằng những khối đá không đồng nhất, ở khắp palei khắp hamu (ruộng) ở hạ nguồn đưa về. Ông Hơ kể: “Thời tôi còn làm Pô Nêh cứ mỗi năm người Chăm khắp vùng hạ lưu, ăn nước và được cắt lũ từ con đập ai làm ruộng từ 10 gia giống (mỗi gia khoảng 16kg – PV) lại góp một xe (bò), và một xe chà (cây chùm bầu – PV) và 10 cây cọc để đắp đập”.

Những Pô Nêh như ông Thạch Hơ luôn nhận được sự kính nể của người dân trong vùng, được miễn góp chà, góp đá giữ đập và được chia những khoảnh ruộng tốt để canh tác. Ông Hơ nói đó như một dạng “thủy lợi phí” của nhà nước thu sau này, nhưng chưa

bao giờ bị thất thu. Bởi với những người Chăm xứ này, nghĩa vụ đóng góp ấy như một cách để trả ơn Pô Yang (ông trời) đã cho nước để tưới tắm ruộng đồng. Nhờ vậy mà con đập Nha Trinh và rất nhiều đập nước khác trên con sông Ma Rên và sông Cái trải qua hàng trăm, không cần bê tông cốt thép vẫn đứng vững, giữ nước lại cho vùng đất này qua nhiều mùa hạn hán.

Ông Thạch Hơn kể, bây giờ hệ thống kênh mương bê tông đã phủ khắp vùng, nhưng vào những ngày đầu năm mới Chăm lịch (cuối tháng tư dương lịch – PV) những người Chăm có ruộng ở vùng hạ lưu lại quấy lễ vật lên vị trí những con đập năm xưa để làm lễ cầu đảo, tạ ơn Pô Yang mong mưa thuận gió hòa. “Đó cũng là cách để người Chăm mình nhắc cho con cháu hiểu về tài trị thủy của cha ông và giữ được cái đạo với láng giềng, tộc họ trong những mùa hạn hán” – Ông Thạch Hơn trầm ngâm.

Ông Dương Tấn Ngọc, một người Chăm, nguyên trạm trưởng trạm thủy nông Ninh Phước (Ninh Thuận) kể: Hơn chục năm trước, sau khi hoàn chỉnh bê tông hóa hệ thống kênh mương và nhà nước quản lý toàn bộ việc điều tiết nước và tu bổ hệ thống thủy lợi nhưng gặp nhiều bất cập, cơ quan quản cấp trên đã đưa chương trình PIM của Mỹ (Quản lý thủy lợi có sự tham gia của cộng đồng) vào áp dụng tại Ninh Phước và dần phát huy hiệu quả. Nhưng ông Ngọc nói hiệu quả đó là điều “tất yếu” bởi chương trình quản lý thủy lợi tiến tiến này không khác mấy với những gì mà trong quá khứ người Chăm đã làm để xây dựng và bảo vệ những dòng kênh, con đập của mình.

“Bây giờ đã về hưu nhưng hơn 60 năm gắn bó với ruộng đồng của người Chăm xứ này, tôi vẫn nghĩ cần áp dụng những luật tục của người Chăm đã từng làm, gắn trách nhiệm của mỗi người nông dân vào dòng kênh, con đập chia nước, cắt lũ cho mảnh ruộng của mình như người Chăm ngày xưa đã từng làm. Đó cũng là một kỹ thuật trị thủy cần được bảo tồn” – Ông Dương Tấn Ngọc chia sẻ. ■

TẢN VĂN/TÙY BÚT

✧ TRÀ VIGIA

THIÊN CHÚC

Đôi khi tôi nghĩ vẩn vơ rằng, tại sao mình lại phải viết những điều tưởng như không cần thiết thay vì phải làm những công việc thiết thực hơn trong nhu cầu cuộc sống thực tại. Chăm có quan niệm: *Likei di bong mursuh, kumei di bong munuk* nghĩa là đàn ông sinh ra để chiến đấu và đàn bà để sinh đẻ. Đàn ông luôn hướng ngoại vào môi trường xã hội, nên cần có sức khỏe trí tuệ và lòng dũng cảm để đương đầu với mọi thử thách phải vượt qua. Đàn bà luôn hướng nội trong môi trường gia đình dòng tộc, nên rất cần sự khôn khéo đảm đang và tính nhẫn nại để chu toàn công việc nội trợ gia đình, nhất là nuôi dưỡng con cái để có sự kế thừa bền vững. Chức năng sinh đẻ của người đàn bà thì đàn ông không thể thay thế được nên đó là thiên chức.

Chức năng chiến đấu của đàn ông thì phụ nữ Chăm chưa bao giờ gánh vác theo truyền thống và lịch sử. Bởi, đàn ông chiến đấu để bảo vệ phụ nữ và ngược lại, phụ nữ vun quén gia đình và nuôi dưỡng con cái để đàn ông có động lực chiến đấu tốt hơn. Ngày nay, thời thế dù có thay đổi với nhiều hình thái khác nhau nhưng mang tính bổ trợ lẫn nhau. Đàn ông có thể chia sẻ với phụ nữ công việc nội trợ gia đình cũng như phụ nữ có thể tham gia công tác xã hội trong nhiều vai trò quan trọng. Nhưng, dường như sự chuyển biến ấy không là nền tảng của phát triển bền vững, đôi khi gây xáo trộn trong sinh hoạt đời thường lẫn tâm lý tình cảm ngoài sự mong muốn. Trật tự cần được lập lại theo đúng quỹ đạo bởi đó là thiên chức!

Thế thì thiên chức của người đàn ông là gì nhất là với đàn ông Chăm? Đó là một câu hỏi thú vị nhưng rất khó định nghĩa và định hình! Về hình thức thì

chức năng ấy vẫn còn nguyên trong chế độ mẫu hệ cho dù có nhiều biến thái nhất định. Đàn ông Chăm vẫn luôn trong tư thế chiến đấu khi phải rời bỏ anh em cha mẹ mình để về xây dựng gia đình vợ với những lạ biệt thủ thách khôn lường. Nếu không thể hiện được tư thế của mình trong việc tạo lập ra nền tảng vật chất lẫn tinh thần thì ắt hẳn anh ta phải lép vế đối với những ai khác có điều kiện hoàn cảnh thuận lợi hơn. Ngày xưa đã xa, môi trường sống dần bị thu hẹp đến nỗi một chỗ cắm dùi thoi đã quá nhiều khê, nói chi khai thác tài nguyên từ rừng vàng biển bạc đất đồng. Đời sống tâm linh ngày càng thường tục hóa dẫn đến bản sắc văn hóa ngày càng mù mịt, quyền được sống được chết chỉ còn là những khái niệm mơ hồ ma mị. Làng mạc không còn là đơn vị quần tụ thiết yếu để bám trụ và phát triển, đàn ông đàn bà phải bỏ làng rời xóm tha phương cầu thực với những cám dỗ cạm bẫy dễ bị biến chất sa đọa. Mọi người chỉ nghĩ đến miếng ăn tiền bạc, thế là tình người điên đảo, đạo đức suy đồi và thiên

chức của mỗi người không còn ranh giới. Sự kế thừa giữa các thế hệ không còn bền chặt, vai trò cha con anh em bạn bè trở nên rời rã vô tâm!

Có một thiên chức cao cả thiêng liêng ngày đang mờ nhạt dần vai trò vị trí của mình trong cộng đồng Chăm, đó là đẳng cấp tầng lớp Chăm (Bramahna). Sự đổi thay của thời cuộc kéo theo nhiều hệ lụy làm đảo lộn sinh hoạt tinh thần và đời sống Chăm không chỉ trong hiện tại, mà kéo dài một tương lai vô định! Nếu giai cấp chiến sĩ (Katría) bị thoái hóa, giai cấp thứ dân (Vaisya) bị tha hóa thì giai cấp nô lệ (Sudra) ngày càng phát triển mạnh mẽ không thể cản ngăn được. Ai cũng phấn đấu làm đầy tớ trung thành để hưởng ơn mưa móc một cách máy móc vô liêm sỉ, sẵn sàng mãi quốc cầu vinh dưới bất kì hình thức nào khả dụng chỉ mong được sống thực vật và động vật. Đôi khi lại hãnh diện và tự mãn vô ý thức trong suy nghĩ và hành vi quán tính được lập trình sẵn, huênh hoang cổ vũ cho những trào lưu đi ngược lại bản sắc dân

tộc mình. Đó là một hệ quả tất yếu khi Chăm không còn là một thực thể thống nhất tự chủ, chỉ biết nghiêng đi ngã lại theo chiều gió và ngã rạp trong giông bão. Vấn đề thiết yếu được đặt ra mỗi khi có biến cố, mỗi cá thể trong cộng đồng Chăm có làm chủ được mình để thể hiện đúng thiên chức chứ không phải do xã hội phân công nhất thời.

Chức sắc Chăm (Haluw janung) là đẳng cấp cao nhất, lãnh đạo tinh thần và chi phối mọi sinh hoạt tâm linh Chăm. Tiêu biểu là Dhya, Kadhar, Murdwon và Kalong với những nghĩa vụ và chức năng khác nhau. Để đạt lên đẳng cấp ấy phải có thiên tư và quá trình tu tập lâu dài về đức độ, trí tuệ và năng lực trong nhiều lãnh vực. Phẩm chất cũng là cơ sở để đánh giá sự đạt đạo và hành đạo của mỗi người căn cứ vào năng lực thiên, để từ đó thăng tiến theo trình tự vai trò của từng người. Lễ Noroja chính là khoa cử để kiểm tra năng lực ấy nhưng lạ thay Thiên đã thất truyền trong giới tu sĩ Chăm từ lúc nào không ai hay. Chỉ thấy ngọa

thiền (đih thrwa) như là một nghi lễ tôn giáo mang tính ước lệ chứ không phải để xác định thành quả tu tập của từng người. Từ đó nảy sinh tranh chấp thương lượng trong nội bộ hoặc cơ cấu bởi chính quyền mang tính áp đặt phe phái. Khi không phải là một thiền sư chân chính có khả năng tiên tri thấu thị thì dĩ nhiên vị chức sắc ấy cũng không gì khác người trong ứng xử cũng như sinh hoạt đời thường mà đơn thuần chỉ mang tính xã hội nghề nghiệp. Hình ảnh cao quý cũng dần mất đi để nhường chỗ cho sự toan tính áp đặt, thiên chức thiêng liêng cũng dần biến thành nhân chức mang tính thị trường dẫn đến bị chi phối và thao túng cho mục đích có âm mưu. Một khi tu sĩ Chăm không còn ý thức được nghĩa vụ cao cả của mình trong đời sống dẫn đạo tinh thần thì quần chúng nhân dân Chăm cũng dần mất lòng tin vào những gì họ bầu vào như là một cứu cánh chứ không là phương tiện. Ngày ấy sẽ là một tương lai đen tối mù mờ đầy khủng hoảng, Chăm sẽ không còn tự hỏi mình ta là ai?!

Ta có thể là ai được nhỉ nếu không phải là Chăm? Má nhà chúng ta đang ở dột nát đến nỗi có thể thấy cả bầu trời và chết đuối trong mưa. Thiên chức của đàn bà là sinh đẻ, thiên chức của đàn ông là chiến đấu và những người đàn ông Chăm đã chiến đấu với ai? Hay là đang chiến đấu một mất một còn với chính anh em mình, với chính bản thân mình? Chúng ta đang tiến nhanh tiến mạnh về hình thức và lùi nhanh lùi mạnh trong tâm thức. Chúng ta thực dụng nhưng không thực tâm, chỉ nói và làm những gì có

lợi cho cá nhân mình và làm hại cho ai đó rất dửng dưng vô cảm. Chúng ta sẵn sàng tung hô và chà đạp một ai đó nếu được thưởng vài đồng bạc lẻ, vài cái xoa đầu vỗ vai ân huệ. Còn ung nhọt mừng mủ ngay trên cơ thể mình thì cứ cho thối rửa bốc mùi, ai ngửi thì ấy chịu không việc gì phải bận tâm. Thiên chức đi liền với thiên tai cũng như nhân chức song hành với nhân tai. Cứ tưởng rằng thiên tai là do ông trời, nghĩ lại xem, con người cũng góp một phần không nhỏ cho thiên tai về đích. ■

✧ JA LOK

LỜI RU

Hát ru Chăm gọi là Daoh Dai, nghĩa là hát đưa như đưa võng đưa nôi một cách nhẹ nhàng cho người được ru đi vào một cõi an bình thanh thoát. Hát ru có thể từ giai điệu của một bài ca được sáng tác hoàn chỉnh của một tác giả nào đó, từ một bài dân ca hoặc đơn giản hơn là một lời ngâm ngẫu hứng trong một tâm trạng bất chợt thoáng qua. Tiết tấu của nó luôn chậm rãi, dịu dàng và êm ả, cũng đôi khi ai oán náo nùng. Khi nói đến hát ru người ta thường liên tưởng đến hình ảnh người mẹ ru con, chị ru em hay bà ru cháu... nhưng với Chăm, hát ru đa dạng và phong phú hơn nhiều cùng lời ru độc đáo không kém!

Hát ru Chăm được truyền lại cho đến bây giờ có lẽ từ các bà mẹ Chăm ru con hơn là là các buổi diễn tấu văn nghệ dân gian trong sinh hoạt đời thường. Sự khác biệt dễ thấy nhất là nội dung lời ru không xuất phát từ tình mẫu tử hay phụ tử mà là tình nhân loại. Nền của hát ru thường là những bài dân ca Chăm, những bài hát ấy dần rụng rời khi hát ru Chăm dần đi vào quên lãng. Và thay vào đó là những lời ru mang tính thời đại, không còn phản ánh được bản sắc tình tự của lời ru ngày nào. Người mẹ Chăm ru con không nói lên tình cảm của mình đối với con mà chỉ nói với con những gì đã, đang và sẽ xảy ra trong cuộc đời đầy biến động. Lời ru đó như nhắc nhở cảnh báo và đồng thời trấn an con cứ bình thản an tâm sống một kiếp người nhiều gian truân nhưng đầy ý nghĩa. Một thông điệp quan trọng mà người mẹ muốn truyền cho con: đó là tính độc lập và tự chủ trong mọi tình huống hoàn cảnh. Bởi mẹ sinh ra con, nuôi dạy con nhưng không thể bảo vệ con trong suốt cuộc đời! Nội dung lời ru nói lên những thân phận người lạc loài, những cảnh đời chia li tang tóc cùng những giấc mơ tan hòa vào thực tại vô thường. Thử nghe vài lời ru tha thiết:

*Ciim đom di dhan kluw pluh
Ciim nao mursuh klak dhan murjwa
Thei thuw ka tian kuw lip
Nhjom pan di ia mung thuw ka tian
Cok glaong pacong kuw mung anak
Vok maong palei klak o bboh dhan phun ciim đom.*

Chim đậu trên cành ba mươi, chim đi chiến đấu bỏ cành bơ vơ!
Chim là hình tượng của chàng trai yêu chuộng tự do. Sự tự do ấy tạm thời thu hẹp dần khi người con trai đi lấy vợ không lâu, mới được ba mươi ngày. Tưởng chừng như thế là giới hạn cuối cùng nhưng không, chim phải đi chiến đấu bởi sự tự do của toàn dân tộc bị đe dọa. Tất nhiên, mái ấm gia đình thiếu người đàn ông chăm sóc bảo bọc, người vợ trẻ cô đơn không ai nương tựa ôm ấp là nỗi buồn khó diễn tả. Thế thì tâm trạng người ra đi thế nào và đang chiến đấu ra sao? Ai thấu chăng cho cơn đói đang hành hạ

tôi? Không ai hết! Chỉ có nhúm rau trong ao hồ mà tôi đã hái ăn cho đỡ đói đang bèo bọt trong bụng tôi mới hiểu được cái đói của tôi đến nhường nào! Sự đói hành hạ thân xác không là gì so với nỗi đau ê chề trong tâm hồn, chàng trai đã thất bại và đang lạc loài... Trong sự bế tắc khốn cùng ấy, chàng trai chợt nhớ đến quê hương, đến mái ấm gia đình nơi có người vợ hiền đang từng ngày mỗi mòn ngóng đợi. Núi cao che tầm nhìn ở trước mặt nhưng không là trở ngại không thể vượt qua. Chàng cố leo lên một nơi có thể nhìn rõ quê nhà, đã nhìn thấy nhưng căn nhà mình đã bỏ ra đi không còn hiện diện nơi đó nữa! Không biết người vợ trẻ đang lang thang nơi nào?

*Thei mai mung deh thei o
Droh phik kuw lo, yaom sa urang
Ciim pan nao tal cok glaong oi sa ai nhu lơ
Phun dhan ciim đom urak ni
Dhan phun mujwa nan joh hatai adei mujwa.*

Ai kia đến từ phía xa sao mà giống người yêu mình đến thế, quá giống nên chắc chắn là người chồng mình đang về. Chim bay đi đến núi cao mất hút, bỏ lại căn nhà hoang vắng trong chính con tim em trống trải yêu thương! Vâng! Sự vắng bóng của người chồng quá lâu, sự mong đợi đã đi vào tuyệt vọng nên người vợ không còn tin vào thực tại nên đã bầu vút vào giấc mơ. Ngày đêm trông ngóng trong ảo vọng, nhìn thấy người đàn ông nào có vóc dáng tương tự thì cứ ngỡ là chồng mình trở về để rồi hụt hẫng. Và nàng chỉ còn biết ru lòng mình vào những giấc mơ xa xăm về phía núi cao, không biết người chồng đang làm gì, còn sống hay đã chết?!

Một lời ru nữa cũng thật lạ lùng, chỉ còn nghe câu hát của người Chăm ở tận Kampuchea. Người mẹ hát ru nhưng con cứ khóc nhè không chịu ngủ thì người mẹ chỉ lên xà nhà, nơi có con nhện đang giăng tơ mà hát rằng:

*Bing Bang cabbang kayuw
Asuw graoh gop chait tapa paga*

*Anurk thei hia bbong prwor murda
Mik va loi!*

*Lính Minh Mạng trèo lên chạc cây ca
Chó sủa nhau nhảy qua rào
Con ai khóc thì bị móc ruột non
Bà con ơi!*

Bối cảnh những người lính trèo lên cành cây cao để có tầm nhìn rộng và xa hơn hầu truy lùng những nạn nhân đang trốn chạy bị thu hẹp vào không gian ngôi nhà. Chạc cây được đồng hóa với xà nhà, người lính truy sát biến thành con nhện nhện giăng bẫy một cách tài tình và đặc địa. Con nhện lại biến thành ông Kẹ để hù dọa trẻ con. Những người Chăm di tản có may mắn sống sót đã một chặng đường dài từ một làng quê Chăm chạy loạn sang tuốt Kampong Chăm đã mang theo cả lời ru hời hững ấy! Trẻ con muốn sống thì phải kèm tiếng khóc như là một định mệnh. Vài trường hợp rủi ro ngoài ý muốn, vài trẻ sơ sinh lọt lòng mẹ trong lúc ẩn nấu chột oa oa tiếng khóc chào đời như một tín hiệu vui lại là điệp khúc buồn lớn vồn bóng thần chết lạnh lùng. Tiếng khóc đòi sữa đói cơm khát uống của trẻ thơ là hồi chuông nguyện hồn ai trong đoàn người lánh nạn?! Phải nín khóc trước khi nín sống để có cơ may đón ngày mai mặt trời vẫn mọc trên miền đất hứa mơ hồ.

Lời ru Chăm không chỉ để người mẹ ru con vào giấc mơ lành mà còn hát ru mình cùng những ai chung số phận. Hát ru đời, ru người và ngay cả giấc mơ xa trong nhục nhằn hiện tại, bấp bênh tương lai van nài quá khứ. Đứa trẻ con chưa thể cảm thụ được lời ru nên lời ru nào cũng chỉ ẩn nấu trong từng giai điệu tiết tấu rung nhịp sống chan hòa. Một lời ru nữa để mỗi người có thể tự ru mình:

*Ginup thaong murda, po lac loy thei pajiong kuw mai
Urang yuw padai, po lac loy than kuw yuw ralong*

Ginup có nghĩa là viên mãn về tinh thần, murda là no đủ về vật chất. Một trong hai ta chẳng được cái nào, ông trời ơi ai khiến sinh

ta ra?! Phận người như hạt lúa chắc, ông trời hơi thân ta như hạt lúa lép thì còn sinh ta ra để làm gì cho chật đất! Một lời ru giản dị bình thường mà sao bi ai thống thiết đến vậy! Có lẽ vì thế nên hát ru Chăm mất dần vai trò thiêng liêng của nó qua nhiều thời kỳ bể dâu nghiệt ngã. Nhiều lúc tôi cũng tự ru mình như thế mỗi khi không còn hứng sống khi nghe tiếng trẻ thơ khóc. Làm sao cuộc đời trần tục này có thể thiếu được tiếng khóc?! Tự nhủ rằng, hát chỉ để ru mình chứ chẳng phải ru ai... ■

✧ ĐÀO THÁI SƠN

TỪ MỸ Ê ĐẾN HUYỀN TRÂN

Bà Trương Mỹ Hoa nói một câu rất hay, rất công tâm: “có những vấn đề của phụ nữ phải được giải quyết từ quốc gia, có những vấn đề của quốc gia phải giải quyết bằng người phụ nữ”, điều đó cho thấy từ xưa đến nay vai trò của người phụ nữ trong chính trường không hề nhỏ. Nhưng dù ai thắng ai bại đi chăng nữa thì bản thân người phụ nữ vẫn là người chịu thiệt thòi đau khổ nhiều nhất. Tôi muốn nói đến hai người con gái Chăm – Việt là Mỹ Ê và Huyền Trân.

Mỹ Ê (Bia Mih Ai) - người phụ nữ Chăm, sống vào thế kỷ XI. Bà là vương phi của vua Chiêm Thành – Jaya Sinhavarman II – hay còn gọi là vua Sạ Đẩu. Năm 1044 giữa Đại Việt và Chiêm Thành xảy ra chiến tranh, vua Lý Thánh Tông xua quân tấn công vào thành Phật Thệ, tướng Chăm là Quách Gia Dĩ bội phản quốc gia, chém chết vua Sạ Đẩu rồi đầu hàng Đại Việt. Chiêm Thành thất thủ, Phật Thệ chìm trong máu lửa điêu tàn. Vua Lý Thánh Tông hạ lệnh tàn sát khá nhiều binh sỹ, bắt hơn 5000 cung tần mỹ nữ của Chiêm Thành đem về nước. Có thể nói đây là một vết mực đen tối nhất mà Nhà Lý tạo ra mà Chăm sử vẫn còn ghi và trong lòng hậu duệ Chăm vẫn

còn nhớ! Trong số phận của hơn 5000 cung nữ bị bắt kia có Mỹ Ê, vì bà là người tài sắc vẹn toàn nên khi về đến Lý Nhân thì vua Lý Thánh Tông kêu bà sang thuyền rồng để phục vụ. Bà quyết cự tuyệt, lấy tấm khăn chiên trắng quấn vào người rồi nhảy xuống sông tự vận. Đó là hành động của một phụ nữ anh hùng, thà chết chứ không để dơ bẩn danh tiết. Chồng đã chết, đất nước dân chúng loạn lạc khổ đau thì tiếc chi tấm thân bé mọn “ Như những bông hồng còn sót lại / Phủ một màu xám tro/ Vijaya cháy lụi tàn như đám cỏ khô / Gió rít lời ai oán / Theo bước chân em xuống thuyền / Điệu ca buồn tan / Vỡ tim sóng Châu Giang / Dây đàn đứt / Chiếc khăn bức tranh trắng / Ủ làn hương cũ / Bờ bãi cỏ hoang. /Giọt nước mắt tháp / Rơi lặng lẽ / Triệu đóa hoàng hôn. / Khóe mắt ápsara / Không nói hết một đời chìm nổi / Dòng sông vẫn trôi / Bóng em xa khuất / Bao giờ nguôi” (Tâm sự Bia Mih Ai, trích Ánh mắt tẩy trần – thơ Đào Thái Sơn).

Truyền thuyết kể lại rằng cứ mỗi buổi sáng còn mờ sương thì trên sông Châu Giang lại nghe tiếng khóc ai oán bi thương, vì vậy mà người dân mới lập đền thờ bà và vua Lý Thánh Tông phong cho bà là Hiệp Chính Vương Phu Nhân. Việt sử cho rằng nhà vua cảm khái tấm lòng của bà mà lập đền thờ, còn Chăm sử thì lại cho rằng sở dĩ Lý Thánh Tông lập đền thờ là vì sợ hồn ma của bà báo oán! Nhưng ai nói sao đó là tùy, bà vẫn là người phụ nữ đẹp hoàn hảo nhất của muôn đời... Tháng 5 năm 1933 thi sỹ Nguyễn Nhược Pháp viết bài thơ Mỹ Ê, in trong tập Ngày Xưa rất cảm động.

Buồm nhô rẽ sóng, Mỹ mơ màng
Tay cuốn mền hoa khóc gọi chàng
Thân liễu gieo đưa chìm vực biếc
Lời thương bay lảnh động rừng vang
Hoa trôi. Thành cũ vườn mây lửa
Lau gợn. Chùa cao giỏ tiếng vàng
Ủ lệ tay ngà ôm ngực huyết
Mỹ vờn theo sóng dạt bờ hoang.

Nếu My Ê mang số phận của một “ tù binh” nhan sắc thì Huyền Trân lại mang tấn bi kịch của một sứ giả hôn nhân. Huyền Trân Công Chúa (1287 – 1340) là con gái của Trần Nhân Tông, em gái của Trần Anh Tông. Năm 1301 Thái Thượng Hoàng Trần Nhân Tông nhận lời mời đi du ngoạn Chiêm Thành, ông lưu lại nơi này 8 đến 9 tháng. Trước khi về nước, ông có hứa gả Huyền Trân cho vua Chiêm là Jaya Sinhavarman III tức là Chế Mân, mục đích là sự giao hảo cho hai nước, mặc dù khi ấy Chế Mân đã có hoàng hậu chính thức là Tapasi người Nam Dương cũ, nay là Indonesia. Cuộc hôn nhân này diễn ra không hề suôn sẻ, vì lúc bấy giờ Triều Trần nhiều người phản đối, chỉ có Văn Túc Vương và Trần Khắc Chung là tán thành. Cho đến khi Chế Mân dâng hai châu Ô – Rí làm của hồi môn thì Trần Anh Tông mới đưa ra quyết định cuối cùng. Năm 1306 Huyền Trân xuất giá về Chiêm quốc. Bà được phong Hoàng hậu Paramesvari, sau đó hạ sanh hoàng tử Chế Đa Đa. Không hiểu vì lý do gì mà một năm sau đó, tức là tháng 5 năm 1307 Chế Mân băng hà. Trần Anh Tông cho người sang Chiêm Thành bắt Huyền Trân về nước với lý do là cứu Huyền Trân khỏi tục lệ của Chiêm Thành là khi vua chết thì hỏa thiêu luôn cả hoàng hậu. Nhưng thực sự thì Chăm sử không có ghi lại tục lệ này và kinh điển của Bà La Môn giáo cũng không ghi như thế! Khi rời Chiêm quốc bà phải lên thuyền trên biển cùng tướng Trần Khắc Chung gần cả năm trời. Tháng 8 năm 1308 bà mới về đến Thăng Long. Năm 1309 bà xuất gia ở Trâu Sơn với pháp danh là Hương Tràng. Năm 1340 bà qua đời và được tôn là Thần Mẫu... Đau khổ mà xin nói một lời, My Ê dù chết nhưng danh vẫn thơm, còn thì Huyền Trân thì ngược lại. Khi gả cho Chế Mân thì bị lời ra tiếng vào, búa rìu dư luận “ tiếc thay cây quế giữa rừng / để cho thằng mọi thằng mường nó leo”, lời dèm pha này xuất phát từ tư tưởng phân biệt chủng tộc, kỳ thị dị văn...không có gì là hay ho cả, mặc khác còn vô tình bôi nhọ Thái Thượng Hoàng Trần Nhân Tông. Khi về đến cố quốc thì lại bị cho là tư thông với Trần Khắc Chung “ tiếc thay hạt gạo trắng ngần / đã vo nước đục lại vẫn lửa rơm”. Thật ra đây là những lời vu cáo

vô căn cứ, kể cả một số sử thần cũng vướng mắc điều này. Chúng ta cứ thử nghĩ, trong vụ này Huyền Trân được cái gì, bản thân nàng âm thầm chịu đau khổ có ai cảm thông, tại sao còn đối xử với một người phụ nữ như thế, anh hùng chỗ nào, trượng phu chỗ nào? Ngàn năm sau còn lẩn thẩn với bốn câu của Nguyễn Trọng Tạo.

*Con sông đắm cưới Huyền Trân
Bỏ quên giải lụa phù vân trên nguồn
Hèn chi thơm thảo nỗi buồn
Niềm riêng nhuộm tím hoàng hôn đến giờ*
(Con sông huyền thoại).

Con người sinh ra trên đời ai cũng có quyền sống, quyền yêu và quyền chọn lựa hạnh phúc. Nhưng thật ra có mấy người được trọn vẹn như thế. Từ Mỹ Ê đến Huyền Trân là một chuỗi dài bi kịch, họ đã bị đối xử vừa bất công vừa tàn nhẫn trên nhiều phương diện. Ngày nay Champa không còn nên không có tên đường Mỹ Ê, thiên hạ thì đi nhiều trên con đường Huyền Trân Công Chúa nhưng thử hỏi có mấy người thấu hiểu, cảm thông cho nhân vật lịch sử này. ■

✧ TRÀ LA DING

BỨC THƯ GỬI CON ĐANG HỌC Ở NƯỚC NGOÀI

Ninh Thuận, ngày 15/01/2015

Con yêu quý,

Hôm nay Ba viết cho con để bàn một đề tài khá quan trọng đối với tuổi trẻ, một đề tài mang tính tổng hợp cho tuổi đôi mươi, đó là: “*Để thành công trong học tập và trong cuộc sống*”. Những điểm Ba đề cập hôm nay sẽ là một gợi ý quan trọng nếu không nói là

một *Kim chỉ nam* cho tuổi thanh thiếu niên, không hiểu con sẽ tiếp thu những ý tưởng đó như Ba mong muốn không? Đó là **những yếu tố, những đức tính, những bí quyết để giúp tuổi trẻ thành công.**

1. Những yếu tố để thành công

Việc gì cũng phải có giá của nó, chứ không thể nào cứ ngủ mê trên gối êm nệm ấm mà thành công được.

- Thứ nhất là phải có **sức khỏe**: “Sức khỏe quý hơn vàng”, ai không hiểu điều đó thì không bao giờ thành công trong cuộc sống! Muốn có sức khỏe thì phải siêng năng luyện tập thân thể cho tráng kiện, ăn uống và sinh hoạt hợp vệ sinh, khoa học. Người có bạc tỉ mà thiếu sức khỏe thì chỉ ước ao duy nhất là được hết bệnh!

- Thứ hai là phải biết sử dụng **thời gian**: Ai cũng rõ “*Thời gian là vàng bạc*”. Một nước đang phát triển (nhuộc tiểu) không bao giờ biết quý thời gian! Cứ nhìn vào các nông dân của ta thì sẽ thấy rõ: Thời gian để nói chuyện cà kê dê ngỗng dài gấp 10 lần thời gian làm việc hữu ích trong một năm! Còn ở thành thị thì bất cứ giờ nào chúng ta cũng thấy các bàn bida, các quán cà phê đầy ắp thanh thiếu niên, không phân biệt ngày lễ hay ngày thường! Các nước công nghiệp tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Nhật, Singapore...có nếp sống nhàn hạ như thế không? Không bao giờ! Và chỉ riêng sự kiện này cũng đủ để chứng minh tại sao các nước đó có mức thu nhập GDP cao gấp trăm lần nước ta! Vấn đề “Biết quý và biết sử dụng thời gian đối với thanh thiếu niên” còn có tầm quan trọng đặc biệt, quyết định sự thành bại cả cuộc đời! Con hãy nghiệm thử có đúng thế không? Hãy ghi nhớ phương châm vàng này: “*Không bao giờ để đến ngày mai việc gì có thể làm ngày hôm nay*”.

- Thứ ba là phải có **ước mơ, hoài bão**: Ta có thể so sánh ước mơ, hoài bão đối với con người quan trọng như sự màu mỡ của đất đối với cây trồng. Đất thiếu màu mỡ thì cây luôn còi cọc, không bao giờ phát triển nổi. Con người thiếu ước mơ hoài bão thì suốt cả

cuộc đời sẽ luôn là *kẻ hèn mọn*! Vì vậy ước mơ hoài bão có thể được ví như một ngọn đèn soi sáng con đường dẫn tới tương lai rạng rỡ. Lúc Ba còn là học sinh lớp cuối của bậc trung học, Ba luôn mơ ước trở thành bác sĩ để giúp đỡ chữa bệnh cho người nghèo, hoặc là một giáo viên lãnh đạo một trường học để có điều kiện hướng dẫn, giáo dục tuổi trẻ trở thành những người lương thiện, biết xả thân phục vụ cho xã hội. Chỉ vì có ước mơ hoài bão như thế, Ba mới trở thành thầy giáo và cán bộ quản lý trường học như ngày hôm nay.

- Thứ tư là **phải siêng năng, chăm chỉ học tập**: Phải ý thức việc học là không bờ bến và xem đó là cứu cánh của bản thân, gia đình và cộng đồng. Con phải hiểu là trong cuộc sống, không có luật nào quan trọng hơn **luật cố gắng**! Tùy quan niệm của cuộc sống mà con hoạch định **mục tiêu** cùng những *hành động* để đạt được mục tiêu đó. Muốn có hiệu quả hơn, thì con phải *có chương trình và kế hoạch hành động cụ thể* cho từng tháng, từng quý và cho cả năm. Còn việc phải học ở đâu thì cũng không khó; không phải chỉ học ở nhà trường mà quan trọng hơn nữa là phải học ở trường đời, nghĩa là học ở bất cứ nơi nào: Học ở gia đình (ông bà, cha mẹ, anh chị), học ở xã hội (bà con lối xóm, đoàn thể, láng giềng), học ở sách báo (biết bao kiến thức thực tiễn và bổ ích) và nhất là học ở bạn bè là người gần gũi ta nhất và thường xuyên trao đổi. Người đời thường nói: “Học thầy không tày học bạn” là thế đó!

- Thứ năm là phải quan trọng hóa **môi trường sống**: Nếu con nhất quyết học tập cho nên người lương thiện và hữu ích mà lại chọn chỗ trọ là nơi có sòng bạc công khai hay ổ mại dâm đang hoạt động tích cực thì sự cố gắng của con sẽ đổ xuống sông xuống biển! Ba xin nhấn mạnh *việc tối quan trọng là BẠN BÈ*: “*Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở!*” Nếu con chọn phải người bạn xấu xa hư hỏng (loại xã hội đen) thì đời con như đã “*tiêu tùng*”; ngược lại con gặp được bạn tốt thì đời con sẽ lên hương, và đó là phúc đức mấy đời tổ tiên để lại cho gia đình đấy! Đặc biệt nữa là con phải tìm đọc

những sách quý, như: “*Tâm hồn cao cả*” của Amicis, *các sách học làm người* của Nguyễn Hiến Lê, Phạm Cao Tùng, Hoàng Xuân Việt v.v... Con phải hiểu là *một cuốn sách tốt* có thể làm thay đổi cả cuộc đời của con cũng như **một nơi ở thuận lợi** cho sự phát triển sẽ làm cho con phát lên như điều gặp gió.

Như thế muốn thành công thì cần có những yếu tố đặc biệt hỗ trợ chứ không thể nằm chờ sung rụng!

2. Những đức tính cần luyện tập

Thông thường chúng ta đánh giá con người là dựa vào *những tính tốt* hay những *thói hư tật xấu* của họ mà phán xét là người “có tư cách” hoặc là người “thiếu tư cách”.

a. Thế nào là người có tư cách? Người có tư cách là người trước hết biết trọng danh dự, không bao giờ ganh tị ai, có đạo đức chuẩn mực về mọi mặt, luôn luôn sống lương thiện và sống “mình vì mọi người”... Nhưng ở đây, Ba muốn nhấn mạnh những đức tính cốt yếu góp phần cho việc thành công của tuổi trẻ, như là:

- Có tinh thần **kỷ luật**: Nói đến kỷ luật là nói đến trật tự, ngăn nắp, nề nếp trong mọi việc; người có tinh thần kỷ luật luôn luôn tổ chức việc làm của mình theo một chương trình chặt chẽ và có kế hoạch chính xác, khoa học. Trong thực tế, chúng ta thấy gia đình nào có kỷ luật thì con cái sẽ chăm ngoan và hiếu thảo; trường học nào giữ gìn được kỷ luật thì các học sinh sẽ sinh hoạt rất nề nếp và học tập có chất lượng cao; nền giáo dục nào duy trì được kỷ luật kỷ cương thì đất nước đó sẽ sản sinh ra những công dân tốt phục vụ đắc lực cho quyền lợi của đất nước. Đối với cá nhân thì lại càng...

- Có **chí khí**: Những nhà triết lý thường nói: “*Có chí là có tất cả*”. Cuộc đời chứa đựng đầy trắc trở, phức tạp vì vậy mà những người bình thường hay dè dặt, nhút nhát, dẫn đo thường hay thất bại. Ngược lại, những người có quyết tâm cao, lúc nào cũng **cố gắng** hết mình để vượt qua các trở ngại hầu đạt đến mục đích đã vạch sẵn thì thường là thành công. H.Durville viết: “ *Khi anh đã quyết*

chiến đấu thì phần may mắn thuộc về anh". Cá nhân Ba rất tâm đắc câu ngạn ngữ Pháp: *"Muốn là được"*, có nghĩa là đã quyết tâm làm cho bằng được một việc gì thì nhất định phải thành công. Thiếu tiền bạc, thiếu sức khỏe, thiếu kiến thức ư? Chúng ta sẽ đạt được dễ dàng nếu có chí khí; ngược lại thiếu chí khí là thiếu tất cả! Con hãy nhìn kĩ những **kẻ lười biếng** xung quanh con, họ đã trở thành người như thế nào và tương lai họ sẽ ra sao??

- Biết **nhẫn nại**: Trong cuộc sống, không phải bất cứ việc gì cũng được thực hiện dễ dàng, suôn sẻ. Đặc biệt là những việc quan trọng như: lập chí, lập trí, lập đức, lập sức khỏe, nhất định phải cần có chí khí. Nhưng về lâu về dài, nếu không có sự *kiên trì nhẫn nại* thì công việc cũng sẽ khó thành đạt. Cụ thể nhất là những kế hoạch lâu dài của một cuộc kháng chiến thì bắt buộc phải có sự kiên trì nhẫn nại. Vả lại, trong giao tiếp hàng ngày, việc xử thế khôn ngoan nhất là biết nhẫn nại. Con hãy suy ngẫm câu danh ngôn này:

“ Nhẫn một lúc, gió yên biển lặng
Lùi một bước, biển rộng trời cao”.

Và lời khuyên răn:

“Cái lí khó giảng thì nên dừng
Con người khó đối xử thì nên xử hậu
Việc khó xử thì nên làm thông thả
Công việc khó thành thì nên khôn khéo”.

Thật tuyệt diệu!

- **Có đức tính khiêm tốn**: Trong giao tiếp hàng ngày, chúng ta có thể đánh giá con người qua lời nói: Có người thì vừa nói vừa cười, vừa giơ tay lên cao tỏ vẻ đắc chí lắm, có người nói to như hét xem nhẹ đối tượng của mình, có người thì mở miệng ra là chê bai, khoác lác, tự cao tự đại...Nhưng cũng có một số ít ăn nói rất nhỏ nhẹ, rất lễ độ, thường lắng nghe nhiều hơn nói, thỉnh thoảng lại đặt câu hỏi nhẹ nhàng để *tìm hiểu và học hỏi*, tuyệt đối không bao giờ nói xấu ai. Đây là dạng người có *đức tính khiêm tốn* được xã

hội quý mến và thường gặt hái nhiều kết quả tốt đẹp trong mọi công việc. Người khiêm tốn rất dễ tiếp cận với bất cứ dạng người nào trong xã hội và thường được mọi người trân trọng, xem như một chất xúc tác quý báu cho sự đoàn kết, xây dựng và thân ái. Nhưng con ơi! hãy tìm xem trong xã hội Chăm của con, có mấy người có đức tính khiêm tốn như thế?? Thật đáng tiếc lắm thay!

- **Tính thận trọng:** Ba suy ngẫm mãi câu nói: “*Cẩn thận là mẹ đẻ của khôn ngoan*”. Thật là tuyệt diệu! Ở đời ai cũng muốn được trời ban phú cho thông minh và khôn ngoan, nhưng nghĩ cho cùng, dù có thông minh và khôn ngoan đến đâu mà thiếu tính thận trọng thì chóng hay chầy cũng sẽ *vướng tai họa, tù tội hoặc mất mạng*! Trong gia đình, chỉ vô ý vứt bỏ vỏ chuối lung tung là có thể gây tai nạn cho em bé phải té gãy tay hay chấn thương sọ não! Trong cuộc sống có người mang hàng chục triệu để đưa con đến thành phố chữa bệnh nhưng lại bị móc túi hết sạch tiền trên xe buýt; có gã thanh niên muốn chạy nhanh trên đường có nhiều cát nên bị tai nạn phải cưa bỏ một cánh tay; một bà nội trợ bất cẩn để chai dầu lửa cạnh lò ga nên cả căn nhà bị thiêu rụi; có một cô gái vì chủ quan thiếu kinh nghiệm nên bị sở Khanh phá hoại cuộc đời; một gã sinh viên vì tham tiền nên bị lôi cuốn vào việc buôn bán ma túy và đã phải lãnh án tù chung thân v.v... và v.v...

Như thế, con phải hiểu là: sự thận trọng là một đức tính quý nhất trong những đức tính quý vì nó *mang lại sự an hòa và thành đạt cho mọi người*!

b. Các tính xấu nên tránh

Dĩ nhiên, con muốn thành công trong cuộc sống thì phải tránh xa các tính hư tật xấu như: tham lam, ganh tị, tự cao, khoác lác, nịnh hót, hỗn xược, chây lười, rụt rè, lẩn lữa, thiếu lo xa v.v... Người nào vướng phải một trong các tật xấu trên cũng đủ liệt vào người “thiếu tư cách” rồi, con hãy ghi nhớ đấy! Nhưng ở đây, Ba chỉ muốn nhấn mạnh bốn điểm xấu chính mà người đời rất “phản cảm”, đó là “**tứ đồ tượng**”, bốn điều ham mê tệ hại làm hư hỏng con người:

- **Mê rượu:** Mê rượu thường dẫn đến ghiền rượu. Con người ghiền rượu phải được đánh giá là tệ hơn vô dụng vì: trước hết là không còn nhân cách, hại bản thân, hại gia đình (không chịu làm việc còn đánh đập vợ con), hại xã hội (thuộc loại căn bã xã hội). Một dân tộc đắm chìm trong “văn hóa rượu” thì không bao giờ ngóc đầu dậy nổi!

- **Mê gái:** Sự yêu đương bình thường là một sự việc tốt, tích cực, vì chính nhờ sự yêu đương ấy mà đôi trai gái phấn đấu tột độ để đạt được sự thành đạt là đích đến của sự ước mơ, hoài bão của mình. Nhưng sự *si mê tình ái* là một sự tồi tệ làm cho đôi trai gái trở nên yếu đuối không làm được bất cứ việc gì (đặc biệt là học hành) và cuối cùng là gục ngã! Thật đáng được suy ngẫm và tránh xa đấy con ạ. Con được phép yêu đương nhưng phải *làm chủ được bản thân mình*. Còn một việc khác Ba muốn nhắc nhở con là *không bao giờ gạt gẫm, phỉnh lừa tình yêu của bạn gái*, người yếu đuối đáng thương hại trong biển đời, để cuối cùng cuộc đời của cô ta phải nát tan, ngã gục...

- **Mê cờ bạc:** Ba thấy sự tệ hại của nạn cờ bạc không kém gì sự si mê tình ái! Vì cả hai đều dẫn đến mù quáng hoàn toàn, chắc con biết rõ câu ca dao này:

“Cờ bạc là bác thẳng bần
Cửa nhà bán hết, tra chân vào cùm”

Sự kết thúc của đời người nghiện cờ bạc thường thường rất bi thảm, đó là *tù tội hay tự vẫn!*

- **Ghiền thuốc lá:** Ở đây chỉ nói đến việc hút thuốc lá cũng đáng than phiền và đáng tiếc rồi, vì chẳng thấy lợi ích chỗ nào mà sự tệ hại thì rành rành trước mắt: tốn tiền, thần thờ khi thiếu thuốc, rất hại cho bản thân và sức khỏe của người thân trong gia đình. Hiện nay toàn thế giới đang cổ vũ và quyết tâm bài trừ tệ nạn hút thuốc. Như thế con còn “đua đòi” hút thuốc nữa không? Còn nói đến sự *nghiện ngập ma túy* của những thanh niên hư hỏng bạc nhược trong các xã hội suy đồi thì không còn gì để bàn cãi nữa!

Đấy chỉ tóm tắt mấy đức tính tích cực và những khuyết tật để giúp tuổi trẻ rút kinh nghiệm hầu đạt đến thành công cũng là cả một sự phấn đấu, kiên trì đầy khó khăn đấy con ạ!

3. Một vài bí quyết để thành công

- **Đắc nhân tâm:** Trong cuộc sống, phàm làm bất cứ nghề nghiệp gì cũng cần *được lòng người*, vì khi được mọi người quý mến thì việc làm của ta ắt sẽ được ủng hộ và những sản phẩm của ta sẽ được thiên hạ chú ý. Muốn được như thế thì con phải *hiểu rõ bản tính của chính con và của những người khác*. Trước hết con phải cố gắng khắc phục những tính xấu của con (chắc con đã rõ) và tìm hiểu đối phương *muốn mình giúp đỡ hay thỏa mãn cái gì?* Hãy điểm qua một câu chuyện nhỏ: Nói chuyện với một người bạn, con phải hiểu là không bao giờ họ chấp nhận nghe những lời khoe khoang, khoác lác hay tự cao tự đại; ngược lại họ thích nghe những lời chân thành, cởi mở, tích cực xây dựng và tha thiết học hỏi. Vì vậy ta phải rất khiêm tốn tiếp thu, và khi đặt câu hỏi thì phải nhẹ nhàng, lịch thiệp. Một câu chuyện lớn: một phóng viên báo chí hỏi một điệp viên lớn: “xin ông cho biết đức tính nào đã giúp ông leo cao, chui sâu vào bộ máy chính quyền đối phương và đã thành công mãi mãi như ngày hôm nay?” Ông ta đáp: “dĩ nhiên là phải sáng suốt, dũng cảm, thận trọng v.v... nhưng trước hết là phải tìm hiểu cho bằng được *đối phương muốn gì?*” (nghĩa là các phía đối lập: tổng thống, Mĩ, Công giáo, Phật giáo muốn gì?). Đã biết rõ rồi thì ta sẽ dễ dàng thỏa mãn họ “*Hiểu rõ người để được lòng người*” là phương châm của sự thành công, cả một bí quyết đấy con ạ!

- **Vấn đề chọn nghề và xin việc:** Nếu con quan sát kỹ nếp sống xã hội tương đối phát triển của thành thị, con sẽ thấy *việc chọn nghề là rất quan trọng*, quyết định cả tương lai con người. Khi chọn nghề phù hợp với sở thích, sở năng và phù hợp với hoàn cảnh gia đình và xã hội đang phát triển thì ta có nhiều cơ may phát lên làm giàu không mấy khó khăn. Trong bất cứ ngành nghề

nào, muốn thành công thì phải bỏ nhiều công sức nghiên cứu sách báo, và học tập kinh nghiệm trong thực tế. Chọn một nghề tự do để mình tự làm chủ là tốt, nhưng con cũng phải suy nghĩ đến lúc tuổi già cần có sự hỗ trợ, có lương hưu trí là rất quý đấy. Còn vấn đề xin việc, xin được chỗ làm tốt cũng cả một bí quyết, nghĩa là cần *học hỏi kinh nghiệm*, cần động não và nhất là phải kiên trì! Vào được một cơ quan, xí nghiệp rồi muốn tiến xa và bền vững thì phải nắm vững tâm lý của “ông chủ”. Nếu con cố gắng đến sớm 10 phút và về trễ cũng 10-15 phút hằng ngày để có sự chuẩn bị riêng và chung hay sắp xếp lại gòn gàng ngăn nắp phòng làm việc thì... tuyệt vời! Ông chủ sẽ rất hài lòng! Bí quyết là ở chỗ đó!

- **Biết sử dụng đồng tiền:** Ba muốn đề cập hai mặt của việc sử dụng này:

- *Mặt thực tế:* Gia đình người Chăm rất nghèo khổ, đồng tiền kiếm được không dễ dàng như đồng tiền của những người làm dịch vụ buôn bán hay kinh doanh của thị thành hoặc của kẻ tham ô hằng trăm, hàng nghìn tỉ, mà lại đồng đầy mồ hôi, nước mắt: làm thuê làm mướn, rửa rơm, thu lượm phân trâu bò, hay khá nhất là làm ruộng làm rẫy...Con thử tưởng tượng với đồng tiền kham khổ như thế mà nhiều học sinh, sinh viên Chăm lại nở lòng gặt gấm cha mẹ, nông dân chất phát, để không vào lớp học hay giảng đường mà chỉ la cà các quán cà phê! Thậm tệ hơn, họ nở lòng dùng đồng tiền nước mắt ấy để bao gái suốt nhiều năm học dài! Cuối cùng có những người chẳng có bằng cấp gì, lại trở về ăn bám cha mẹ già đói rách!
- *Mặt lý luận:* Khi sử dụng đồng tiền, con phải học nằm lòng câu này: “*Tiền là một đầy tớ tốt, nhưng lại là một ông thầy xấu xa*” (ngạn ngữ Pháp). Ý nói rằng nếu ta sử dụng đồng tiền như một phương tiện hay như một đầy tớ thì rất đúng, rất tốt vì ta muốn xây nhà, tạo đất, lập vườn hay kinh doanh đều thuận tiện như ý muốn; ta thích ăn mặc sang trọng, ăn uống đàng hoàng, đi xe

đời mới hay nuôi con ăn học, làm từ thiện cũng không có một trở ngại nào. *Như thế là rất quý*, giúp ta có được thú vui và hạnh phúc. Ngược lại, nếu vì tiền để thỏa mãn mục đích xấu xa, đen tối mà phải tham ô tham nhũng, trộm cắp, cướp của giết người, bán vợ đợ con thì đúng đồng tiền tạo được là rất bẩn thỉu, đê hèn! Một người có tư cách không bao giờ sử dụng đồng tiền dơ bẩn ấy!

Mặt khác, Ba muốn lưu ý con một điểm khá phức tạp của đồng tiền là: nếu con keo kiệt quá đối với cha mẹ, người thân thì sẽ *phạm vào tội thiếu đạo đức*; nhưng nếu con rộng rãi quá với mọi người thì con sẽ rước họa vào thân vì sẽ có nhiều oán thù và mất cả bản bề, thân thuộc do khó thu lại theo ý muốn! Cuối cùng, người khôn ngoan lúc nào cũng biết quý đồng tiền mồ hôi nước mắt và luôn luôn **biết tiết kiệm** cho cuộc sống.

Ba luôn luôn trăn trở về quan điểm sống và mục tiêu học tập của con cũng như của tuổi trẻ hôm nay. Vì vậy mà Ba viết thư này khá dài, do có quá nhiều việc để nói, đúng là câu chuyện của cả một quyển sách dày mà Ba cố gắng tóm lược trong mấy trang. Mấy ý trên là những lời khuyên căn bản nhất cho tuổi trẻ muốn vươn lên và thành đạt.

Con hãy cố gắng đọc kĩ và nên đọc nhiều lần, suy nghĩ chín chắn và thử đem áp dụng vào việc học tập cũng như trong các việc thực tiễn hằng ngày. Ba tin con sẽ thành công mãi mãi.

Chúc con có nhiều ước mơ, hoài bão và niềm tin trong cuộc sống của con.

Ba của con. ■

TIN TỨC-GÓC NHÌN

❖ CHẾ VỸ TÂN

NHỮNG SUY NGHĨ TẢN MẠN VỀ NẾP SỐNG VĂN HÓA XÃ HỘI DÂN TỘC CHĂM

1. NGƯỜI CHĂM VÀ SỰ GIAO TIẾP XÃ HỘI

Mỗi dân tộc có văn hóa riêng, và người Chăm có văn hóa giao tiếp ứng xử rất đặc trưng của dân tộc mình, điều đó cũng dễ hiểu. Vì vậy trong bài này tôi muốn giới thiệu với bạn đọc các đặc trưng ấy là như thế nào, đồng thời xã hội hôm nay đòi hỏi chúng ta phải ứng xử ra làm sao mới là “phải phép”.

a. Đặc trưng của văn hóa giao tiếp:

- Trước kia, phải nói là xã hội Chăm đòi hỏi rất cao sự “**chào hỏi**”; gặp những người lớn tuổi hơn mình thì phải có câu chào

hỏi “Va nao tao năn?) (Bác đi đâu vậy?). Khách đến nhà thì chào là “Va mai rah!”. Tuy sự giao tiếp ấy rất đơn giản, nhưng không có là không xong! Một ông lớn tuổi gặp một cậu thanh niên, nếu cậu này không “chào hỏi” thì ông già sẽ quay đầu lại mắng ngay: “Mày con nhà ai mà vô lễ thế?!” Văn hóa đặc trưng ấy vẫn còn sâu đậm trong sinh hoạt hôm nay. Tôi biết có *nhiều cặp vợ chồng có học* mới cưới nhau, nhưng do chàng rể thiếu hiểu biết về cách xử ấy, không chào hỏi ông bà nội ngoại của vợ nên đã bị cha mẹ vợ đuổi ra khỏi nhà, sau một vài nhắc nhở, lưu ý!! Thế mới biết việc giao tiếp quan trọng như thế nào trong xã hội Chăm!!

- **Sự niềm nở**: Bất cứ tiếp xúc với ai về chuyện gì, người Chăm đều có thái độ tươi vui, niềm nở. Họ thường đánh giá “nhân cách” của con người, đặc biệt là nam nữ thanh niên qua sự niềm nở ấy. Như thế, các bạn trẻ nào luôn luôn giữ được nụ

cười trên môi thì được xã hội đánh giá cao về tư cách con người đấy!

- **Sự giúp đỡ** (từ việc nhỏ đến việc lớn) cũng được chú trọng đặc biệt trong xã hội Chăm: Chỉ đường đi, giúp người già nua tàn tật, thăm viếng an ủi người ốm đau... đều là những cử chỉ đáng trân quý.

b. Sự giao tiếp của xã hội tiên:

Trong thời đại công nghiệp hóa này, sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc rất phát triển và tích cực, vì thế những “đặc trưng dân tộc” dần dần bị mờ nhạt đi. Hôm nay hầu như các dân tộc trên thế giới đều nghiêng về nguyên tắc đối xử “3 xin”, đó là **xin lỗi, xin phép, xin cảm ơn**

- **Xin lỗi:** Ngày xưa, nhiều dân tộc rất ít sử dụng cụm từ “xin lỗi” mà chỉ “mỉm cười”, được hiểu là “xin thông cảm” vậy. Bản thân tôi, chỉ đến năm 12 tuổi khi học lớp nhất ở trường Pháp Nha Trang (năm 1950) mới biết sử dụng cụm từ “xin lỗi” qua ảnh hưởng bạn bè và

xem đó là cách nói rất mới mẻ! Ngày nay cụm từ “xin lỗi” rất thông dụng vì nhịp sống hối hả của ngày hôm nay khiến cho con người dễ đụng và chạm nhau nên cần “xin lỗi” để...còn chạy tiếp! Đối với xã hội văn minh, “xin lỗi” trở thành phản xạ, chứ không phải suy nghĩ gì cả. Người Tây phương thường kể câu chuyện của Marie Antoinette (vợ của vua Louis 16) bị Cách mạng Pháp đưa lên đoạn đầu đài để xử chém. Khi lên nửa chừng cầu thang thì bị vấp phải chân người đao phủ, bà ta thốt lên một ánh máy móc “xin lỗi”, “xin lỗi”!. Hôm nay, đứa trẻ lên 10 tuổi mà chưa biết sử dụng từ “xin lỗi” là một thiếu sót lớn và xã hội có thể đánh giá “đấy là gia đình thiếu nề nếp”.

- **Xin phép** (hay xin vui lòng): Thường các tuổi trẻ hay sử dụng cụm từ “xin phép” để xin thầy cô, xin cha mẹ cho phép làm một việc gì đó. Nhưng trong sự giao tiếp xã hội thì người ta thường dùng cụm từ “xin vui lòng” hơn. Ví dụ “xin ông vui lòng cho biết mấy giờ rồi?” thay vì “xin phép ông cho

hỏi mấy giờ rồi?”. Ngoài ra, người ta thường hay nói: Xin ông vui lòng giúp cho việc này, xin vui lòng cho biết,... xin vui lòng cho hỏi v.v... Khi tiếp xúc với người như thế, chúng ta có thể đánh giá “đây là người có học” hoặc “đấy là con nhà nề nếp”...

- **Xin cảm ơn:** Trong cuộc sống phức tạp đa dạng hôm nay, chúng ta nhận thấy cụm từ “xin cảm ơn” là rất thông dụng, trở thành cụm từ đầu môi chóp lưỡi của mọi người. Ai cũng muốn được lòng người, ai cũng muốn mọi người vui vẻ với mình, vì vậy mà ai cũng có thói quen “cảm ơn” và “cám ơn”... Cảm ơn trở thành thái độ hay phản ứng tự nhiên của xã hội ngày nay. Thông thường khi thấy ai đó có hành vi làm lợi cho mình, dù là nhỏ nhất mình cũng phải cảm ơn họ. Khi bán được một món hàng thì người bán phải cảm ơn người mua. Nhưng tôi nhận thấy nhiều người mua, trong đó có tôi, lại cảm ơn người bán vì họ trao hàng cho mình! Chỉ riêng phần “cám ơn” này cũng đủ làm cho người sử dụng nó luôn thoải

mái và cảm thấy yêu đời hơn vì tự cảm thấy mọi người trở nên gần gũi và thân thiện hơn...

Nói tóm lại, nguyên tắc ứng xử “3 xin” là cực kỳ quan trọng. Vì vậy việc làm đầu tiên của Giáo dục là phải dạy “LỄ” (tiên học lễ) mà việc dạy LỄ trước hết là dạy cho trẻ *biết sử dụng nguyên tắc “3 xin”*. Một người trưởng thành mà chưa biết “3 xin” là cái gì thì đúng là người bất bình thường. Một học sinh tiểu học mà không biết nói lời “xin lỗi” hay “cám ơn” là thuộc hạng *con em thiếu giáo dục* vậy.

2. ĐỐI THOẠI VỀ ĐÁM TUẦN ĐÔI TRÂU CỦA TÔN GIÁO – TÍN NGƯỠNG BÀ NI

Hiện nay cộng đồng Chăm Bà Ni cũng như Bà La môn đã có Hội đồng tôn giáo của mình để chuyên lo các vấn đề quản lý chỉ đạo về các sinh hoạt tôn giáo – tín ngưỡng sao cho chu đáo và nề nếp, nhưng do hiệu quả chưa cao nên có những câu chuyện “trống đánh xuôi kèn thổi ngược” không biết bao giờ mới chấm dứt được.

Tôi xin kể lại câu chuyện đối thoại sau đây, nghe được trong một đám đình để giúp bà con nắm được thực trạng sinh hoạt của các tín đồ Bà Ni hôm nay như thế nào...

Ô.Bê: Tôi thấy cha mẹ nuôi nấng mình thành người, khi cha mẹ qua đời thì các con phải lo chu đáo đám tuần cho cha mẹ là chuyện phải báo hiếu bình thường.

Ô.Xê: Anh nói đúng, nhưng tôi vẫn thấy rất kì lạ là khi cha mẹ đang ốm đau, tôi rất ít thấy con cái chăm lo cho cha mẹ chu đáo (ăn uống – thuốc men) nhưng chỉ bỏ bê cha mẹ để lo chạy tiền *làm tuần đôi trâu* (tốn kém hơn 70 triệu đồng) là rất vô lí.

Ô.Bê: Bỏ bê cha mẹ già yếu, ốm đau là không nên, nhưng tôi vẫn cho con cái phải có bốn phận làm tuần cho cha mẹ để báo hiếu là việc đáng khuyến khích.

Ô.Xê: Theo tôi, báo hiếu thì phải thực tế chăm sóc cha mẹ cho đànghoàng và thuốc men đầy đủ khi cha mẹ ốm đau mới là báo hiếu cụ thể và hữu hiệu. Tôi thấy có người để cho người Cha già yếu thiếu ăn đến nỗi phải

dần dần suy kiệt mà chết; còn chỗ khác một cụ lớn tuổi, không có vợ, chỉ ở với bà con ruột thịt, thiếu thốn đủ thứ, áo quần cũng không lành lặn, cuộc sống kham khổ trăm bề. Nhưng đến khi nhắm mắt thì bà con cũng chạy vay mượn làm tuần đôi trâu cho khang trang, hoành tráng!! Tôi cho đó chỉ là trình diễn, đua đòi chứ không phải báo hiếu gì cả! Ngoài ra sự kiện trên còn đượmmàu **mê tín**, nhằm khẩn cầu người khuất phù hộ cho mình giàu có thêm lên...

Ô.Bê: Như thế theo anh là không nên làm đám tuần hay sao?

Ô.Xê: Tôi chủ trương là phải có đám tuần theo đúng phong tục và phải hiểu rõ ý nghĩa của đám tuần ấy là gì? Hội đồng Sư Cả phổ biến là có nhiều loại đám tuần: tuần đơn giản 1 buổi (rao jalêng), tuần 3 ngày cá, tuần 3 ngày trâu và tuần kéo dài cả năm (7 tuần trâu). Và phải hiểu rõ ý nghĩa của đám tuần là chỉ để **“đãi đàng” làng xóm** trước khi đi xa.

Ô.Bê: Nói là làm tuần chỉ có ý nghĩa đãi đàng thì tôi không đồng ý với anh được. Anh phải

giảng giải cho thông suốt thiên hạ mới hiểu đấy!

Ô.Xê: Tôi nói như thế là dựa trên cơ sở rất vững, chứ không phải bịa ra nói phét được. Vì đây là chuyện nghiêm túc:

- Một là: Sự kiện này là do *Hội đồng Sư Cả (HĐSC) khẳng định và phổ biến*.

- Hai là: Trên mâm cúng chính (Kahlaw van) *không có thịt trâu cúng!!*

- Ba là: Có nơi (như Pajai – Malâm) người Bà Ni làm tuần đôi trâu nhưng chỉ sử dụng một con cho cúng kiếng, còn con kia thì xẻ thịt rồi phân phát cho bà con thôn xóm đem về nhà cũng có nơi không làm tuần trâu mà làm tuần dê cũng được (ở Phan Rí).

Tôi cho là cả 3 sự kiện nêu trên đều chứng minh là đôi trâu không nhằm phục vụ cho người khất sử dụng cho cày bừa hay kéo xe mà chỉ là để *đãi đằng bà con*. Mà đã đằng thì không có gì ràng buộc là phải đôi trâu mà nên đãi theo hoàn cảnh mình, và theo lòng thành mình là tốt nhất.

Ô.Bê: Nếu nói là đám tuần chỉ để đãi đằng thì tại sao Thầy chan chém trâu phải đội “Kalah” oai nghiêm thế?

Ô.Xê: Đây là Bà Ni chịu ảnh hưởng của tôn giáo Islam. Người Islam chỉ dùng thịt do mình cắt cổ và có đọc kinh kệ. Chém cả con trâu thì phải oai nghiêm và kinh kệ rõ ràng, thế thôi. Còn nói là mình đến dự đám trâu, ăn thịt trâu nhưng mình không đãi lại trâu là rất vô lí, đã là đãi khách thì do lòng thành là chính, còn món đãi thì chỉ tùy hoàn cảnh của chủ nhà, chứ có ai đòi hỏi hay bắt buộc mình đâu?

Ô.Bê: Nói như anh thì chắc sẽ không có ai còn chém đôi trâu làm tuần nữa?

Ô.Xê: Nếu hiểu theo ý nghĩa là đãi đằng thì **đãi cá tôm hay gà vịt cũng được**, không bắt buộc phải đôi trâu. Vì vậy tôi có thể cá cược với bất cứ ai là từ nay đến mười năm sau (vào năm 2025) chỉ còn 3 hạng người này làm tuần đôi trâu:

a. Người thật giàu có (có con cái ở nước ngoài), vì họ cần trình diễn và gây thêm uy tín của kẻ giàu có.

b. Người có đông con (trên 10 đứa con), vì các con thường tranh nhau... báo hiếu.

c. Người thích khoe khoang (thích nổi cho to) hoặc là bà góa, vì sợ người đời chê cười mình là kẻ nghèo hèn... yếu kém!

Ngoài ba hạng người này ra, anh sẽ không tìm được một người trí thức nào làm tuần trâu ngựa đâu, anh cứ chờ xem có đúng thế không? ■

❖ VIJA NHÀN

GIỚI THIỆU VỀ ĐỀN PO SAH Ở PALEI CAOK (LÀNG HIẾU LỄ)

Đền Po Sah tọa lạc ở phía tây thuộc làng Hiếu Lễ (palei Caok) xã Phước Hậu. Đền được tu bổ và sửa sang lại vào năm 2000 để phục vụ cho bà con trong làng cũng như cho các làng bên đến đây để cúng kiếng (kinh phí do bà con trong làng đóng góp). Theo các cụ già trong palei kể lại rằng: Vào thời kì Poklaong

GaRai (1151-1205) trị vì, Po Sah là một vị tướng thân cận và trung thành với vua. Ngài có lòng vị tha, biết thương yêu dân chúng. Thấy vậy Po Klaong GaRai cho ông cai quản khu vực gồm các palei thuộc xã Phước Hậu và Phước Thái. Trong quá trình sinh sống và làm việc Ngài giúp dân xây dựng hệ thống nông nghiệp, bên cạnh đó Ngài đã tận tình chăm lo đời sống tinh thần và vật chất của người dân. Để tưởng nhớ đến công ơn to lớn của Ngài bà con vùng này đã lập đền để thờ Ngài. Đền thờ Ngài trước đây đơn giản như một túp lều, có biểu tượng Linga mang hình người và có mặc quần áo khăn quần trên đầu rất là chu đáo. Trước kia đền thờ này thuộc palei Baoh DaNa (làng Chắt Thường). Vì khu đất lập đền thờ là vùng đất của làng Chắt Thường. Sau cơn lũ từ năm 1964 nhân dân palei Caok đã bỏ nơi cũ (làng Trường Thọ bây giờ) về sinh sống tại nơi cho đến bây giờ và vẫn lấy tên cũ: palei Caok (Hiếu Lễ bây giờ). Từ khi về sinh sống tại vùng đất mới này trong đó có đền Po Sah. Từ đó cho đến nay

đền thuộc quyền cai quản, chăm nom của bà con làng Hiếu Lễ.

Đền Po Sah là nơi rất linh thiêng, mỗi khi người dân trong và ngoài thôn có việc cầu an, dựng nhà, đám cưới, hay nghi lễ trong thôn,... họ thường mang lễ vật đến làm lễ và xin thần phụ hộ. Lễ Vật thường: 3 trứng vịt, một chai rượu, mấy tem trầu và người chủ lễ thường là thầy cúng trong làng. Gia đình khá giả hơn lễ vật gồm: hai con gà, canh, cơm, xôi, chè, trứng, rượu, trầu,... Chủ lễ

là bà bóng trong làng (Muk pajaw). Khi công việc thuận buồm xuôi gió họ sẽ tạ ơn ngài bằng những lễ vật đã hứa trong cầu nguyện. Đặc biệt là nghi lễ đầu năm (Chăm lịch): Rija Nagar, bà con làng Hiếu Lễ và các làng lân cận thường đến cúng kiếng rất đông.

Đây chỉ là sơ khảo, tôi hi vọng những ai quan tâm và biết về đền Po Sah ở palei Caok hãy góp cho độc giả những tin chính xác và cụ thể hơn. Cảm ơn! ■

❖ THẬP LIÊN TRƯỞNG

(Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm Ninh Thuận)

NHẬN ĐỊNH VỀ TIẾNG CHĂM TRÊN BÁO ẢNH TRANG 27 THÁNG 11-2014

Vô cùng phấn khởi, cơ quan chúng tôi hàng tháng đều nhận được Báo ảnh Dân tộc và Miền núi của Thông tấn xã Việt Nam. Báo ảnh được viết bằng 2 thứ tiếng: Tiếng Việt và Tiếng Chăm.

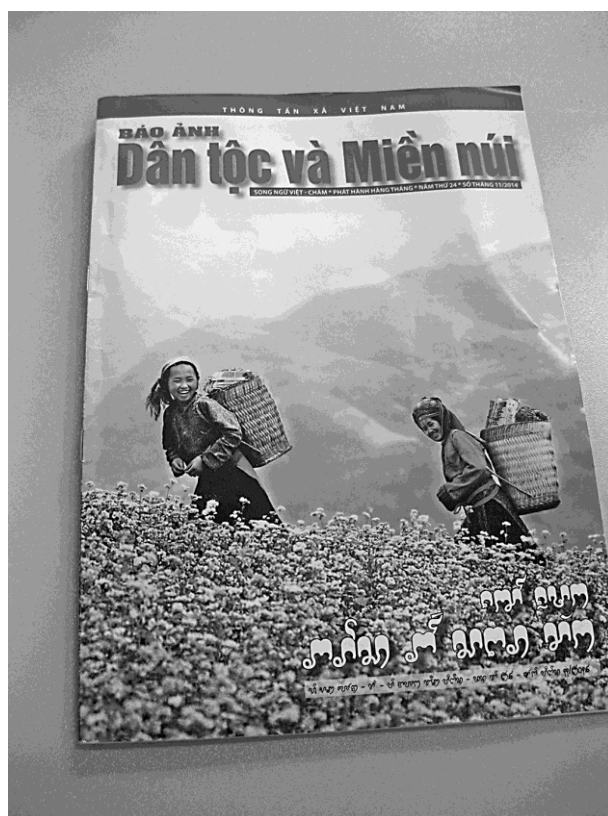
Phải nói rằng, báo ảnh có sức cuốn hút lạ lùng, hình ảnh được đăng tải vô cùng sống động, phải nói là rất chuyên nghiệp, có lẽ do những phóng viên có tay nghề không những vững chãi mà còn rất đam mê nghệ thuật, nhiều bài viết mang hơi thở nồng nàn khắp mọi miền đất nước từ miền xuôi đến non cao, hải đảo... Có lẽ nơi nào trên mảnh đất hình chữ S này cũng có bài viết, phản ánh

những cái đẹp, cái hay của cuộc sống đương đại Việt Nam. Chúc năng báo chí của Báo Ảnh hoàn mỹ, không có lời nào chê được.

Chúng tôi muốn nói đến bài viết bằng tiếng Việt.

Còn tiếng Chăm?

Tiếng Chăm được đăng tải trong Báo ảnh không phải là bài viết của các phóng viên người Chăm hay là của những nhà nghiên cứu văn hóa Chăm trên mọi miền đất nước mà do một nhóm người biên dịch tiếng Chăm mà không ghi tên hay cơ quan thực hiện (?).



Tập báo ảnh tháng 11-2014 - Ảnh: Liên Trường

Chúng tôi là những người ít nhiều am hiểu văn hóa Chăm, trong đó có ngôn ngữ nói và viết. Qua bài “Phương pháp trồng hoa Ly” bài: Tư liệu Hội Nông dân Việt Nam, chúng tôi đang có trong tay Chúng tôi muốn nói tới bài dịch tiếng Chăm của bài này ở trang 27.



Cách viết Akhar Thrah không nhất quán của dịch giả - Ảnh: Liên Trường

Bài dịch có tựa đề là: 𑜋𑜰𑜫 𑜁𑜪𑜫 𑜁𑜰𑜫 𑜂𑜫 LY. 4 từ viết bằng chữ Chăm -Akhar Thrah và chữ “LY” viết bằng tiếng Việt.

Nhìn vào tựa đề, người ta sẽ nhận ngay cái không chân thật rõ ràng của lối viết. 4 từ viết bằng Akhar Thrah, tại sao từ “Ly” lại viết bằng tiếng Việt, có phải AKhar Thrah không viết được từ này đâu. Tiếng Việt khác tiếng Chăm ở nhiều khía cạnh như dấu thanh (Không, Sắc, Huyền, Hỏi, Ngã, Nặng, âm tiết viết theo tuyến tính, sử dụng hệ thống chữ cái Latin, ngôn ngữ đơn tiết... Nhưng Akhar Thrah có thể “diễn đạt” hầu hết các ngôn ngữ không dấu, như tiếng nói của các quốc gia Á, Mỹ, Ấn và các nước Đông Nam Á, bởi có thể nói ngôn ngữ Nam Đảo trải dài từ Đảo Hải Nam (Trung Quốc) đến đảo Pâque giữa Thái Bình Dương. Chữ từ “LY”, Akhar Thrah biểu diễn được và ai cũng có thể đọc được từ “𑜂𑜫” hay tác giả nói rằng từ “LY” là từ thuần Việt mà các từ khác trong tựa đề không phải thuần Việt hay sao?. Hiện tượng không nhất quán trong cách viết tiếng Chăm như thế này đều có hầu hết ở các bài

trước như các trang 3,4, 5, 11,15...và hầu như có hiện tượng này ở các tập báo ảnh trước đây . Không hiểu các dịch giả suy nghĩ như thế nào khi diễn đạt cụm danh từ “Tổng bí thư” bằng Akhar Thrah, viết là “ᦹᦺᦑᦺᦑ ᦺ” ở trang 3, khi cụm từ có âm tiết “Tổng”, nó có thanh Hỏi (?).

Từ “Rayuak”- đi liền sau từ “Mânâng” để thành từ ghép “Mânâng rayuak” tiếng Việt có nghĩa là “Phương pháp” không chính xác. Chúng tôi đồng ý lớp từ tiếng Chăm chưa thể đáp ứng được hết nhu cầu giao tiếp, nhưng vẫn có thể diễn đạt theo cách nói dân dã. Trong tiếng Chăm được ghi trong tự điển xuất bản năm 1906 không có từ “Mânâng” nào có khái niệm là “Phương pháp”. Trong cuốn tự điển này, trang 376 có 3 từ “Mânâng”. Lần lượt, từ “Mânâng” thứ 1 có khái niệm là: Những người này, những người khác (Les uns, les autres”, từ thứ 2 có khái niệm: Chiến thắng, khải hoàn (Vaincre, triomphe), từ thứ 3 có khái niệm: xôi, nếp (Riz glutineux).

Từ “Rayuak” mà tác giả sử dụng hoàn toàn vô nghĩa trong hoàn cảnh ngôn ngữ này. Trong tiếng Chăm từ “Rayuak” để chỉ một loại dụng cụ đánh bắt cá, mà người Pháp năm 1906 dịch là “Filet de pêche” (Lưới đánh cá). Đó là loại dụng cụ đan bằng cước hay sợi có túi to và dài, do 2 người kéo mà người Chăm nói là “Duei rayuak” (kéo lưới).

Có một số người hay nói “*Mânâng yuak*” để chỉ “Phương pháp” hay “Cách” hoặc “Điệu”, ví dụ: “Tang ca của người Bà La Môn có 7 điệu *Adaoh ndam Cam hu tajuh mânâng yuak*”. Biết có phải không Tang ca Bala môn có 7 làn điệu (?). Trên thực tế cuộc sống, người Chăm ít khi hiểu được nội dung thông báo của câu nói trên. Bởi mấy lẽ sau:

- Nội dung bài hát đám tang Balamôn, ít ai hiểu được nội dung mà chỉ biết ngày thứ 1 hát bài này, ngày thứ 2 hát bài khác.
- Điệu hát (mélodie) gần như nhau, những nguyên âm a, i, e xuất hiện với tần xuất cao trong mỗi lần hát Và mỗi nguyên âm nhu thế kéo dài trở thành âm điệu cho bài hát

-Người Chăm có từ “Ragam”, (người Pháp dịch là: Note de musique, mélodie, air ¹) để chỉ điệu nhạc, điệu trống ginang. Như thế từ “Mânâng yuak” không phải là “điệu”. Và từ ghép “Mânâng rayuak” như đã phân tích ở trên không phải là từ biểu thị khái niệm “Phương pháp”.

Bài dịch có 5 mục theo bài viết tiếng Việt:

- Chuẩn bị củ giống. - Thrap gap pajaih ស្រូវ ក្រូច ទាំង១១

- Đất trồng - Tanâh pala ពាង្គ ភាស្រ

- Kỹ thuật trồng - Mânâng krah pala វិធី ក្រូច ភាស្រ

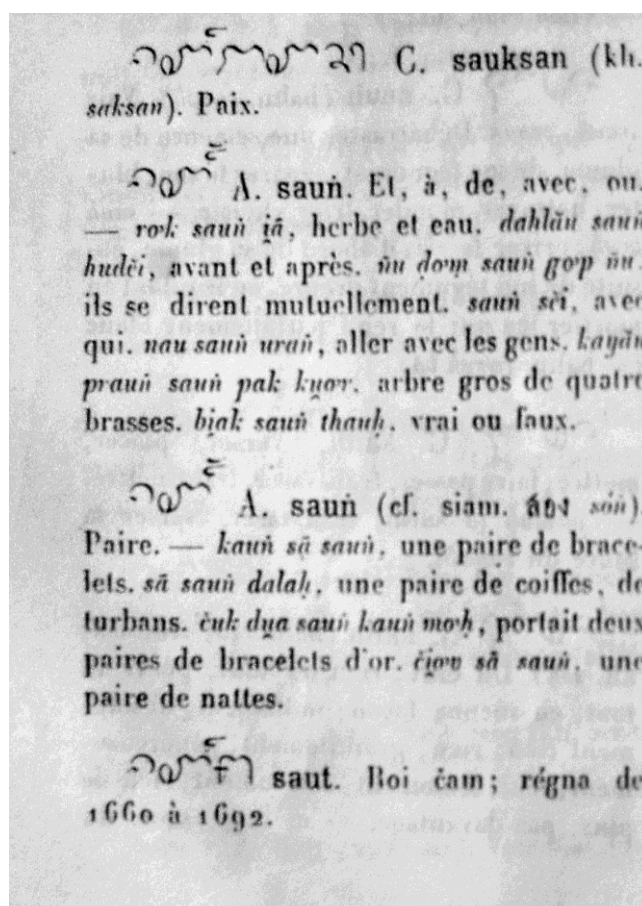
- Chăm sóc - Maong aiek ម៉ែ ឡើង

- Thu hoạch và bảo quản - Paik saong khik ramik ទំព័រ ភ្នំ ក្រិក ភាស្រ

Chúng ta gặp lại từ “Mânâng” một lần nữa, nó không có nghĩa là “kỹ thuật”, từ “krah” trong tiếng Chăm được viết trong từ điển có 4 nghĩa là: dày (épais), bí mật (secrètement), chảy xiết (couler avec force), học thức (instruit, lettré). Người Chăm có từ “Krah dikar” để chỉ chức vụ “Thư ký” (Secrétaire). Riêng từ “thaong” viết tiếng Chăm là ភ្នំ như thế này thì không đúng qui luật chính tả tiếng Chăm. Có lẽ họ theo cách viết của Ban Biên soạn, “craoh aw” không có “Dar sa”, vì cho rằng từ này là loại hình từ có trường độ ngắn như từ “Caok” mà họ thường vận dụng, nhưng có lẽ họ chưa nắm vững qui luật tiếng Chăm: Trường độ ngắn-dài chỉ có trong phát âm của ngôn ngữ nói, nhưng trong ngôn ngữ viết phải tôn trọng qui luật Tiền tố - Lang Likuk, của loại hình ngôn ngữ đa âm, bởi nó có chức năng: nhận diện từ, khu biệt khái niệm và góp phần hình thành thanh điệu của từ. Và lại, trong các thư tịch, từ này không bao giờ không có Dar sa kể cả trong các từ điển đã xuất bản (xem từ điển Cam-Francais trang 492., mục từ thứ 5 từ trên xuống. Và lại trong tiếng Chăm không có từ nào đối

¹ A.Cabaton- E. Aymonier (1906)- Tự điển Cam-Francais - Paris

lập về trường độ với từ “Saong”. Tiếng Chăm có 1 từ *Saong* và chỉ có 1 từ này mà thôi, nó làm chức năng “liên từ” trong câu hoặc cụm từ.

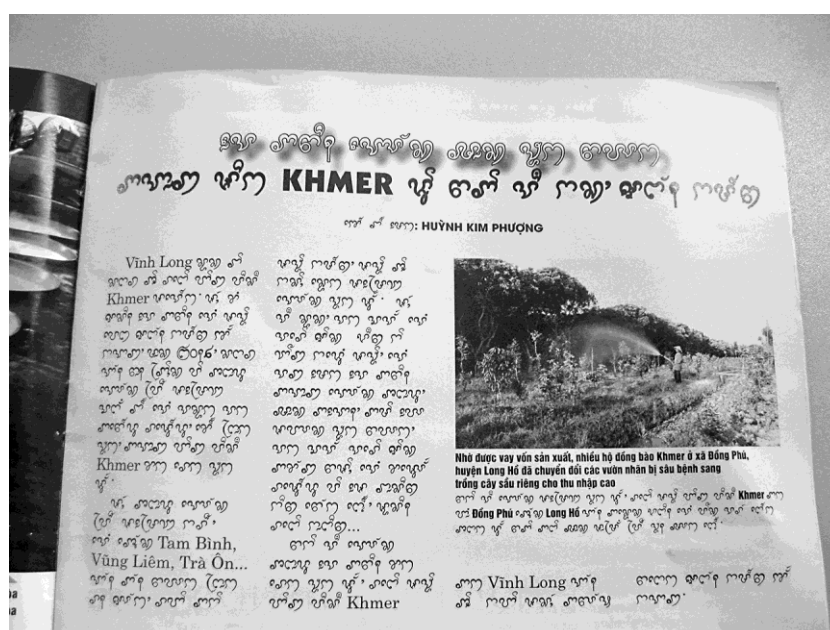


Từ “Saong” - 𑜋𑜨𑜧𑜨𑜰𑜫 trong tự điển 1906 - Ảnh: Liên Trường

Báo ảnh của Thông tấn xã với tham vọng lớn là mang chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước đến với các tộc người thiểu số, trong đó có tộc người Chăm, điều đó thể hiện sự quan tâm của Lãnh đạo Thông Tấn xã Việt Nam Không những thế báo chí còn có chức năng bảo tồn và phát huy văn hóa tộc người, trong đó có ngôn ngữ, chữ viết. Tộc người Chăm đã sử dụng ngôn ngữ viết từ rất sớm, thế kỷ thứ II (năm 197 sau CN). Trải qua một thời gian

dài phát triển, ngôn ngữ chữ viết Chăm đã đạt đến trình độ chính xác cao đủ khả năng giao tiếp và diễn đạt tâm tư tình cảm con người, qua những bản Trường ca: Chăm – Bini, Sah Pakei, Déwamânô, Umârup... đã chứng minh được điều đó.

Cũng trong tập báo ảnh này, tác giả đã không biết tộc người Khmer người Chăm gọi là Urang Kur hay Urang Ku nên dịch giả “phải” viết là Khmer như bài viết của Tiếng Việt (?)



Sai lầm của dịch giả về tiếng Chăm tên tộc người Khmer - Ảnh: Liên Trường

Qua những dòng nhận xét trên đây, mong rằng các dịch giả thận trọng hơn nhằm để bảo tồn và phát huy ngôn ngữ chữ viết của dân tộc mình mà cha ông đã để lại cho chúng ta. ■

✧ ISVAN

LÀNG CHĂM TÁNH LINH – XA MÀ GẦN

Nhiều lần được nghe ông ngoại nhắc câu: “Akaok palei Panrang, kalang palei Panrik, kalik Pajai, takai Pacam”. Tôi sống tại Panrang, từng đi Panrik, Pajai nhưng chưa lần nào có cơ hội đến làng Pacam. Nhân chuyển đi công tác tại đây, tôi đã tranh thủ chút thời gian tìm hiểu về ngôi làng mà người Chăm vẫn thường nhắc đến: Taikai Pacam. Có phải do nằm ở một nơi rất sâu và tách biệt với vùng Chăm khác mà cộng đồng Chăm xem làng này là takai? Nhắc đến palei Pacam không thể nhắc đến địa danh Tánh Linh ngày nay. Bởi vì nó gắn liền với sự hình thành làng Pacam trong nhiều thời gian.

Địa danh Tánh Linh

Huyện Tánh Linh nằm ở vùng cực nam tỉnh Bình Thuận, tiếp giáp với xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, cách thành phố Phan Thiết khoảng chừng 100km về phía Nam-Tây Nam.

Hai chữ Tánh Linh có nguồn gốc từ tiếng Chăm “palei danao H’Ling” nghĩa là bầu nước thiêng theo tâm linh tín ngưỡng của đồng bào Chăm. Gọi là bầu nước vì đây là một vùng trũng, một thung lũng hình lòng chảo xung quanh có núi bao bọc, có sông La Ngà chảy qua và Biển Lạc rộng 280 ha án ngữ cả một vùng. Cứ đến mùa mưa lũ, nước dâng lên tràn ngập, cả huyện biến thành một bầu nước thiêng đáng sợ. Như vậy, địa danh Chăm “palei danao H’Ling” là hình ảnh khắc họa khái quát cho địa hình huyện Tánh Linh ngày nay: một huyện trung du miền núi, có độ cao trên 110 mét, triền dốc thoải thoải từ Đông Bắc đến Tây Nam tạo thành 3 vùng rõ rệt. Vùng núi cao hình vòng cung theo hướng

Đông Bắc xuống Đông Nam, độ cao từ 200 mét trở lên, độ dốc lớn, cao nhất có núi Đa Mi (1.642 mét), núi Ông (1.302 mét). Vùng này, diện tích chiếm 1/2 diện tích tự nhiên toàn huyện. Vùng núi thấp lượn sóng ở phía Tây Nam, độ cao trung bình 150m, triền dốc thấp, chiếm diện tích nhỏ. Vùng đồng bằng trải dài ven sông La Ngà chảy qua huyện dài 50 km, hàng năm được phù sa bồi đắp màu mỡ, chiếm khoảng 13% diện tích tự nhiên của huyện.

Tánh Linh có lượng mưa khá lớn tập trung vào các tháng 8, 9, 10 hàng năm nên thường xảy ra ngập úng, lũ lụt. Nhờ có phù sa sông La Ngà bồi đắp và nước từ núi rừng đổ xuống nên đất đai Tánh Linh có độ phì tự nhiên khá cao, màu mỡ, cây cối sum suê với nhiều loại cây ăn quả: mít, xoài, vú sữa. Nhiều vùng đất trồng mía đường và các loại cây họ đậu. Đặc biệt, vùng triền đồi rất thích hợp với các loại cây công nghiệp có giá trị cao như hồ tiêu, đào lộn hột, cao su. Chính sự màu mỡ của các cánh đồng Tự Túc, Đồng Lớn rộng 3.750 ha cho sản lượng hàng năm trên 20.000 tấn đã nâng Tánh Linh lên vị trí những vựa lúa quan trọng của tỉnh Bình Thuận. Với diện tích 13.439 ha, tiềm năng rừng và đất rừng của Tánh Linh phong phú ít đâu sánh bằng. Rừng có trữ lượng gỗ lớn với nhiều loại gỗ quý: gỗ đỏ, cẩm lai, sao, giáng hương, trắc, bằng lăng. Chẳng những ngày trước mà cho đến bây giờ rừng Tánh Linh vẫn còn giàu các loại lâm sản, với trữ lượng 13.000 tấn lá buông, 750 triệu tấn tre, nứa, mây, chưa kể trầm, mật ong, nguồn dược liệu mã tiền, sa nhân, hoa gạo và chim, thú quý hiếm: heo rừng, sơn dương, gấu, voi, cạp, hươu, nai, công, gà lôi. Những năm gần đây, thỉnh thoảng cạp ở núi Ông vẫn còn xuống các buôn làng bắt người và trâu bò. Ngày nay, ban đêm xe hơi qua đường Gia Huynh, Suối Kiết vẫn thường cán chết mang, đỏ, thỏ chạy qua đường. Sông La Ngà và hồ Biển Lạc xưa kia đầy tôm cá. Mỗi mẻ lưới quăng xuống kéo lên hàng yến, hàng tạ vừa ăn, vừa cho.



Rừng Tánh Linh

Xa xưa, Tánh Linh là khu rừng rậm hoang vu, rất nhiều thú dữ, nằm trong phần đất huyện Tuy Định (năm 1854 đổi thành huyện Tuy Lý) thuộc phủ Hàm Thuận. Năm Thành Thái thứ 13 (1901), huyện Tánh Linh chính thức thành lập gồm 2 tổng: Cam Thắng, Ngân Chữ từ huyện Tuy Lý tách ra và thuộc tỉnh Đồng Nai Thượng. Năm Thành Thái thứ 16 (1904), Tánh Linh được trích thêm tổng Nông Tang của huyện Tuy Lý, lãnh coi 3 tổng, 17 thôn sách và chuyển về phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận thống hạt. Thời ấy huyện Tánh Linh khá rộng, bao gồm cả vùng Đờ-răng, B'lao, Di Linh. Đến năm Khải Định thứ 5 (1920), thực dân Pháp mới tách vùng cao nguyên này khỏi huyện Tánh Linh và tỉnh Bình Thuận để tái lập tỉnh Đồng Nai Thượng.

Cơ cấu dân cư Tánh Linh mang nét đặc thù của một vùng đang trên con đường khai phá, xây dựng. Dân bản địa xa xưa ở Tánh Linh là các dân tộc Rai (Raglai), K'ho, Châu Ro, Mạ, Chăm. Họ từ các triền núi cao Trường Sơn di chuyển xuống thành từng bộ lạc, phát rẫy, làm nương, săn bắn để sinh sống ven sông La Ngà. Một

bộ phận người Chăm lập làng định cư ở đây khá sớm. Năm 1824, triều vua Minh Mạng thứ 5 đã có sắc phong Thần Quản tế cho Pô Harum Cek (Pô Harum Cok) – một vị thần – một lãnh chúa người Chăm cai quản vùng đất này. Năm 1901 tức năm Thành Thái thứ 13, lúc ra đời huyện Tánh Linh thì viên tri huyện đầu tiên là một người Chăm tên là Mã Ôn. Còn người Kinh tới Tánh Linh lẻ tẻ từ thời vua Gia Long và thời Nguyễn Thông đưa dân Nam bộ ra Bình Thuận tị địa, sau đó là những người đi phu, làm gỗ thời thực dân Pháp. Đầu thập niên 30, thế kỷ 20 họ qui tụ thành ấp Lạc Hóa gồm 16 gia đình bên cạnh ấp người Chăm. Một số khác sống ở Sông Phan, Sông Dinh, Suối Kiết, Bà Tá, Gia Huynh, mỗi nơi vài gia đình làm nghề buôn bán nhỏ. Trước và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dân số Tánh Linh ước độ 1.000 hộ với khoảng 4.000 khẩu.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, dân số Tánh Linh đông dần lên. Những năm 1958 – 1959, khoảng trên 20.000 dân Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thừa Thiên... bị chính quyền Ngô Đình Diệm đưa vào Tánh Linh lập ra các khu dinh điền Bắc Núi, Tề Lễ, Đa Prim, Mê Pu, Sùng Nhơn, Gia An, Võ Xu, Khắc Cầu (Tà Pao). Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thực hiện chủ trương xây dựng vùng kinh tế mới, hơn 10.000 người từ Phan Thiết, Hàm Thuận, Hàm Tân đã đến Tánh Linh khai khẩn đất hoang, phát triển sản xuất lập các xã mới Đức Thuận, Đức Bình, Đức Tân, Đức Phú. Đất lành chim đậu, đồng bào khắp các miền đất nước cũng qui tụ nơi đây vỡ đất, lập vườn, sinh cơ lập nghiệp.

Đặc điểm qui tụ dân cư nói trên đã tạo cho Tánh Linh bản sắc truyền thống đa dạng, phong phú với nhiều phong tục, tập quán khác nhau.

Làng Chăm ở Tánh Linh (Palei Pacam)

Tánh Linh có duy nhất một làng người Chăm, thuộc Thị trấn Lạc Tánh, tên Chăm là “*Palei Pacam*”, còn tên hành chánh là “Khu phố

Văn hóa Chăm”. Làng “nằm dọc theo hai bên tỉnh lộ 710, phía Đông giáp đồng Bàu Chiêm, phía Tây giáp núi Lò ô, phía Nam giáp khu phố Tân Thành và phía Bắc giáp khu phố Lạc Hóa. Với tổng diện tích tự nhiên là 200 ha, trong đó đất canh tác chiếm 189,2 ha”. [1] Theo thống kê của Thị trấn Lạc Tánh, Palei Pacam hiện nay có 265 hộ với 1.789 nhân khẩu, đa số là người Chăm, một số ít hộ người Kinh, K’ho và Rai (Raglai).

Nhật ký chuyến thăm palei Pacam của tôi chỉ vụn vụn 2 tờ giấy. Tôi không ghi chép được nội dung mà tôi đã hỏi những cụ già tại đây bởi tôi quá xúc động về họ - về con người và lịch sử định cư tại đây. Mà những cảm xúc đó tôi khó ghi ra giấy được, nó cứ vang vọng và ấn tượng trong đầu của tôi.

Chẳng có mấy ai biết palei này hình thành như thế nào, tôi được người bạn dẫn lang thang từng ngõ ngách palei để tìm hiểu, nhưng đúng là vô vọng. Ba ngày trời đi tìm hỏi những ai hiểu biết về palei nhưng kết quả không được như ý cho lắm. Thất vọng, tôi định về thì có một bà cụ đến hỏi thăm tôi. Tôi nói với cụ là đến palei pacam xem nó thế nào. Vì tôi chưa bao giờ đến đây và khi đến đây tôi cũng muốn tìm hiểu một ít thông tin về palei. Không ngờ cụ mời tôi về nhà nói chuyện. Cụ kể cho tôi nghe về palei cụ, cụ chỉ nhớ lại khi còn nhỏ nghe ông bà của mình kể lại những năm tháng tổ tiên mình chạy giặc đầy gian lao và vô cùng tàn khốc (thời Nguyễn Ánh – Tây Sơn phân tranh).

Theo lời cụ, người dân palei Pacam (ngày nay) có nguồn gốc tại palei Gram (Tân Châu) thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày nay. Trong thời loạn lạc, phần lớn dân làng palei Gram phải li tán khỏi quê hương đến nhiều nơi khác nhau. Một bộ phận còn lại tại Tân Châu đã hòa nhập vào cộng đồng người Việt. Một phần lớn chạy lánh nạn tại palei Mốc (Xuân Lộc) nhưng do không chịu được

[1] Theo quyển “Qui ước Xây dựng khu phố Văn hóa Chăm” của Thị trấn Lạc Tánh ban hành ngày 15 tháng 7 năm 2009.

sự tra bắt, hà hiếp của Yuen tại khu vực này, họ lại chạy đến khu vực xa hơn là palei Bami (Tân Thắng) và palei danao haling (Tánh Linh bây giờ).

Định cư tại vùng đất mới, họ phải chống chọi với rừng thiêng nước độc. Hơn nữa vẫn bị bắt bớ, truy sát của nhà Nguyễn nên cuộc sống tại miền đất mới vô cùng gian khổ. Lâu lâu họ lại bị một đội quân đến giết hại, cướp bóc tại *danao haling*. Cuộc sống gian khổ lại càng gian khổ đau thương hơn. Mặc dù vậy, họ vẫn quyết bám trụ tại đây để làm ăn vì đất đai vô cùng trù phú, nước để trồng trọt dồi dào. Tại nơi mà người dân bị giết hại và cướp bóc được dùng để đặt tên làng, gọi là *palei danao Haling*.

Năm 1824, triều vua Minh Mạng thứ 5 đã có sắc phong Thần Quản tế cho Pô Harum Cek (Pô Harum Cok) – một vị thần – một lãnh chúa người Chăm cai quản vùng đất này. Năm 1901 tức năm Thành Thái thứ 13, lúc ra đời huyện Tánh Linh thì viên tri huyện đầu tiên là một người Chăm tên là Mã Ôn. Còn người Kinh tới Tánh Linh lẻ tẻ từ thời vua Gia Long và thời Nguyễn Thông đưa dân Nam bộ ra Bình Thuận tị địa, sau đó là những người đi phu, làm gỗ thời thực dân Pháp. Đầu thập niên 30, thế kỷ 20 họ qui tụ thành ấp Lạc Hóa gồm 16 gia đình bên cạnh ấp người Chăm.

Với chính sách dồn dân lập ấp thời Ngô Đình Diệm, quân đội Cộng Hòa đã tiến hành dồn dân làng *Palei Nanao Haling* đến Đồng Kho “*danaw gilang*”. Ở đây làng được phân thành hai xóm, người ta gọi là *palei ngok* (xóm Trên) và *palei yok* (xóm Dưới). Trong đó *palei Ngok* có trên 30 hộ gia đình, *palei Yok* có khoảng 10 hộ gia đình. Đến năm 1959, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã gộp hai làng này thành một và dời đến địa điểm mới là làng Pacam hiện nay. Như vậy, làng mang tên chính thức là Pacam được 49 năm (từ năm 1959 đến năm 2009). Trải qua nhiều thăng trầm, người dân palei Pacam đã ổn định cuộc sống mặc dù vẫn gặp nhiều khó khăn về kinh tế.



Phụ nữ đi chợ

Đây là một trong hai làng Chăm theo Hồi giáo Bani khá đặc biệt trong cộng đồng Chăm ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận [1], bởi:

- Tuy là làng người Chăm theo Hồi giáo Bani nhưng có chức sắc Kadhar. Đội ngũ này thường có ở các làng Chăm theo đạo Bàlamôn.
- Tuy là làng Chăm theo Hồi giáo Bani nhưng hàng năm tổ chức lễ Cambur với tục “Đá gà” (Trem mânuk) vào tháng 9 Chăm lịch mà chúng ta thường chỉ thấy ở các làng Chăm Bàlamôn.
- Trang phục của đội ngũ chức sắc dân gian như Kadhar, Ka-ing và Mâduen khác hẳn với các làng Chăm ở hai tỉnh Ninh Bình Thuận; ông Kadhar trong dịp cúng tế mặc 2 chiếc áo ngắn, cổ đứng, dài tay, áo màu đỏ ở bên trong, ở ngoài là chiếc áo cùng kiểu may màu trắng. Còn ông Mâduen chỉ mặc 1 cái màu trắng và ông Ka-ing lại mặc chiếc áo dài qua khỏi đầu gối, màu đỏ, xẻ hai tà, khuy lệch.

[1] Làng thứ hai có tên là Palei Bimi thuộc xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.



Thánh đường Hồi giáo Bani Tánh Linh

- Hai hệ thống chức sắc dân gian Mâduen, Ka-ing (Yang Barâw) và Kadhar cùng tiến hành một nghi lễ như Kabaw Jiâ, Tagok Bimong... Hiện tượng này không bao giờ xảy ra ở hầu hết các làng Chăm.

- Không sử dụng âm nhạc truyền thống của các loại hình chức sắc dân gian Chăm như *kanyi* của *Ong Kadhar*, *baranâng* của *Ong Mâduen*, mặc dầu các vị chức sắc này cùng thực hiện nghi lễ.

Thiết chế văn hóa tâm linh của làng gồm 1 thánh đường Hồi giáo Bani xây dựng bằng vật liệu hiện đại, khang trang với lối kiến trúc có sự giao thoa lối kiến trúc người Kinh Trung bộ, kiểu nhà rường với hệ thống vì kèo, đặc biệt 6 cây cột bằng danh mộc-cây căm xe (Papah) với đường kính gần 1m liên kết với nhau bằng hệ thống trính, xuyên tạo cho ngôi thánh đường vững chãi và bề thế. Về phía Tây ngôi làng có ngôi đền thờ vị thần Pô Harum Cek trùng tu lớn vào năm 2006 bằng vật liệu hiện đại và hệ thống vì kèo bằng danh mộc.

Hằng năm dân làng ở đây tổ chức những lễ hội truyền thống như:

- Tháng 1: Lễ *Paralao* (lịch Awal [1])
- Tháng 4: Lễ *Kabaw Jiâ*
- Tháng 9: Lễ *Cambur*, có tục **Chọi gà (*Trem mânuk*)**
- Tháng 10: Lễ *Rija Nâgar*
- Tháng 12: Lễ *Tagok Bimong*
- Tháng 9: Tháng Chay tịnh *Ramâwan* (lịch Awal [1])

Ngoài ra, các dòng tộc trong làng vào dịp năm mới tổ chức cúng viếng *Aciêt Atâw*, *Praok* với các hình thức cúng tế *Rija Dayâp*, *Throa*... như các làng Chăm khác ở hai tỉnh Ninh Bình Thuận.

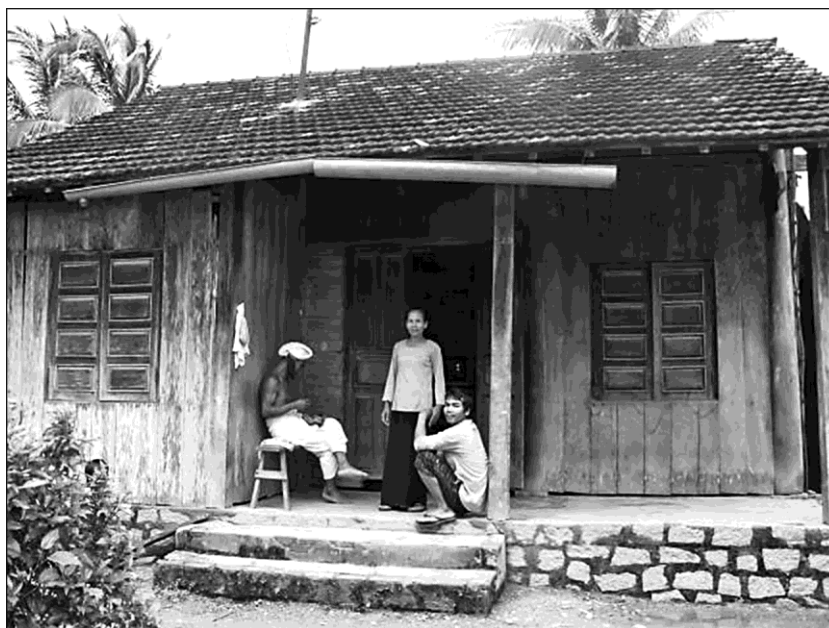
Đội ngũ chức sắc Hồi giáo Bani và tín ngưỡng dân gian ở Palei Pacam đông đảo hơn cả trong những làng Chăm Hồi giáo Bani ở 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận.

- Đội ngũ *Acar*: 40 vị, trong đó phẩm trật *Imâm Pak pak pluh*, phẩm trật sau này kế tục *Pô Gru* (Sur cả).
- Đội ngũ *Mâduen- Ka-ing*: 8 vị, 2 *Ka-ing* và 6 vị *Mâduen*, trong đó có 1 vị *Mâduen Gru*.
- Đội ngũ *Kadhar*: 6 vị, trong đó có 1 vị *Kadhar Gru*.

Trong quá trình lịch sử ở thời cận hiện đại, Palei Pacam đã phải chịu nhiều gian khổ bởi chiến tranh hai miền Nam – Bắc. Để tránh đạn bom, đồng bào Chăm Palei PaCam đã nhiều lần thay đổi nơi cư trú, có thời kỳ phải dời làng đến định cư ở Đồng Me (*Danaw Amil*), Đồng Kho (*Danaw Galeng*) cách nơi ở hiện nay hàng chục kilômét về phía Tây Bắc, lúc đó là rừng thiêng nước độc. Theo lời kể của các cụ trong làng, có lúc con người ở đây phải xin những cái áo, cái quần cũ của đồng bào Kinh để che thân dưới trong khi đó họ cũng không hơn. Thánh đường của người Chăm

[1] Lịch Awal ở đây chậm 1 tháng so với lịch Awal ở Ninh Thuận.

Hồi giáo Bani mãi đến những năm cuối thế kỷ XX với sự giúp đỡ về tài lực và nhân lực của người Hồi giáo Bani tỉnh Ninh Thuận mới được hoàn thành [1].



Một gia đình của người Chăm Pacam

Ngày nay, dẫu cuộc sống vẫn còn khó khăn nhưng nhìn chung Palei Pacam đã vượt qua cơn bĩ cực, cuộc sống đã từng bước được nâng cao hơn. Có rất nhiều gia đình đã có của ăn của để, phương tiện canh tác nông nghiệp đang dần dần cơ giới hóa, vì thế mà năng suất nông nghiệp được cải thiện đáng kể. Đồng bào phần đông đã xây được những ngôi nhà cấp 4, trong đó có những ngôi nhà hiện đại với tiện nghi sinh hoạt tương tất.

Tánh Linh, tháng 10 năm 2009 ■

[1] Bài viết có sử dụng tư liệu điền dã của đồng nghiệp (Thập Liên Trường – Châu Văn Huỳnh – Quảng Đại Tuyên) của Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm trong chuyến khảo sát năm 2009.

NGHIÊN CỨU-VĂN HÓA

✧ THẬP HỒNG LUYỆN

NGHI LỄ KABAW JIÂ Ở THÁP PO KLAONG GIRAI

Với rất nhiều người, nhất là giới trẻ Chăm thì lễ Kabaw Jiâ là một lễ nghi ít thấy trong cộng đồng Chăm ở Ninh Thuận hiện nay. Tuy nhiên, đây là một nghi lễ đã có từ lâu đời và vẫn được lưu truyền cho đến ngày nay. Bài viết này xin giới thiệu khái quát về lễ nghi này dưới góc độ ghi chép khảo tả nhằm giới thiệu một nét văn hóa đặc sắc của người Chăm cũng như cung cấp thêm nguồn tư liệu cho các nhà nghiên cứu quan tâm đến lễ tục truyền thống của người Chăm hiện nay.

Nghi lễ *Kabaw Jiâ* do tộc họ có tên là *Gep Kut Hamu Coah* đây là tộc họ người Chăm Balamôn, cư trú ở 3 *palei Baoh Dana* (Chất Thường), *Baoh Bimi* (Hoài Trung) và *Hamu Craok* (Vĩnh Thuận-Bàu Trúc). Trong tiếng Chăm “*Kabaw*” có nghĩa tiếng Việt là “Con trâu”, “*Jiâ*” nghĩa đen tiếng Việt là “Thuế”, ở đây “*Kabaw Jiâ*” được hiểu là “Tục lệ dâng cúng con trâu cho vị thần mà tộc họ không thể bỏ được”.

Nghi lễ được tổ chức tại Tháp *Po Klaong Girai*. Đây là quần thể ngôi đền thờ *Po Klaong Girai*, vị vua của đất vương quốc Champa cổ đại. Ngài trị vì đất nước trong một thời gian khá dài (1151-1205) và có rất nhiều thành tựu trong việc dẫn thủy nhập điền, mở rộng diện tích canh tác nông nghiệp, đặc biệt là cây lúa nước và công trình thủy lợi. Con đập *Cakling* hiện nay vẫn còn di tích mà người Chăm có câu nói cửa miệng là “*Banek Kasa Bara Cakling*” đã chứng minh điều đó. Ngôi quần thể đền thờ (thường gọi là tháp)

được vua Chế Mân cho xây dựng vào tháng 5 năm 1307¹ trên đồi *Buen Sula* (Đồi Trầu) để thờ Ngài.

Ngày xưa, mỗi năm tộc họ *Kut Hamu Coah* dâng cúng một lần, từ sau năm 1975 cánh đồng không còn thuộc về tộc họ, nên họ đã khẩn vái Po Klaong Girai cho tộc họ 7 năm dâng cúng một lần. Tục lệ đó lưu truyền cho đến ngày nay.

Trước khi tiến hành nghi thức dâng cúng tại tháp, ở nhà trưởng tộc tiến hành thực hiện nghi thức cúng nhỏ “*Éw yang dalam sang*”. Nghi thức này với lễ vật đơn giản gồm 5 nải chuối, nước trà do *Muk Rija* tộc họ khẩn vái với tổ tiên báo về việc tộc họ thực hiện dâng cúng “*Kabaw Jiâ*”, sau đó đưa chiếc mâm gỗ xuống (đây là loại mâm làm bằng gỗ, lớn đủ đựng một con trầu hiến tế cho Po Klaong Girai).



Mâm gỗ đựng một con trầu hiến tế cho Po Klaong Girai.

Nghi lễ *Kabaw Jiâ* được diễn ra 03 công đoạn với hai địa điểm khác nhau: nghi thức tổ chức dưới chân tháp và nghi thức tổ chức trên tháp kèm với nghi thức múa mừng.

¹ Dorohiêm-Dohamid- Lược sử và Văn minh Chàm

1. Nghi lễ dưới chân tháp

Nghi lễ đầu tiên được tổ chức trong một cái nhà lễ-*Kajang* được cất dưới chân đồi *Mbuen Sula* về phía Đông, ba mặt Bắc -Tây-Nam của *Kajang* được che kín bằng tấm liếp tre mà người Chăm gọi là “*katang*”. Hướng Đông mở thoáng dùng làm cửa ra vào nhà lễ và theo quan niệm của người Chăm đây cũng là hướng phúc thần của cư dân nông nghiệp - thần Mặt Trời. Trong nhà lễ bài trí lễ vật và các vị trí hành lễ (*danaok*) của các vị chức sắc: *Kadhar* phía Nam, *Pajau* ở giữa và ông *Samâlaih* ở phía Bắc, tất cả đều hướng về phía Tây, ở trên vách liếp tre (*katang*) này, người ta treo 02 bộ lễ phục của phụ nữ và nam giới, gồm váy tấm viền thổ cẩm (*akhan mbarjih*), khăn tua đỏ 2 đầu (*akhan mâthem*) và chiếc áo lễ (*aw sah*), đai lưng (*talei ka-ing*) và ở mỗi bộ lễ phục còn có chùm hoa cây chiu liu (*bingu katak giak*), loại hoa mà các vị chức sắc thường dùng để rảy nước thánh (*aia gar*) trên lễ vật dâng cúng và các nghi thức tẩy uế (*balih, talak bala*). Tất cả các bộ lễ phục đều màu trắng.

Sau khi nhà lễ dựng xong, các vật dụng trong nghi lễ đã được trang trí thì nghi thức cắt cổ con vật hiến tế do ông *Samâlaih* thực hiện. Sau khi nghi thức hiến những người trong dòng tộc lấy bộ lòng đưa đi chế biến thức ăn đãi khách. Còn nguyên mình con trâu thì nướng tên ngọn lửa rồi đưa nó đặt nằm ngửa trên cái mâm gỗ “khổng lồ” ở ngoài nhà lễ. Người ta còn đặt trên mình nó 1 đĩa lớn muối ớt với 4 cây dao ngắn. Ngoài ra lễ vật còn có: Những cỗ bánh, gồm bánh *hakul* (bánh bột gạo hấp), *tapei anung banah* (bánh tét dẹp), *patei* (chuối) xếp xen kẽ thành nhiều tầng, để khỏi bị đổ ngã và tăng thêm phần trang nghiêm, người ta còn quây bẹ chuối xung quanh và có vài cỗ bọc khăn vải trắng, người ta gọi là *kaya bal*. Tất cả là 9 cỗ bánh, trong đó có 2 cỗ bánh 9 tầng dâng cúng cho *Po Klaong Girai* và *Po Inâ Nâgar*, 3 cỗ 7 tầng dâng cúng cho *Po Girai Bhaok*, *Po Klaong Kachait*, *Po Ramé* và *Po Sah*, 1 cỗ bánh 8 tầng dâng cúng

cho *Po Ginuer Matri*, 2 cỗ bánh 5 tầng dâng cúng cho các vị thần còn lại, gọi là *Kaya Kaong*, cỗ bánh cuối cùng dâng cúng cho tổ tiên gọi là *Kaya Po Thang*. Những cỗ bánh xếp tầng trên được xếp theo 2 dãy dọc theo nhà lễ, 2 bên còn có mâm chuối để tộc họ dâng cúng cho những *Praok* của mình, chính giữa là vị trí hành lễ của *Muk Pajau*. Để cho các vị chức sắc hành lễ tấu trình với chủ thần *Po Klaong Girai*, người ta dọn *Lithei thap* và *Lithei Atalai* gồm một đĩa lớn cơm trắng và muối mè đặt trên cái vòng kiềng cao chân, phủ khăn vải nhiều màu sắc (*Tatthep*), thắp sáng 1 cây nến sáp ong, và dọn trước vị trí hành lễ của *Muk Pajau* 5 mâm lễ vật, gồm 3 mâm chân cao (*Salaw takai*) và 2 mâm bằng (*Salaw biér*), trên mỗi mâm gồm 1 tô cơm vun (*Lithei hop*), 2 chén canh rau (*Aia habai*), 1 đĩa cá khô (*Arik*) và 1 đĩa nước mắm (*Aia mâtthin*).

Sau cuộc lễ dâng cúng khai báo này, người trong tộc họ kiêng mâm thịt và các cỗ bánh lên tháp chính diện để thực hiện nghi thức dâng cúng trên tháp.

2. Nghi lễ trên tháp

Chủ lễ gồm có ông cả sư *Po Adhia*, ông *Kadhar*, *muk Pajau*, *muk Rija*, ông *Camânei*, các vị chức sắc *Balamôn*, ngoài ra còn có 2 ông *Kadhar* khác cùng phụ lễ, những người trong gia đình và dòng tộc cùng tham gia cúng tế.

Dẫn đầu là ông *Kadhar* chính, trong lúc cùng nhau lên tháp, ông *Kadhar* phụ lễ vừa kéo đàn *Kanyi* vừa hát tụng ca nhằm khấn báo với thần linh là nghi lễ dâng cúng cho Ngài sắp được thực hiện. Lễ vật được các nam thanh niên trong tộc họ với đồng mặc trang phục màu trắng, đầu chít khăn trắng cùng kiêng lên tháp để dâng cúng cho *Po Klaong Girai*. Đi theo sau lễ vật hiến tế là bà con trong dòng tộc cùng nhau lên tháp với mục đích là trả lễ cho thần linh, ngoài ra họ còn cầu xin cho con cháu trong gia đình được mạnh khỏe, làm ăn phát đạt, gặp nhiều điều tốt lành. Trước khi lễ vật và

đoàn người chuẩn bị bước vào tháp, ông Kadhar dừng lại vừa kéo đàn Kanyi vừa hát tụng ca, mục đích là xin phép thần linh được lên tháp để dâng cúng. Khi ông Kadhar làm xong nghi thức, con trâu nướng chính thức được khiêng lên tháp và đặt trước sân đối diện với tháp chính, đây cũng chính là nơi để thực hiện nghi thức dâng cúng cho Ngài.



Các chức sắc chuẩn bị lên tháp thực hiện nghi lễ

Trước khi dâng lễ cúng, ông Po Adhia và ông Kadhar cầm lá trầu và cau trong tay, hướng về ngôi tháp chính và đọc lời khấn cho nghi thức cúng trên tháp. Khi khấn xong, ông Kadhar cùng với muk Pajau và các vị chủ lễ sửa soạn y trang, thực hiện nghi thức tẩy thể bằng nước cát lồi (*ia mu*) chuẩn bị vào bên trong tháp để cúng tế. Cùng lúc, ông Camânei đứng trước cửa tháp tay cầm 1 chén nước cát lồi có gắn nến và đọc lời khấn, sau đó hất nước lên tượng trước cửa tháp, với mục đích là tắm tượng trước khi cúng, nghi thức này được thực hiện 3 lần, bà con trong dòng họ cùng nhau hứng nước thánh để cầu mong sự may mắn cho bản thân và gia đình.

Sau đó, các vị chủ lễ bước vào bên trong tháp để thực hiện nghi thức dâng cúng, con trâu nướng được khiêng lên đặt trước cửa tháp chính. Bên trong tháp *muk Pajau* và những người trong dòng họ cùng nhau thực hiện nghi lễ mộc dục và tế gia quan (tắm và mặc y trang cho thần). Lễ vật dâng cúng trong tháp gồm cỗ bánh (*kaya*), cơm vun (*lithei hop*), 3 quả trứng luộc, rượu, một đĩa gạo trắng có gắn nến và để 5 miếng trầu tèm lên trên, một chén lư lửa trầm hương có gắn nến. Khi *muk Pajau* đốt trầm thực hiện nghi thức tẩy thể và mời vị thần linh về dự lễ thì ông *Kadhar* cũng rót rượu, sau đó bắt đầu kéo *Kanyi* và hát tụng ca để đánh thức vị thần linh (*padoh yang*). Sau đó ông *Kadhar Gru* kéo áo trùm lên đầu vừa kéo đàn *Kanyi* vừa hát mời vị thần *Po Klaong Girai* về hưởng lễ. Khi ông *Kadhar* hát tụng ca thì bà con đều chấp tay cầu nguyện, cầu xin cho gia đình và dòng tộc của mình mọi điều được tốt lành và gặp nhiều may mắn trong cuộc sống.



Con trâu nướng được đặt lên trên một chiếc mâm cỗ dâng cúng cho Po Klaong Girai

Nghi thức thực hiện cúng trong tháp xong, ông Po Adhia tiếp tục thực hiện nghi thức cúng ở bên ngoài tháp, vị trí ông ngồi cúng là

trước cửa tháp chính, Lễ vật cúng gồm có cơm vun (*lithei hop*), nhánh bông chiu liu (*bingu katak giak*) được đặt trên một chiếc rá có chân (*raneih takai*), rượu, 1 chén nước. Sau nghi thức này chức sắc và những người trong tộc họ trở lại nhà lễ (Kajang) để thực hiện nghi thức tiếp theo. *Nghi thức dâng cúng cuối cùng hay còn gọi là nghi thức múa mừng.*

Nghi thức này được thực hiện dưới chân tháp sau khi nghi thức cúng trong chính điện đã xong, nghi thức này gọi là *Uek Buol*. Nghi thức này bắt đầu khi các vị chức sắc hành lễ đã yên vị (*Danaok*), Trước tiên *Muk Pajau* thắp sáng 9 cây nến sáp ong và dính chúng trên tất cả các lễ vật, lễ vật lúc này là 1 hũ rượu cần nhỏ, 1 con gà luộc và cá khô. Sau đó *Muk Pajau* rẩy nước thánh trên tất cả lễ vật và bắt đầu dâng cúng. Lúc này *ong Kadhar* kéo đàn nhị mu rùa và hát tụng ca mời các vị thần. Các vị thần được mời trong nghi thức này gồm có: *Po Ginuer Matri, Po Thang, Po Inâ Nâgar, Po Apan, Po Tathun Girai, Po Tathun Cek, Po Girai Bhaok, Po Bia Nai Kuer, Po Bia Banân, Po Ramé, Po Sah, Po Klaong Kachait, Cei Tathun, Po Tang, Po Gilau, Po Bia Mâdhan, Po Mângi, Po Mângau.*

Nghi thức hát tụng mời các vị thần xong, *Muk Pajau* đứng dậy múa. Đầu tiên múa tay không, rồi bưng mâm lễ vật, tiếp đến múa với 3 cây nến, trong khi múa *Muk Pajau* đo nến bằng gang tay và đưa đầu nến đang cháy vào miệng (*Tamia Akaik diél*) sau đó 2 tay bà cầm 2 đầu cặp váy múa (*Tamia Lang lep*). Để đệm cho điệu múa của *Muk Pajau*, các vị chức sắc dùng chiếc trống Baranâng vỗ điệu *Ciéng jap*, *ong Kadhar* kéo nhị hát tụng ca.

Sau đó *Muk Pajau* mặc bộ lễ phục nam (*Aw Sah, Akhan Mbarjih, Talei Ka-ing, kabuak Akaok*) múa theo thứ tự tay không, cầm nến và đưa vào miệng như lúc trước, tiếp theo đó, các ông *Samâlaih*, ông chủ họ, *Muk Rija* họ, các bà trong dòng tộc múa mừng cho nghi lễ đã hoàn tất một cách tốt đẹp.



Muk Pajau múa mừng cho nghi lễ hoàn tất

Nghi thức cuối cùng của Nghi lễ *Kubaw Jiâ* là việc các vị chức sắc tham gia hành lễ cúng tất- *Pagleh danaok*, cỏi lễ phục và nhận “*Laok sa*”-phần thù lao cuộc lễ của họ.

Lễ *Kubuw Jiâ* là một nghi lễ diễn ra 7 năm một lần chính vì vậy ít người có dịp được dịp quan sát và tham dự lễ cúng đặc sắc này. Đây là dịp để những dòng họ vốn sử dụng ruộng lễ của Pô dâng cúng và tạ lễ. Sau 1975, mặc dù sổ ruộng này đã bị thu hẹp và hầu như không được các dòng họ sở hữu và sử dụng nhưng việc tạ lễ hay “đóng thuế” này đã trở thành một hoạt động tinh thần thấm sâu vào tron tâm khảm mỗi dòng họ trên. Dù đa phần không sử dụng ruộng lễ này nữa nhưng họ vẫn thực hiện lễ cúng 7 năm một lần như là tâm lòng tri ân với những vị thần đã bảo vệ cuộc sống của họ bình an và phát đạt. Nghi lễ *Kubaw Jiâ* trên tháp *Po Klaong Girai* là nét đẹp văn hoá của tộc họ *Hamu Coah* nói riêng, của tộc người Chăm ở Ninh Thuận nói riêng cần được bảo tồn, lưu truyền cho muôn đời sau. Dưới góc độ miêu tả dân tộc học, chúng tôi chưa có dịp đi sâu vào những ý nghĩa và nội dung chi

tiết trong nghi lễ này. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng những khảo tả ban đầu này sẽ giúp cho những ai quan tâm đến văn hóa Chăm có được những hiểu biết ban đầu về một lễ nghi đặc sắc của người Chăm. ■

❖ JASHAKLIKEI

LỄ HỘI RAMAWAN CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM AWAL (BÀNİ)

Cộng đồng người Chăm tập trung ở hai tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận có 3 bộ phận chính: Chăm Ahier, thường được gọi là Chăm Balamôn (Chăm ảnh hưởng Ấn Độ giáo); Chăm Awal, thường được gọi là Chăm Bànì (Chăm ảnh hưởng Hồi giáo); Chăm Islam (Chăm theo Hồi giáo chính thống). Nếu như lễ hội Kate là lễ hội lớn nhất của người Chăm Ahier thì với người Chăm Awal lễ hội Ramawan là lớn nhất và quan trọng nhất.

Lễ hội Ramawan bắt nguồn từ Ramadan, tháng chay niệm của người Hồi giáo trên thế giới (thường được bắt đầu từ ngày 1 – 9 Hồi lịch và diễn ra trong suốt tháng đó). Thế nhưng, Ramawan không phải là Ramadan (như nhiều tác giả hiểu nhầm), Ramawan là một lễ hội có sắc thái khác biệt với Ramadan và nó là sản phẩm đặc thù của cộng đồng người Chăm Awal, thể hiện qua nghi lễ tảo mộ, cúng gia tiên trước khi bước vào tháng chay niệm. Ngay trong tháng chay niệm, nếu như tất cả các tín đồ Hồi giáo thế giới (trừ những trường hợp đặc biệt được giáo luật miễn) đều phải thực hiện nhịn ăn và cầu kinh, thì ở người Chăm Awal, dù cũng có một số điều kiêng cử nhưng các tín đồ không phải thực hiện nhịn ăn và cầu kinh, các Po Acar (chức sắc tôn giáo) sẽ thay họ thực hiện nhiệm vụ đó.

Với những đặc thù đó, nếu như Ramadan chỉ có lễ thức chay niệm và đọc kinh thì Ramawan của người Chăm Awal, lại được cấu thành từ ba bộ phận lễ thức theo trình tự: lễ Nao gahul (tảo mộ) – lễ Ew mukkei (cúng gia tiên) – Balan mbang eak (tháng chay niệm trong thánh đường).

Lễ **Nao gahul** (tảo mộ): người Chăm Awal, khi mất đi thường được chôn ở trong phần mộ của tộc họ, phần mộ của các tộc họ thường tập trung trong một nghĩa trang chung của làng gọi là gahul, mỗi ngôi mộ sẽ được biểu thị bằng 2 viên đá. Chính vì vậy, hai ngày trước khi vào tháng chay niệm (thường là ngày 28 -8 Hồi lịch), người Chăm Awal mọi nơi đều đổ về gahul, với trang phục chỉnh tề, nữ thường mặc áo dài, trắng, nam mặc áo trắng) mang theo cuốc để nhổ cỏ, sửa san phần mộ và mang theo khay trầu, chiếu để tiến hành nghi thức đón rước tổ tiên về nhà để cúng gia tiên.

Sau khi dọn dẹp và sửa san mộ phần, các vị tu sĩ phụ lễ tiến hành vẩy nước thánh (thường chứa trong các ấm) lên các phần mộ, sau đó các tu sĩ hoặc là những người đã được học các bài kinh để có thể thực hiện nghi lễ tảo mộ và cúng gia tiên, tiến hành xướng kinh mà mục đích là gọi ông bà, tổ tiên từ mộ phần về nhà để dự lễ. Mỗi gia đình, thường có một khay trầu, thường được tem sẵn, đem đến phần mộ cho các tu sĩ và những người biết kinh làm lễ, chính những khay trầu này sẽ biểu tượng cho ông bà tổ tiên, sau đó mỗi gia đình sẽ đem khay trầu này về để làm lễ cúng gia tiên. Cuối buổi cầu kinh, con cháu sẽ trải chiếu và cầu khấn, lạy tạ tổ tiên, trước khi ra về mỗi ngôi mộ sẽ được nhét một miếng trầu.

Lễ **Ew Mukkei** (cúng gia tiên): sau khi rước tổ tiên về nhà thông qua hình tượng khay trầu, các gia đình sẽ đặt khay trầu vào một gian thờ tạm thời, mà người Chăm gọi là danoak Mukkei. Gian thờ này có thể được đặt dưới đất, trên giường, nhưng phải được trải chiếu, trên chiếu có hoa quả, bánh trái, trà nước và hai cái gối (cho ông bà tổ tiên nghi ngơi) được đặt hai bên. Chính giữa lại trải một

chiếu đặc biệt (người Chăm chỉ giành cho nghi lễ cúng tế chứ không để nằm hay ngồi) trên chiếu này người ta sẽ đặt khay trầu đem ở gahul về, trước đó là một lư hương trầm để đốt khi tiến hành lễ cúng gia tiên.

Lễ cúng gia tiên sẽ được tổ chức ngay tại gian thờ này, được thực hiện bởi một vị tu sĩ hoặc một người được học kinh và có một người đàn bà già mời gọi các thành viên đã khuất trong gia đình về dùng lễ vật và phù hộ cho con cháu. Khi vị tăng lữ đốt hương trầm, đọc kinh, rót nước thì bà già sẽ lần lượt gọi mời thần linh rồi các thành viên đã khuất như tổ tiên, người thân... Mỗi người được gọi về sẽ dùng hai mâm, ngọt (bánh tét, bánh ít, xôi, chè...) và mặn (cơm, canh, gà, cá...) và cứ theo thứ tự như vậy từ người này sang người khác cho đến khi kết thúc buổi lễ.

Balan mband mukkei (tháng chay niệm trong thánh đường): vào buổi tối ngày thứ 3, tức là ngày đầu tháng 9 Hồi lịch, các vị tu sĩ sẽ vào thánh đường tổ chức nghi lễ bắt đầu tháng chay niệm. Các tu sĩ sẽ thực hiện lần lượt các nghi lễ như tẩy thể (tắm rửa trước khi vào thánh đường), sau đó là thực hiện đánh trống gọi lễ (atoang agar) và cuối cùng là đọc kinh. Ở phía ngoài, các tín đồ sẽ dâng lễ vật vào thánh đường cho Po Awloah và cuối buổi lễ các tín đồ sẽ khấn vái ngài để được phù hộ, độ trì.

Bắt đầu từ ngày đó, cho đến hết tháng các tu sĩ phải ở tại thánh đường, chỉ được ăn vào buổi tối và cơm do người nhà mang đến. Bên cạnh đó, các tu sĩ phải đọc kinh ngày 5 lần, trước khi đọc kinh phải tuần tự làm lễ tẩy thể và đánh trống. Trong suốt tháng lễ, còn có nhiều tiểu lễ như lễ ngày thứ sáu, lễ ngày thứ năm, lễ muk trun (báo hiệu 15 ngày trong tháng) ong trun (ngày 20 trong tháng)... các lễ tiết cách thức diễn ra như trên. Đặc biệt là ngày cuối cùng kết tháng chay niệm, gọi là talaih Ramawan, lễ này thường được tổ chức long trọng, trong đó các tu sĩ thực hiện lễ rước cây thánh, tấn chức cho các tu sĩ và các tín đồ được ăn cơm bố thí (lisei yakat)...

Lễ Ramawan ban đầu chỉ là một lễ tục sau này người ta tổ chức các cuộc biểu diễn văn nghệ, hội thao và ăn uống xung quanh buổi lễ đã biến Ramawan thành lễ hội. Quy trình lễ hội được diễn ra tuần tự như trên, thể hiện sự kết hợp giữa tôn giáo và tín ngưỡng dân gian, Ramawan không chỉ là một sinh hoạt tôn giáo bình thường mà nó còn là nơi để người Chăm Awal tưởng nhớ, tri ân ông bà tổ tiên và cầu an cho cộng đồng, gia đình, cá nhân. Chính vì những lễ ấy, Ramawan thật sự là một lễ hội mang đậm dấu ấn bản địa, một sắc thái văn hóa độc đáo và nổi bật của cộng đồng người Chăm Awal ảnh hưởng Hồi giáo ở Việt Nam. ■

TRÍCH LỤC-SƯU TẦM

❖ THIÊN SANH CẢNH

Sưu tầm và trích dịch:

Nội San Panrang số 6/1973

SỰ TÍCH PÔ RÔ MÊ

Pô Rome, húy là ja Kathaot, quê ở xóm Sỏi, ấp thanh Hà, Hiệp Thiện, thuộc quận Phan Lý Chàm, Bình Thuận. Ngài lên làm vua năm Ất Mùi (1595) tại kinh đô Pandarang (vùng Phan Rang) trị vì được 25 năm, đến năm Kỷ Mùi (1621) thì mất.



SỬ CHÉP RẰNG:

Mẹ ngài là con một gia đình quý phái. Tại làng Rad Joh nay là ấp Thanh Hà, Hiệp Thiện, thuộc quận Phan Lý Chàm. Một hôm bà lén theo mấy cô gái xóm vào rừng hái rau, nhưng mà không rõ loại rau hoặc vì sự ngẫu nhiên xui khiến nên bà hái nhầm đọt lim xanh (phun kraik). Sau khi bà ăn nhầm đọt lim xanh thì bà có thai.

Trước bà còn giấu giếm cha mẹ nhưng đến khu bụng to thì bà thú thật với cha mẹ. Sự tình vừa kể xong thì cha mẹ bà lấy làm phần nộ, liền đuổi bà ra khỏi gia đình bởi tiếng chửi hoang làm mất thể diện tông môn.

Bà phải ra đi biệt xứ để khỏi mang tiếng xấu đến thể diện cha mẹ. Bà ra đi giữa lúc canh khuya, mọi người đang yên giấc với một số nữ trang làm phương tiện. Bà đến một ngôi chòi tranh giữa cánh đồng vắng để trú ngụ. Cách vài hôm sau, ngày thứ 21 tháng 10 năm tỵ Chàm lịch (Kỷ Ty 1569). Bà hạ sinh một nam nhi tướng mạo xấu xí. Nơi ấy hiện nay còn gọi lại Hamu Yang Thaok (Ruộng Nhau Thần) nay thuộc ấp Trường Loan, xã Hiệp An, quận Phan Lý Chàm. Nghe tin bà hạ sinh và hiện tá túc tại ấp Trường Loan (Hamu Palei Pa-ok), thân sinh của bà ra lệnh đuổi bà ra khỏi xứ.

Rồi một hôm bà bỗng con thơ từ giã chòi tranh ra đi lìa quê hương xử sở đến địa hạt Phan Rang, ấp Quý Chánh (palei Mabek) là nơi bà cư ngụ cuối cùng.

Những nữ trang đem theo bà bán để hộ thân và nuôi con thơ qua ngày tháng. Bà đặt tên cho đứa hài nhi là Ja Kathaot, có nghĩa là thằng nghèo.

Dần dần cậu Kathaot lớn khôn, đi chăn trâu mướn cho nhà vua để nuôi mẹ. Một hôm cậu Kathaot cùng lũ mục đồng đuổi trâu ra chăn tại đập Ma Rên (Binak Maren) gần ấp Hậu Sanh (palei Thuen). Vào giữa canh trưa, cậu trèo lên bờ đập nằm ngủ dưới bóng cây lim xanh. Trong lúc cậu mê ngủ thì vài mục đồng chạy đến gần, thấy hai con quái vật có hình thù giống rắn đang liếm mình cậu Kathaot, lại có hào quang chiếu sáng. Mấy cậu mục đồng lấy làm hốt hoảng, la to lên. Bấy giờ con quái vật mới biến mất. Từ ấy cậu Kathaot trở nên khác thường, chẳng những đẹp trai mà tâm trí thông thái biết nhìn xa trông rộng.

Lúc bấy giờ vào thời Po Mâh Taha làm vua tại kinh đô Pandarang. Sự khôn ngoan của cậu Kathaot thấu đến tai nhà vua.

Một hôm nhà vua Mâh Taha cho mời các vị chiêm tinh gia vào lâm triều để hỏi về cậu Kathot thì các chiêm tinh gia tâu rằng cậu Kathaot có chân mạng đế vương. Nhà vua nghe nói lấy làm mừng bèn cho triệu mẹ Kathaot đến triều để cầu hôn cùng công chúa Than Cih.

Vào năm Kỵ Mùi (1595), vua Mâh Taha băng hà. Triều tôn cậu Kathaot lên ngôi và lấy hiệu Pô Rome. Ngài lên ngôi đóng đô tại Pandarang. Trong thời gian ngài làm vua, có một danh tướng tên là Sah Bil có tài cao phép lạ ra giúp sức. Ngài kiến thiết kinh tế như khai hoang rừng rú, khai thổ thành điền. Các đập sông Lu (Kraong Bin) đều do ngài khai phá. Nhân dân thời bấy giờ được no ấm, lại còn tránh được nạn xâm lăng. Ngài là một bậc anh tài xuất thân trong một gia đình nghèo khó nên ngài rất thương dân nghèo.

Ngoài việc binh thiên hạ, ngài còn có tài ngoại giao. Đạo hồi giáo Bani và lễ Rija Praong do ngài truyền bá trong nhân gian Chàm thời bấy giờ.

Ngài có tất cả ba người vợ: bà Hoàng hậu Bia Than Cih, bà thứ hai Bia Than Can là người Rahde và bà thứ ba là Bia Út tức công chúa Ngọc Khoa con chúa Sãi.

Tục truyền rằng, Bà Út nhan sắc tuyệt vời, nói năng khôn ngoan nên ngài yêu hơn. Một hôm Bà Út giả đau nặng nằm mê man, bỏ ăn bỏ ngủ; ngài lấy làm lo lắng, liền tức tốc cho đòi các vị lương y tài giỏi đến chữa thuốc cho bà và mời các phù thủy đến ếm tà ma nhưng bệnh Bà Út không thuyên giảm. Ngài vô cùng lo sợ tâm thần bối rối, rồi bỗng có một vị danh y xin ra mắt để chữa trị cho lệnh bà (người danh y này là Chàm gian do kế của bà Út đặt ra).

Vị danh y sau khi xem bệnh cho bà Út bèn tâu với nhà vua rằng:

Muôn tâu bệ hạ, bệnh của bà không phải chứng nội thương mà do chính một vị thần linh ám hại. Nếu không sớm trừ được hung thần thì tánh mạng của bà khó sống nổi”.

Nhà vua nghe tâu lấy làm hoảng sợ, bèn xin vị danh sư ấy có biết vị thần nào đã ám hại Bà Út. Vị danh sư trả lời: “*Đó là hung thần Lim Xanh*”.

Nói về Bà Út khi nghe nhắc đến hung thần Lim Xanh thì rên to và khẩn cầu nhà vua sớm cứu mạng. Vì quá yêu Bà Út, nhà vua hạ lệnh cho cận vệ lập tức đốn hạ cây Lim Xanh nhưng lạ thay, cả trăm quân cùng với khí giới sắc bén mà không hạ được cây Lim thần. Cây Lim vẫn đứng tự nhiên không hề trầy vỏ. Cận vệ thấy sự quá lạ của cây Lim bèn đến tâu nhà vua rõ. Nghe tâu, nhà vua đích thân cầm rìu phép đến tận cây Lim, giơ cao rìu chặt vào thân cây Lim. Máu trong thân cây lim tuông ra xối xả, tiếng rên của Lim thần kinh dị, cây Lim từ từ ngã quật.

Không lâu sau đó, triều đình Po Rome sụp đổ và dân tộc Chăm từ đó điêu linh. Cung điện vua po Rome trong thành La-a gần ấp Chung Mỹ (palei Bal Caong) bên cạnh sông Kraong Binh tức là sông Diểu. Thành này xây từ thế kỷ 8 và là kinh đô xứ Pandarang nay đã hoan tàn theo thời gian. Tháp Po Rome hiện nay trên đỉnh đồi Bol Caow”.

Hiện nay tại ấp Hậu Sanh có cất một ngôi miếu danaok có một vụ từ coi giữ các y phục ngài. Hàng năm cứ vào ngày kỷ niệm ngài thì đồng bào các nơi đến cúng bái.

Trước kia, trên đỉnh đồi Bol Caow có 3 ngôi tháp, một ngôi tháp chính thờ ngài Po Rome, một tháp nhỏ Kalan thờ bà hoàng và một ngôi tháp Thần Hỏa nhưng hai ngôi tháp này đã sụp đổ. ■

TIẾNG CHĂM CỦA BẠN

✧ NGỌC TẢO

ꨀꨣꨣꨣꨣ ꨀꨣꨣ ꨀꨣꨣꨣ ꨀꨣꨣꨣꨣ ANGAN EW ASUR BHIÉP MỤC TỪ VỮNG VỀ TÊN GỌI ĐỘNG VẬT

ꨀꨣꨣꨣꨣ	katruw: bồ câu	ꨀꨣꨣ	kuai: kì nhông
ꨀꨣꨣ	kalang: điều hâu	ꨀꨣꨣ	kuer: vượn
ꨀꨣꨣꨣꨣ	kalimang: én	ꨀꨣꨣꨣ	garut: đại bàng
ꨀꨣꨣꨣ	kalap: mối có cánh	ꨀꨣꨣꨣꨣ	galimâng: nhện
ꨀꨣꨣꨣ	kabaw: trâu	ꨀꨣꨣ ꨀꨣꨣ	gem gel:
ꨀꨣꨣ	kra: khỉ		chuồn chuồn
ꨀꨣꨣ	krang: sò	ꨀꨣꨣꨣ	grep: kên kên
ꨀꨣꨣꨣ	kacak: thần lằn	ꨀꨣꨣꨣ	ngik: chim sẻ
ꨀꨣꨣꨣꨣ	kataok: cào cào	ꨀꨣꨣ	ciim: chim
	(châu chấu)	ꨀꨣꨣ	cagau: gấu
ꨀꨣꨣꨣ	katit: gián	ꨀꨣꨣꨣꨣ	caraw: sáo
ꨀꨣꨣ	katau: rận	ꨀꨣꨣꨣ	jata: kết (vệt)
ꨀꨣꨣꨣ	kathur: nhím	ꨀꨣꨣꨣꨣꨣ	jamaok: con muỗi
ꨀꨣꨣꨣꨣ	kadit: bướm	ꨀꨣꨣꨣꨣꨣꨣ	jalikaow: con ong
ꨀꨣꨣ	kara: rùa	ꨀꨣꨣꨣ	takuh: con chuột
ꨀꨣꨣꨣ	kaok: cò	ꨀꨣꨣꨣꨣ	tawaw: chim tu hú
ꨀꨣꨣꨣꨣ	kiép: ếch	ꨀꨣꨣꨣꨣ	tapay: con thỏ
ꨀꨣꨣꨣ	kain: tắm	ꨀꨣꨣꨣꨣꨣ	dawait: tê tê
ꨀꨣꨣꨣ	klen: rắn	ꨀꨣꨣ	duk: ong dụ

ປາກໄຢ	pakaiy: tắc kè	ລີມາວ	limaow: bò
ປາບໄຢ	pabaiy: dê	ລີ-ອາວ	li-auai: nghé
ປາບາວ	pabaow: cừu	ວັກ	wak: chim cú
ປາບູເຢ	pabuei: heo (lợn)	ວາວ	sawah: chim bồ cút
ປາບຸກ	pabuk: bìm bịp	ວາດ	hadang: tôm
ປາວກ	praok: sóc	ວາດ	hadem: kiến
ບາຍ	baya: cá sấu	ວາລາ	halak: sâu
ບາລິນຢູ	balinyuw: hải âu	ອາຊັງ	acung: trai nước
ບຸລິ	bhiw: chim ó	ອາດ	ada: vịt
ມາຍາ	mâja: chồn	ອາດິເຣ	adiér: ve sầu
ມາຍາ ບິງ	mâja bingu: báo	ອາບາວ	abao: ốc
ມານຸກ	manuk: gà	ອານັກ ນາວກ	anâk naok:
ມາດູເນ	maduen: bọ rầy		nòng nọc
ມາຍາວ	mâyao: mèo	ອາມຣັກ	amrâk: công
ມາວາ	mârawa: kỳ đà	ອາລາ	ara: le le
ຣີມາອັງ	rimaong: hổ (cọp)	ອາລາວກ	araok: cóc
ຣີຕາອັງ	ritaong: cá lòng tong	ອາລິເອັງ	arieng: cua
ຣີມາ	rimâh: tê giác	ອາລາຍ	asaih: ngựa
ຣີລາ	risa: nai	ອາລາວ	asau: chó
ຣູ	ruai: ruồi	ອາລາວ ທິງ	asau thing: chó sói
ຣີ	rih: bọ	ອາວັກ	awak: chim cuốc
ລາລິງ	laning: giun	ອາ	ak: quạ
ລາລັງ	lanung: lươn	ອິກ	ikan: cá
ລາລັງ	langân: ngan	ອິນ ຂາຍ	ina girai: rỗng
ລີຕາ	litah: đĩa	ອິງ ອັງ	ing aong: ếch òn
ລິປາ	lipan: rết	ອູລາ	ula: rắn
ລິມັນ	limân: voi	ອູນຕາ	unta: lạc đà ■

SÁCH MỚI

1.

THE PURIFICATION FESTIVAL IN APRIL - LỄ TẨY TRẦN THÁNG TƯ

Song ngữ, bản tiếng Anh của **Alec G Schachner**

In lần thứ 3, NXB Văn hóa – Văn nghệ, I-2015; giá 90.000đ

Tập thơ **Lễ Tẩy trần tháng Tư** đoạt Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2003; tập thơ này in lần thứ 2 qua bản song ngữ Việt – Anh, do nhà nghiên cứu Nguyễn Tiến Văn và 6 bạn thơ dịch và đoạt giải thưởng Văn học Đông Nam Á năm 2005; nay **Lễ Tẩy trần tháng Tư** có văn bản tiếng Anh mới, do nghệ sĩ – giảng viên văn học Mỹ: **Alec G Schachner** dịch và viết Lời giới thiệu.

“Khám phá ngôn ngữ sử thi của Inrasara lãng du qua dòng thơ trữ tình đến thơ tự do, từ đoạn thi ngắn đến chuyện kể dài, băng qua vùng đất mẹ vừa mang tính địa lí vừa đắm chất tâm linh, để mời gọi người đọc đi vào một thế giới đã biết và chưa biết, xa lạ và quen thuộc, bình thường và kỳ diệu” (Alec G Schachner, Cuộc lãng du của thơ Inrasara).

2.

THƠ BA ANH EM – ARIYA KLUW ADEI XA-AI

NXB Văn hóa – Văn nghệ, quý II-2015

96 trang, khổ 20,5-14,5cm, giá bìa: 50.000đồng.

Phú Đạm, anh cả – làm thơ cả tiếng Cham lẫn Việt, sau đó thấy tiếng Việt hơi yếu, anh bỏ, chỉ chuyên tiếng Cham. Tập thơ *Lời mẹ đất nằng* in năm 2009 là tập thơ tiếng Cham hiện đại đầu tiên. Cái hay của anh là ở sự cảm nhận nhịp điệu thơ. Inrasara– em kể anh Đạm, đã in tập thơ song ngữ Cham – Việt năm 1997: *Sinh nhật cây xương rồng*. Jaya Thuksiam, em út, biết chữ Cham muộn, nhưng tiến bộ nhanh, làm thơ chắc tay nghề.

3.

SỬ THI CHĂM

Inrasara & Phan Đăng Nhật (chủ biên)

Biên soạn Inrasara, Phan Đăng Nhật, Kasô Liểng, Vũ Quang Dũng

Bộ ba quyển, 2000 trang in, bìa cứng

Khổ 14.5x20.5cm, in 2.000 bản - không đề giá bán

Bộ sách do Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam và Nhà xuất bản Khoa học Xã hội in và phát hành cuối năm 2014.

4.

Tập truyện ngắn HẠT BUỒN - TRÀ VIGIA

CIET Xuất Bản - 2014

253 trang, khổ 13.5x21.5cm, giá bìa: 15.30\$

Hiện bày bán trên Amazon. ■

✉ HỘP THƯ *TAGALAU*

BBT *Tagalau* đã nhận được bài vở cộng tác của các tác giả:

Guga, Inrasara, Nguyễn Văn Tỷ, Trầm Ngọc Lan, Phú Đạm, Tuệ Nguyên, Trà Vigia, Lưu Anh Tằng, Sri Throah, Jaya Thuksiam, Jashaklikei, Trương Văn Chánh, Rama Duong, Đồng Chuông Tử, Lưu Tấn Thành, Bạch Văn Nguyên, Jalok, Chế Vỹ Tân, Vija Nhàn, Thập Liên Trường, Thập Hồng Luyện, Isvan, Ngọc Tảo, Trà Da Ling (Ninh Thuận), Uyên Nguyên (Phan Thiết), Đào Thái Sơn (Tây Ninh), ...

Trong khi *Tagalau* 17 chuẩn bị in, Ban Biên tập nhận được nhiều bài giá trị của các tác giả mới. BBT sẽ nghiên cứu đăng vào số tới.

Xin lưu ý cộng tác viên: Bài gửi đến BBT, cần viết chữ rõ ràng trên một mặt giấy; tốt hơn nên nhập dữ liệu gửi qua thư điện tử (email). Dưới mỗi bài viết ghi rõ bút danh, tên thật và địa chỉ, số điện thoại để tiện liên hệ.

Chân thành cảm ơn. Rất mong nhận được sự cộng tác của Quý vị!

THƯ MỜI VIẾT BÀI CHO *TAGALAU* 19

Kính thưa quý cộng tác viên!

Để chuẩn bị cho nội dung *Tagalau* 19 ra vào dịp Rija Nagâr 2016 (dự kiến tháng 4-2016); Ban Biên tập *Tagalau* trân trọng kính mời quý cộng tác viên tham gia đóng góp các bài viết liên quan đến đời sống văn hóa nghệ thuật, kinh tế xã hội, lịch sử, nghiên cứu, sưu tầm... thuộc các thể loại sáng tác (thơ - văn xuôi, cả tiếng Chăm, tiếng Việt), sưu tầm, nghiên cứu... cho tuyển tập *Tagalau*.

Bên cạnh các chuyên đề mà *Tagalau* trung thành, *Tagalau* cũng mong được quý cộng tác viên gửi về các bài cảm nhận về văn hóa Chăm, văn hóa các dân tộc anh em, những bài nghiên cứu sâu về giáo dục, hướng nghiệp, những ý tưởng về phát triển kinh tế, xã hội cộng đồng Chăm trong và ngoài nước...

Thư từ, bài vở vui lòng gửi về hộp thư: btttagalau@gmail.com hoặc gửi về địa chỉ: btttagalau@gmail.com hoặc gửi về địa chỉ: Thạch Trung Tuệ Nguyên, 56/5D, Đường 160, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh trước ngày 28-02-2016. Cell phone: 0166.927.4527.

Đối với bản đánh máy, xin Quý vị lưu ý:

- **Tiếng Việt:** Font Calibri, Size 13

- **Akhan Thrah:** Font Tanran (1), Size 18

Tagalau rất mong nhận được những đóng góp của Quý vị Mạnh Thường Quân, độc giả qua tài khoản: **0281000221647** tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh tỉnh Bình Dương, hoặc **13210000072116** Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN (BIDV) - Chi nhánh Nam Sài Gòn. Chủ tài khoản: TRƯƠNG ĐĂNG ÁI.

Trân trọng cảm ơn Quý vị Mạnh Thường Quân, cộng tác viên và độc giả đã luôn đồng hành với *Tagalau* suốt 18 số vừa qua.

Đa tạ!

Tagalau

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Địa chỉ: Số 65, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.38222135 – Fax: 04.38222135

*

Chịu trách nhiệm xuất bản

PHẠM TRUNG ĐỈNH

Biên tập: Nguyễn Văn Sơn

Bìa: Inra Jaya

Trình bày: Cẩm Hà

Ban tuyển chọn:

Tuệ Nguyên - Isvan Campa - Kiều Dung -
Bá Minh Trí - Bá Minh Truyền - Hán Dương Phú -
Lưu Hoàng Minh Giám - Inra Jaka

*

Đối tác liên kết:

Ông PHẠM THÁI BA

Công ty sách đẹp Gia Phạm

Số 31A Ngõ 298/137/55 đường Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội

ĐT: 0985 096698

*

In 700 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại XN in Cty TNHH Thương mại Thiên Thành,
số 45 Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB:/
CXBIPH/...../HNV. Quyết định xuất bản số S6:/QĐ-NXBHNV cấp
ngày/...../2015. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN):
In xong và nộp lưu chiểu năm 2015.